

### QUYẾT ĐỊNH

Công bố 15 thủ tục hành chính mới, 50 thủ tục hành chính sửa đổi và 27 thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 15 thủ tục hành chính mới, 50 thủ tục hành chính sửa đổi và 27 thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải (có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang TTĐT Sở GTVT;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành



Phụ lục  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
(Kèm theo Quyết định số: 44/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2017  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới**

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>I. Lĩnh vực đường bộ</b>	
01	Cấp mới giấy phép lái xe
02	Cấp lại giấy phép lái xe
03	Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp
04	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp
05	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp
06	Đổi GPLX hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp
07	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam
08	Cấp lại giấy phép liên vận Campuchia - Lào - Việt Nam (sau đây viết tắt là CLV) đối với phương tiện phi thương mại
09	Cấp mới Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3
10	Cấp lại Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3
11	Cấp mới, cấp lại Giấy phép xe tập lái
12	Cấp mới Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
13	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
14	Cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô
15	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô


## 2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi TTHC
<b>I. Lĩnh vực đường bộ</b>			
01	T-GLA- 217140-TT	Cấp giấy chứng nhận Đăng ký, biển số xe máy đăng ký lần đầu cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý	Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.
02	T-GLA- 217141-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng không có chứng từ gốc hoặc mất toàn bộ hồ sơ di chuyển cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý	
03	T-GLA- 217142-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng mất một trong số giấy tờ đã kê trong phiếu di chuyển của hồ sơ di chuyển cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý	
04	T-GLA- 217143-TT	Đăng ký và cấp biển số xe máy chuyên dùng chuyển quyền sở hữu không cùng một tỉnh, thành phố.	
05	T-GLA- 217145-TT	Đăng ký và cấp biển số xe máy chuyên dùng chuyển quyền sở hữu trong cùng một tỉnh.	
06	T-GLA- 217149-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý	
07	T-GLA- 217154-TT	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý.	

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi TTHC
08	T-GLA- 217155-TT	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng tạm thời.	
09	T-GLA- 217158-TT	Xử lý các trường hợp phát sinh khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý.	
10	T-GLA- 217159-TT	Thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	Thông tư 238/2016/TT- BTC của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới
11	T-GLA- 282916-TT	Cấp mới Giấy phép lái xe quốc tế	Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng
12	T-GLA- 282917-TT	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	
13	T-GLA- 282797-TT	Đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (cấp lần đầu).	Thông tư 66/2011/TT- BTC ngày 18/5/2011 của Bộ Tài chính Hướng dẫn lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và Quyết định số 17/2011/QĐ-UBND ngày 13/7/2011 của UBND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai hết hiệu lực
14	T-GLA- 282798-TT	Đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô do thay đổi nội dung của Giấy phép.	
15	T-GLA- 282799-TT	Đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải do hết hạn Giấy phép.	
16	T-GLA- 282800-TT	Thủ tục đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô do Giấy phép bị mất hoặc bị hư hỏng	



STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi TTHC
17	T-GLA- 217223-TT	Cấp phù hiệu (lần đầu) xe chạy tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, xe vận chuyển hành khách theo hợp đồng, xe công ten nơ, xe tải, <i>xe đầu kéo</i> .	Bổ sung cụm từ " <i>xe đầu kéo</i> " vào tên TTHC theo Thông tư số 63/2014/TT- BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
18	T-GLA- 217224-TT	Đề nghị cấp (lại) phù hiệu xe chạy tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, xe vận chuyển hành khách theo hợp đồng, xe công ten nơ, xe tải, <i>xe đầu kéo</i> do bị mất, bị hư hỏng hoặc hết hiệu lực	
19	T-GLA- 256655-TT	Đề nghị Công bố lại bến xe <i>khách</i>	Sửa lại tiêu đề thành " <i>Thủ tục đề nghị Công bố lại bến xe khách</i> " theo Thông tư số 49/2012/TT- BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ Giao thông Vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách; Bổ sung trong căn cứ pháp lý thêm Thông tư 73/2015/TT- BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ GTVT
20	T-GLA- 256705-TT	Đề nghị Công bố đưa bến xe <i>khách</i> vào khai thác (công bố lần đầu)	Sửa tiêu đề lại thành " <i>Thủ tục đề nghị Công bố đưa bến xe khách vào khai thác (công bố lần đầu)</i> " theo Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ Giao thông Vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách; sửa lại mục thành phần hồ sơ theo quy định tại thông tư số 73/2015/TT- BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ GTVT; Bổ sung trong căn cứ pháp lý thêm Thông tư 73/2015/TT- BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ GTVT

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi TTHC
21	T-GLA- 179795-TT	Cấp giấy phép vận tải liên vận Việt Nam - Campuchia đối với phương tiện phi thương mại bao gồm : Xe công vụ thuộc sở hữu của các đối tượng gồm: xe của cơ quan Đảng, Quốc hội và Chính phủ; các cơ quan Trung ương của Đảng, Quốc hội và Chính phủ; Văn phòng các Bộ, cơ quan ngang Bộ; Các cơ quan thuộc Bộ, thuộc cơ quan ngang Bộ; Xe của các cơ quan ngoại giao: Các đại sứ quán, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ có trụ sở tại Việt Nam; Xe của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đoàn thể; các tổ chức sự nghiệp ở Trung ương và địa phương; (trừ các đối tượng có trụ sở đóng tại thành phố Hà Nội). Xe do doanh nhân ngoại quốc tự lái: phương tiện sử dụng bởi người có hộ chiếu của nước thứ ba cấp (hộ chiếu không phải của Việt Nam hoặc Campuchia).	Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ hết hiệu lực
22	T-GLA- 217235-TT	Cấp giấy phép liên vận Việt Nam - Lào lần đầu đối với phương tiện thương mại (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải).	
23	T-GLA- 282826-TT	Cấp lại giấy phép liên vận Việt Nam - Lào đối với phương tiện thương mại (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải) khi Giấy phép liên vận Việt - Lào hết hạn hoặc bị hư hỏng, bị mất.	
24	T-GLA- 217237-TT	Cấp giấy phép liên vận Việt Nam - Lào lần đầu đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào.	

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi TTHC
25	T-GLA- 282825-TT	Cấp lại giấy phép liên vận Việt Nam - Lào đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào khi Giấy phép liên vận Việt - Lào hết hạn hoặc bị hư hỏng, bị mất.	
26	T-GLA- 282809-TT	Cấp giấy phép liên vận Campuchia - Lào - Việt Nam (viết tắt là CLV) đối với phương tiện thương mại	
27	T-GLA- 282810-TT	Cấp giấy phép liên vận Campuchia - Lào - Việt Nam (sau đây viết tắt là CLV) đối với phương tiện phi thương mại	
28	T-GLA- 282923-TT	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác	Bổ sung căn cứ pháp lý: Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.
29	T-GLA- 282924-TT	Gia hạn <i>Chấp thuận</i> xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác	- Bổ sung cụm từ " <i>Chấp thuận</i> " vào tên TTHC; - Bổ sung căn cứ pháp lý: Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.
30	T-GLA- 282925-TT	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác	- Bổ sung căn cứ pháp lý: Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi TTHC
31	T-GLA- 282927-TT	Chấp thuận xây dựng công trình biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác	Bổ sung căn cứ pháp lý: Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.
32	T-GLA- 282927-TT	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý	
33	T-GLA- 282928-TT	Cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý	
34	T-GLA- 282929-TT	Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối vào quốc lộ ủy thác Sở GTVT quản lý (đường từ cấp IV trở xuống)	
35	T-GLA- 282930-TT	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý	
36	T-GLA- 282824-TT	Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ trong phạm vi địa phương quản lý	Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng





## II. Lĩnh vực đường thủy nội địa

01	T-GLA-217240-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.	Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ trong lĩnh vực thủy nội địa và đường sắt.
02	T-GLA-217241-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.	
03	T-GLA-217242-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.	
04	T-GLA-217243-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu, không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	
05	T-GLA-217245-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	
06	T-GLA-217246-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.	
07	T-GLA-217247-TT	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	
08	T-GLA-282854-TT	Cấp giấy đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	

*AW*

09	T-GLA-284069-TT	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông	
10	T-GLA-284070-TT	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông	
<b>III. Lĩnh vực đăng kiểm</b>			
01	T-GLA-284061-TT	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới	-Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn
02	T-GLA-284062-TT	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành, tem lưu hành cho xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ	
03	T-GLA-284063-TT	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong kiểm tra lưu hành xe chở người bốn bánh có gắn động cơ	- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới
04	T-GLA-284064-TT	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo	Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn

### 3. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ TTHC
<b>I. Lĩnh vực đường bộ</b>			
01	T-GLA-217057-TT	Cấp Giấy phép lái xe các hạng A1, A2 cho người học lái xe lần đầu.	Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.
02	T-GLA-282935-TT	Cấp Giấy phép lái xe các hạng A3, A4, B1, B2, C cho người học lái xe lần đầu	
03	T-GLA-256660-TT	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	
04	T-GLA-256661-TT	Cấp Giấy phép lái xe (GPLX) cho người học lái xe nâng hạng	
05	T-GLA-217068-TT	Đổi GPLX quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	
06	T-GLA-217070-TT	Đổi GPLX mô tô do ngành Công an cấp trước ngày 01 tháng 8 năm 1995	
07	T-GLA-256680-TT	Đổi GPLX do ngành Công an cấp từ ngày 01 tháng 8 năm 1995	
08	T-GLA-217075-TT	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài	
09	T-GLA-217079-TT	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	
10	T-GLA-217095-TT	Cấp lại Giấy phép lái xe cho người có giấy phép lái xe quá hạn sử dụng theo quy định	
11	T-GLA-256688-TT	Cấp lại Giấy phép lái xe cho người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ 1, quá thời hạn sử dụng	

AB

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ TTHC
		từ 03 tháng trở lên	
12	T-GLA- 256615-TT	Cấp lại Giấy phép lái xe cho người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ 1, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng	
13	T-GLA- 256616-TT	Cấp Giấy phép lái xe cho người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ 2 trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày cấp lại GPLX bị mất lần thứ nhất và Cấp Giấy phép lái xe cho người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ hai còn hạn sử dụng	
14	T-GLA- 256627-TT	Cấp Giấy phép lái xe cho người có giấy phép lái xe bị mất lần thứ ba còn thời hạn sử dụng	Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.
15	T-GLA- 217135-TT	Cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4	
16	T-GLA- 217137-TT	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4	
17	T-GLA- 282919-TT	Chấp thuận chủ trương xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô	
18	T-GLA- 282921-TT	Thủ tục Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể và kích thước hình sát hạch lái xe loại 1, loại 2	
19	T-GLA- 282922-TT	Thủ tục kiểm tra, cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2	
20	T-GLA- 217132-TT	Cấp mới giấy chứng nhận trung tâm sát hạch loại 3	
21	T-GLA- 217133-TT	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch loại 3	



STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ TTHC
22	T-GLA- 217138-TT	Cấp mới, cấp lại Giấy phép xe tập lái	Thông tư 12/2017/TT- BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ gỡ đường bộ.
23	T-GLA- 217139-TT	Cấp mới Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	
24	T-GLA- 282918-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	
25	T-GLA- 256630-TT	Cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô	
26	T-GLA- 256629-TT	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo; lưu lượng đào tạo	
27	T-GLA- 282920-TT	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	



## PHẦN 2. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### A. Thủ tục hành chính mới

#### 1. Cấp mới Giấy phép lái xe

##### a) Trình tự thực hiện:

###### Bước 1.

- Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ dự học, sát hạch lấy Giấy phép lái xe tại cơ sở được phép đào tạo lái xe.

- Cơ sở đào tạo lái xe tiếp nhận hồ sơ của người học lái xe.

**Bước 2.** Cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo theo chương trình quy định, nộp hồ sơ và báo cáo đăng ký sát hạch với Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai.

**Bước 3.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phân mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn hoặc gọi điện cho tổ chức (nếu gửi qua đường bưu chính) bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trường hợp không cấp giấy phép phải có trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

**Bước 4.** Sở Giao thông vận tải tiếp nhận báo cáo đăng ký sát hạch cấp giấy phép lái xe, Kiểm tra hồ sơ và điều kiện người dự sát hạch theo quy định, lập biên bản kiểm tra hồ sơ, trình Giám đốc Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định tổ chức kỳ sát hạch; thành lập Tổ sát hạch, Tổ giám sát (nếu có) và trực tiếp tổ chức sát hạch lái xe và cấp GPLX cho người trúng tuyển kỳ sát hạch.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải.

**c) Thành phần hồ sơ:**

\* Đối với người dự sát hạch lái xe lần đầu

- Hồ sơ do người học lái nộp:

+ Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 7;

+ Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

+ Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;



+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

- Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe nộp:

+ Hồ sơ của người học lái xe;

+ Chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo đối với người dự sát hạch lái xe hạng A4, B1, B2 và C;

+ Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch.

**\* Đối với người dự sát hạch nâng hạng giấy phép lái xe lên hạng B1 số, B2, C, D, E và các hạng F:**

- Hồ sơ do người học nâng hạng giấy phép lái xe nộp:

+ Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 7;

+ Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

+ Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;

+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

+ Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn theo mẫu quy định tại Phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư này và phải chịu trách nhiệm về nội dung khai trước pháp luật;

+ Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc bằng cấp tương đương trở lên đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D, E (xuất trình bản chính khi kiểm tra hồ sơ dự sát hạch);

- Bản sao giấy phép lái xe (xuất trình bản chính khi dự sát hạch).

- Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe nộp:

+ Hồ sơ của người học nâng hạng giấy phép lái xe;

+ Chứng chỉ đào tạo nâng hạng;

+ Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch nâng hạng.

(Người học lái xe khi đến nộp hồ sơ được cơ sở đào tạo chụp ảnh trực tiếp lưu giữ trong cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe.)

**d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải

*HN*

**g) Đối tượng thực hiện:** Cơ sở đào tạo lái xe

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe (Phụ lục 7);
- Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn theo mẫu quy định tại Phụ lục 8.

**i) Phí, lệ phí:**

- Lệ phí cấp GPLX: 135.000 đ/ 1 lần cấp;
- + Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4): sát hạch lý thuyết: 40.000đ/ lần, sát hạch thực hành 50.000 đ/lần.
- + Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 40.000đ/ lần; sát hạch thực hành trong hình 300 .000 đ/lần; sát hạch thực hành trên đường giao thông công cộng: 60.000 đ/lần .

**k) Kết quả:**

- Giấy phép lái xe.
- Thời hạn của giấy phép lái xe:
- + Giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3 không có thời hạn.
- + Giấy phép lái xe hạng B1 có thời hạn đến khi người lái xe đủ 55 tuổi đối với nữ và đủ 60 tuổi đối với nam; trường hợp người lái xe trên 45 tuổi đối với nữ và trên 50 tuổi đối với nam thì giấy phép lái xe được cấp có thời hạn 10 năm, kể từ ngày cấp.
- + Giấy phép lái xe hạng A4, B2 có thời hạn 10 năm, kể từ ngày cấp.
- + Giấy phép lái xe hạng C, D, E, FB2, FC, FD, FE có thời hạn 05 năm, kể từ ngày cấp.

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam.
- Đủ tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe), sức khỏe, trình độ văn hóa theo quy định; đối với người học để nâng hạng giấy phép lái xe, có thể học trước nhưng chỉ được dự sát hạch khi đủ tuổi theo quy định.
- Người học để nâng hạng giấy phép lái xe phải có đủ thời gian lái xe hoặc hành nghề và số km lái xe an toàn như sau:
- + Hạng B1 số tự động lên B1: thời gian lái xe từ 01 năm trở lên và 12.000 km lái xe an toàn trở lên;
- + Hạng B1 lên B2: thời gian lái xe từ 01 năm trở lên và 12.000 km lái xe an toàn trở lên;
- + Hạng B2 lên C, C lên D, D lên E; các hạng B2, C, D, E lên hạng F tương ứng; các hạng D, E lên FC: thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên và 50.000 km lái xe an toàn trở lên;
- + Hạng B2 lên D, C lên E: thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên và 100.000 km lái xe an toàn trở lên.



+ Người học để nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D, E phải có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

**Phụ lục 7**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT  
ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH**  
**ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE**

Ảnh màu  
3 cm x 4 cm  
chụp không  
quá 06 tháng

Kính gửi:.....

Tôi là:.....Quốc tịch.....

Sinh ngày: ..... /..... /..... Nam, Nữ: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi cư trú:.....

Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):.....Cấp ngày: ..... /..... /....., Nơi cấp: .....

Đã có giấy phép lái xe số:.....hạng.....

do:..... cấp ngày: ..... /..... /.....

Đề nghị cho tôi được học, dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng: .....

Đăng ký tích hợp giấy phép lái xe

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận đủ sức khỏe;
- 02 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm, chụp không quá 06 tháng;
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài);
- Các tài liệu khác có liên quan gồm:

.....  
Tôi xin cam đoan những điều ghi trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

(Ký và ghi rõ họ, tên)

**Phụ lục 8**  
**MẪU BẢN KHAI THỜI GIAN HÀNH NGHỀ VÀ SỐ KM LÁI XE AN TOÀN**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT*  
*ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI**  
**THỜI GIAN HÀNH NGHỀ VÀ SỐ KM LÁI XE AN TOÀN**

Tôi là: .....

Sinh ngày: ..... / ..... / ..... Nam, Nữ: .....

Nơi cư trú: .....

Có giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân số:

Cấp ngày: ... / ... / ..., nơi cấp: .....

Hiện tại tôi có giấy phép lái xe số: ....., hạng .....

do: ..... cấp ngày: ..... / ..... / .....

Từ ngày được cấp giấy phép lái xe đến nay, tôi đã có ..... năm lái xe và có .....km lái xe an toàn.

Đề nghị ..... cho tôi được dự sát hạch nâng  
hạng lấy giấy phép lái xe hạng .....

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai trên.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

**NGƯỜI KHAI**  
*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

## **2. Cấp lại giấy phép lái xe**

### **a) Trình tự thực hiện:**

#### **Bước 1.**

- Cá nhân nộp hồ sơ cấp lại giấy phép lái xe tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai.
- Cấp lại giấy phép lái xe áp dụng trong các trường hợp sau:
  - + Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng;
  - + Giấy phép lái xe bị mất.

#### **Bước 2. Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:**

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phân mềm điện tử (nếu có);
- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

(Khi đến cấp lại giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan giấy phép lái xe chụp ảnh)

**Bước 3:** Cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Gia Lai.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải.

#### **c) Thành phần hồ sơ:**

- Trường hợp giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng:
  - + Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 19;
  - + Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài;
  - + Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;
  - + Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.
  - + Bản sao giấy phép lái xe hết hạn.
- Trường hợp giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng:
  - + Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 19;
  - + Hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe (nếu có);



+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp cấp lại giấy phép lái xe không thời hạn các hạng A1, A2, A3;

+ Bản sao giấy chứng minh, nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định, cư ở nước ngoài).

- Trường hợp giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng trở lên, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, không thuộc trường hợp đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ:

- Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 19;

+ Bản sao giấy chứng minh, nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định, cư ở nước ngoài);

+ Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;

+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

+ Bản chính Hồ sơ gốc của giấy phép lái xe bị mất (nếu có);

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

đ) Thời hạn giải quyết: Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Đối tượng thực hiện: Cá nhân

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 19,

i) Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp GPLX: 135.000 đ/ 1 lần cấp;

+ Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4): sát hạch lý thuyết: 40.000đ/ lần; sát hạch thực hành 50.000 đ/lần.

+ Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 40.000đ/ lần; sát hạch thực hành trong hình 300 .000 đ/lần; sát hạch thực hành trên đường giao thông công cộng: 60.000 đ/lần .

k) Kết quả: Giấy phép lái xe.

l) Yêu cầu hoặc điều kiện:

Người có giấy phép lái xe quá hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm, kể từ ngày hết hạn phải dự sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe; từ 01 năm trở lên, kể từ ngày hết hạn phải sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy

phép lái xe.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

**Phụ lục 19**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT*  
*ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE (1)**

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là:..... Quốc tịch:.....

Sinh ngày:...../...../..... Nam, Nữ: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi cư trú:.....

Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu): .....

..... cấp ngày ..... / ..... /.....

Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:..... năm.....

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng:..... số:.....

do:..... cấp ngày...../...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....

Lý do:.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

..... ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

*Ghi chú:*

*(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới*

*(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; cố hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.*

### **3. Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

##### **Bước 1.**

- Người có giấy phép lái xe nộp hồ sơ đề nghị đổi giấy phép lái xe tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai.

- Giấy phép lái xe được đổi trong các trường hợp sau:

+ Giấy phép lái xe bằng giấy bìa đang lưu hành còn thời hạn sử dụng được đổi sang giấy phép lái xe bằng vật liệu PET;

+ Giấy phép lái xe có thời hạn thực hiện việc đổi giấy phép lái xe trước khi hết thời hạn sử dụng; giấy phép lái xe bị hỏng;

+ Người có giấy phép lái xe hạng E đủ 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi đối với nữ, có nhu cầu tiếp tục lái xe, nếu đủ sức khỏe theo quy định, được xét đổi giấy phép lái xe từ hạng D trở xuống;

+ Năm sinh, họ, tên, tên đệm ghi trên giấy phép lái xe có sai lệch với năm sinh, họ, tên, tên đệm trên giấy chứng minh nhân dân.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

(Khi đến cấp lại giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan giấy phép lái xe chụp ảnh và xuất trình bản chính các hồ sơ đề đổi chiếu)

**Bước 3:** Cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Gia Lai.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải.

**c) Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 19;

+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định (trừ người có giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3 và người có nhu cầu tách giấy phép lái xe có thời hạn và không thời hạn);

+ Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài).

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

đ) Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Đối tượng thực hiện: Cá nhân

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị đổi (cấp lại) giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 19;

i) Phí, lệ phí: Lệ phí cấp GPLX: 135.000 đ/ 1 lần cấp;

k) Kết quả: Giấy phép lái xe.

l) Yêu cầu hoặc điều kiện:

Giấy phép lái xe phải có trong hệ thống thông tin giấy phép lái xe, bảng kê danh sách cấp giấy phép lái xe (sổ quản lý)

m) Căn cứ pháp lý:

- Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT  
ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE (1)**

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:...../...../..... Nam, Nữ: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi cư trú:.....

Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu): .....

..... cấp ngày ..... / ..... /.....

Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:..... năm.....

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng:..... số:.....

do:..... cấp ngày...../...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....

Lý do: .....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

(Ký và ghi rõ họ, tên)

**Ghi chú:**

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.



#### **4. Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phân mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

(Khi đến thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và phải xuất trình bản chính các hồ sơ để đối chiếu, trừ các bản chính đã gửi).

**Bước 3.** Cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Gia Lai.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải.

##### **c) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 19 ban hành kèm theo Thông tư này.

- Bản sao Quyết định thôi phục vụ trong Quân đội thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày Thủ trưởng cấp trung đoàn ký trở lên hoặc quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, thời hạn không quá 6 tháng tính từ ngày cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp quốc phòng ký.

- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3.

- Bản sao giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam).

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời hạn giải quyết:**

Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải.

**g) Đối tượng thực hiện:** Cá nhân

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe (Phụ lục 19).

i) **Phí, lệ phí:** Lệ phí cấp GPLX: 135.000 đ/ 1 lần cấp;

k) **Kết quả:** Giấy phép lái xe

l) **Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Người có giấy phép lái xe quân sự còn hạn sử dụng khi thôi phục vụ trong quân đội (phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp quốc phòng...)

- Quyết định ra quân tính đến ngày làm thủ tục đổi không quá thời hạn 06 tháng.

m) **Căn cứ pháp lý:**

- Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Phụ lục 19  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT*  
*ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE (1)**

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:...../...../..... Nam, Nữ: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi cư trú:.....

Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu): .....

..... cấp ngày ..... / ..... /.....

Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:..... năm.....

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng:.....số:.....

do:..... cấp ngày...../...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....

Lý do:.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày ... tháng ..... năm 20 .....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

*Ghi chú:*

*(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.*

*(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.*

## **5. Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp**

### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

(Khi đến thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và phải xuất trình bản chính các hồ sơ đề đổi chiếu, trừ các bản chính đã gửi).

**Bước 3.** Cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Gia Lai.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải.

### **c) Thành phần hồ sơ:**

\* Hồ sơ đổi giấy phép lái xe mô tô do ngành Công an cấp trước ngày 01 tháng 8 năm 1995:

- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 19;

- Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam);

- Hồ sơ gốc (nếu có);

\* Hồ sơ đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp từ ngày 01 tháng 8 năm 1995:

- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 19;

- Bản sao Quyết định ra khỏi ngành hoặc nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền;

- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3;

- Bản sao giấy phép lái xe của ngành Công an cấp còn thời hạn sử dụng, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam).

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:**

Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải.

**g) Đối tượng thực hiện:** Cá nhân

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe (Phụ lục 19).

**i) Phí, lệ phí:** Lệ phí cấp GPLX: 135.000 đ/ 1 lần cấp;

**k) Kết quả:** Giấy phép lái xe

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Cán bộ, chiến sĩ công an có giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sau ngày 31 tháng 7 năm 1995 còn thời hạn sử dụng.

- Giấy phép lái xe không quá thời hạn sử dụng theo quy định; không bị tẩy xóa, rách nát; còn đủ các yếu tố cần thiết để đổi giấy phép lái xe hoặc không có sự khác biệt về nhận dạng.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Phụ lục 19

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT  
ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE (1)**

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày...../...../..... Nam, Nữ: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi cư trú:.....

Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu): .....

..... cấp ngày ..... / ..... /.....

Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:..... năm.....

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng:..... số:.....

do:..... cấp ngày .. / .. / .....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....

Lý do: .....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;

- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;

- Hồ sơ gốc lái xe;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

**Ghi chú**

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp già khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hình vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, người việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc cũ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 03 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

## 6. Đổi GPLX hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp

### a) Trình tự thực hiện:

**Bước 1.** Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai. (Nơi đăng ký cư trú, lưu trú, tạm trú hoặc định cư lâu dài).

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- Trường hợp phát hiện có nghi vấn về giấy phép lái xe nước ngoài, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh.

- Trường hợp phát hiện có nghi vấn về hộ chiếu, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh thư ngoại giao, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Bộ Ngoại giao, Cục Quản lý Xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công an, Phòng quản lý xuất nhập Cảnh thuộc Công an tỉnh xác minh.

(Khi đến thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và phải xuất trình bản chính các hồ sơ để đối chiếu, trừ các bản chính đã gửi).

**Bước 3.** Cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Gia Lai.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải.

c) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe (đối với người Việt Nam theo mẫu quy định tại Phụ lục 19 ban hành kèm theo Thông tư này, đối với người nước ngoài theo mẫu quy định tại Phụ lục 20 ban hành kèm theo Thông tư này);

- Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan Công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lại với bản sao giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh;

- Bản sao hộ chiếu (phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam), giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh thư ngoại giao hoặc công vụ do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp hoặc bản sao thẻ cư trú, thẻ lưu trú, thẻ tạm trú, thẻ thường trú, giấy tờ xác minh định cư lâu dài tại Việt Nam đối với người nước ngoài;



**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời hạn giải quyết:** Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải.

**g) Đối tượng thực hiện:** Cá nhân

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (đối với người Việt Nam theo mẫu Phụ lục 19; đối với người nước ngoài theo mẫu Phụ lục 20)

**i) Phí, lệ phí:** Lệ phí cấp GPLX: 135.000 đ/ 1 lần cấp;

**k) Kết quả:** Giấy phép lái xe

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Người nước ngoài cư trú, làm việc, học tập tại Việt Nam có giấy chứng minh thư ngoại giao, giấy chứng minh thư công vụ, thẻ tạm trú, thẻ cư trú, thẻ lưu trú, thẻ thường trú với thời gian từ 03 tháng trở lên, có giấy phép lái xe quốc gia còn thời hạn sử dụng.

- Giấy phép lái xe của nước ngoài không bị tẩy xóa, rách nát; còn đủ các yếu tố cần thiết để đổi giấy phép lái xe hoặc không có sự khác biệt về nhận dạng.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Phụ lục 19  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT*  
*ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE (1)**

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là:.....Quốc tịch.....

Sinh ngày:...../...../..... Nam, Nữ: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Nơi cư trú:.....

Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu): .....

..... cấp ngày ..... / ..... /.....

Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:..... năm.....

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng:..... số:.....

do:..... cấp ngày...../...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....

Lý do:.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

*Ghi chú:*

*(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.*

*(2): Trường hợp giữ khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.*

Phụ lục 20  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT*  
*ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence- Freedom – Happiness**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ**  
**APPLICATION FORM FOR EXCHANGE OF DRIVER'S LICENCE**  
**(Dùng cho người nước ngoài) - (For Foreigner only)**

Kính gửi (To): Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)  
Directorate for Road of Viet Nam (Transport Department...)

Tôi là (Full name):.....  
Quốc tịch (Nationality):.....  
Ngày tháng năm sinh (Date of birth):.....  
Hiện cư trú tại (Permanent Address):.....  
Số hộ chiếu (Passport No.):.....  
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): ..... tháng (month)..... năm (year).....  
Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current Driving Licence No.):.....  
Cơ quan cấp (Issuing Office):.....  
Tại (Place of issue):.....  
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date):..... tháng (month)..... năm (year).....  
Lý do xin đổi giấy phép lái xe (Reason of application for new driving licence):.....

Định cư lâu dài tại Việt Nam/không định cư lâu dài tại Việt Nam (Long time of staying in Viet Nam/Short time of staying in Viet Nam).

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài đã được công chứng (Translation of current foreign driving licence with notation);
- Bản sao hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) [Copy of passport (included pages: full name, photograph, valid visa)].

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

....., ngày (date) ..... tháng (month) ..... năm (year).....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*  
*(Signature and Full name)*

## **7. Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam**

### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- Trường hợp phát hiện có nghi vấn về giấy phép lái xe nước ngoài, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt nam xác minh.

(Khi đến thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe, người lái xe phải chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và phải xuất trình bản chính các hồ sơ để đối chiếu, trừ các bản chính đã gửi).

**Bước 3.** Cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Gia Lai.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải.

**c) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 20;

- Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lại với bản sao giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh;

- Bản sao có chứng thực danh sách xuất nhập cảnh của Bộ Công an hoặc bản sao hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam;

- 01 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền ảnh màu xanh, kiểu chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời hạn giải quyết:** Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải.

g) **Đối tượng thực hiện:** Cá nhân  
h) **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe Phụ lục 20.

i) **Phí, lệ phí:** Lệ phí cấp GPLX: 135.000 đ/ 1 lần cấp;

k) **Kết quả:** Giấy phép lái xe

l) **Yêu cầu hoặc điều kiện:**

Khách du lịch nước ngoài lái xe đăng ký nước ngoài vào Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia còn thời hạn sử dụng.

m) **Căn cứ pháp lý:**

- Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

**Phụ lục 20**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT*  
*ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence- Freedom – Happiness**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ**  
**APPLICATION FORM FOR EXCHANGE OF DRIVER'S LICENCE**  
**(Dùng cho người nước ngoài) - (For Foreigner only)**

Kính gửi (To): Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)  
Directorate for Road of Viet Nam (Transport Department...)

Tôi là (Full name):.....  
Quốc tịch (Nationality):.....  
Ngày tháng năm sinh (Date of birth):.....  
Hiện cư trú tại (Permanent Address):.....  
Số hộ chiếu (Passport No.):.....  
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date):..... tháng (month)..... năm (year).....  
Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current Driving Licence No.):.....  
Cơ quan cấp (Issuing Office):.....  
Tại (Place of issue):.....  
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date):..... tháng (month) .... năm (year).....  
Lý do xin đổi giấy phép lái xe (Reason of application for new driving licence):.....  
.....

Định cư lâu dài tại Việt Nam/không định cư lâu dài tại Việt Nam (Long time of staying in Viet Nam/Short time of staying in Viet Nam).

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài đã được công chứng (Translation of current foreign driving licence with notation);
- Bản sao hộ chiếu (phần họ tên và ảnh; trang thị thực nhập cảnh) [Copy of passport (included pages: full name, photograph, valid visa)].

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

....., ngày (date) ..... tháng (month) ..... năm (year).....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*  
*(Signature and Full name)*

## **8. Cấp lại giấy phép liên vận Campuchia – Lào - Việt Nam (viết tắt là CLV) đối với phương tiện phi thương mại**

### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu chính.

**Bước 2:** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phân mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn hoặc gọi điện cho tổ chức (nếu gửi qua đường bưu điện) bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

**Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính.

### **c) Thành phần hồ sơ:**

1. Hồ sơ đề nghị cấp phép Giấy phép liên vận CLV bao gồm :

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận CLV (theo mẫu qui định).

b) Giấy đăng ký phương tiện (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, các nhân thì phải xuất trình thêm tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, các nhân với phương tiện đó (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

c) Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào hoặc Campuchia thì kèm theo Hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào, Campuchia (bản sao có chứng thực)

d) Nộp lại Giấy phép liên vận CLV hết hạn hoặc hư hỏng đã được cơ quan chức năng cấp trước đó. Trường hợp Giấy phép bị mất phải nêu rõ lý do.

2. Thời hạn cấp phép : - Tối đa là 02 tháng (60 ngày). Riêng đối với xe công vụ hoặc xe của các cơ quan ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam, xe của doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động vận tải để phục vụ cho công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp, hợp tác xã đó trên lãnh thổ Lào hoặc Campuchia có thể theo thời gian, mục đích chuyển đi nhưng không vượt quá 01 (một) năm.

d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

đ) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, cơ quan cấp phép cấp Giấy phép.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận CVL (theo mẫu qui định)



i) **Phí, lệ phí:** Không.

k) **Kết quả:**

- Giấy phép và phù hiệu liên vận CVL.

- Trường hợp từ chối không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

l) **Yêu cầu hoặc điều kiện:** Không

m) **Căn cứ pháp lý:**

- Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 Hướng dẫn thực hiện một số điều của Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương Quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ.

**PHỤ LỤC VII**

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CVL**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013)*

Tên đơn vị/tổ chức  
đề nghị cấp giấy phép

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CVL CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG  
MẠI**

Kính gửi: .....

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân): .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... số Fax: .....
4. Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày cấp ..... cơ quan cấp phép ..... (đối với trường hợp phương tiện vận chuyên hàng hóa, người phục vụ mục đích kinh doanh của Doanh nghiệp, Hợp tác xã)
5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận CVL cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Mục đích chuyến đi:

- a) Công vụ:                       b) Cá nhân:   
c) Hoạt động kinh doanh:                       d) Mục đích khác:

....., Ngày                      tháng                      năm

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

## **9. Cấp mới Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3**

### **a) Trình tự thực hiện**

#### **Bước 1.**

Sau khi xây dựng xong trung tâm sát hạch lái xe, tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Giao thông vận tải đề nghị cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động

#### **Bước 2.**

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, cấp giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 1h-5h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày lễ, tết).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc bằng các hình thức phù hợp khác

#### **c) Thành phần hồ sơ:**

- Giấy phép xây dựng (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chức thực);

- Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể, hồ sơ thiết kế kích thước hình sát hạch, loại xe cơ giới dùng để sát hạch.

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời hạn giải quyết:** Không quá 05 ngày làm việc.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không có

**i) Phí, lệ phí:** Không có

**k) Kết quả:** Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động.

#### **l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Được thành lập theo quy định của pháp luật;

- Trung tâm sát hạch lái xe loại 3 được xây dựng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

#### **m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

## 10. Cấp lại Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3

*1. Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe*

### a) Trình tự thực hiện:

**Bước 1.** Trung tâm sát hạch có văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải, địa chỉ: số 10 Trần Hưng Đạo, thành phố Pleiku, Gia Lai

### Bước 2.

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ. Sau 10 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch loại 3 đủ điều kiện hoạt động. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

*2. Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe được cấp lại khi bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận.*

### a) Trình tự thực hiện:

**Bước 1.** Trung tâm sát hạch có văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động và nêu rõ lý do hỏng hoặc mất gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải, địa chỉ: số 10 Trần Hưng Đạo, thành phố Pleiku, Gia Lai

### Bước 2.

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ. Sau 03 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch loại 3 đủ điều kiện hoạt động. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 1h-5h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày lễ, tết).

**b) Cách thức thực hiện:** trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

**c) Thành phần hồ sơ:** Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời hạn giải quyết:**

- Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với

trường hợp có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe;

- Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp khi bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận.

e) Cơ quan thực hiện: Sở GTVT

g) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

i) Phí, lệ phí: Không có

k) Kết quả: Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động.

l) Yêu cầu hoặc điều kiện: Hồ sơ đầy đủ theo quy định

m) Căn cứ pháp lý:

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;

- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

## **11. Cấp mới, cấp lại Giấy phép xe tập lái**

### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Cơ sở đào tạo chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc bằng các hình thức phù hợp khác

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn hoặc gọi điện cho tổ chức (nếu gửi qua đường bưu chính) bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trường hợp không cấp giấy phép phải có trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

**Bước 3:** Cơ sở đào tạo nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

### **c) Thành phần hồ sơ:**

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xe tập lái gồm:

- Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu quy định (Phụ lục VII)

- Bản sao giấy đăng ký xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

### **đ) Thời hạn giải quyết:**

- Trường hợp cấp mới giấy phép xe tập lái trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo;

- Trường hợp cấp lại giấy phép xe tập lái hoặc bổ sung xe tập lái không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai.

**g) Đối tượng thực hiện:** Cơ sở đào tạo lái xe.

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu quy định (Phụ lục VII).

**i) Phí, lệ phí:** Không thu phí



**k) Kết quả:** Giấy phép xe tập lái

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo lái xe. Có thể sử dụng xe hợp đồng thời hạn từ 01 năm trở lên với số lượng không vượt quá 50% số xe sở hữu cùng hạng tương ứng của cơ sở đào tạo đối với xe tập lái các hạng B1, B2, C, D, E; xe tập lái hạng FC có thể sử dụng xe hợp đồng với thời hạn và số lượng phù hợp với nhu cầu đào tạo. Riêng xe hạng B1, B2 có số tự động được sử dụng xe hợp đồng;

- Cơ sở đào tạo lái xe ô tô có dịch vụ sát hạch lái xe được sử dụng ô tô sát hạch để dạy lái với thời gian không quá 50% thời gian sử dụng xe vào mục đích sát hạch;

- Xe ô tô tải để dạy lái xe các hạng B1, B2 phải có trọng tải từ 1.000 kg trở lên với số lượng không quá 30% tổng số xe tập lái cùng hạng của cơ sở đào tạo;

- Có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ còn hiệu lực;

- Có hệ thống phanh phụ bố trí bên ghế ngồi của giáo viên dạy thực hành lái xe, kết cấu chắc chắn, thuận tiện, an toàn, bảo đảm hiệu quả phanh trong quá trình sử dụng;

- Thùng xe phải có mui che mưa, nắng và ghế ngồi chắc chắn cho người học;

- Hai bên cánh cửa hoặc hai bên thành xe, kể cả xe hợp đồng phải có tên cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý trực tiếp và điện thoại liên lạc theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

- Xe ô tô phải có 02 biển "TẬP LÁI" theo mẫu quy định (Phụ lục II);

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;

- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng. (Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ; Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2004; Thông tư số 23/2013/TT-BTC ngày 27 tháng 02 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe cơ giới đường bộ)

**PHỤ LỤC VIII**

**MẪU DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI**  
(Kèm theo Nghị định số: 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016)

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN**  
**CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền

Trường (Trung tâm) ..... đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp giấy phép xe tập lái cho số xe của cơ sở đào tạo theo danh sách dưới đây:

**DANH SÁCH XE ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI**

Số TT	Biển số đăng ký	Xe của cơ sở đào tạo	Xe hợp đồng	Nhãn hiệu	Loại xe	Số động cơ	Số khung	Giấy chứng nhận kiểm định A/TKT&BVMT		Ghi chú
								Ngày cấp	Ngày hết hạn	

**Nơi nhận:**  
- Như trên;  
- Lưu:

....., ngày.....tháng..... năm 20.....  
**HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)**  
(Ký tên, đóng dấu)

## 12. Cấp mới Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

### a) Trình tự thực hiện:

**Bước 1.** Cơ sở đào tạo, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì lập danh sách, hẹn ngày tập huấn.
- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn hoặc gọi điện cho tổ chức (nếu gửi qua đường bưu chính) bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trường hợp không cấp giấy phép phải có trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

**Bước 3:** Cơ sở đào tạo, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Gia Lai.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu điện hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

### c) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục IV;
- Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);
- Giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);
- Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;
- 01 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền màu xanh, kiểu thẻ căn cước, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời hạn giải quyết:** không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai.

**g) Đối tượng thực hiện:** Cá nhân hoặc cơ sở đào tạo lái xe

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (phụ lục IV);

- Danh sách Giáo viên đề nghị được tập huấn cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (phụ lục V)

i) **Phí, lệ phí:** Không có

l **k) Kết quả:** Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

l) **Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Có đội ngũ giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ sơ cấp quy định tại khoản 4 Điều 53 Luật giáo dục nghề nghiệp;

- Đáp ứng tiêu chuẩn nghiệp vụ sư phạm theo quy định;

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp;

- Giáo viên dạy lái xe ô tô phải có giấy phép lái xe hạng tương ứng hoặc cao hơn hạng xe đào tạo, nhưng không thấp hơn hạng B2;

- Giáo viên dạy các hạng B1, B2 phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 03 năm trở lên, kể từ ngày được cấp; giáo viên dạy các hạng C, D, E và F phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 05 năm trở lên, kể từ ngày được cấp;

- Đã qua tập huấn về nghiệp vụ dạy thực hành lái xe theo chương trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành và được cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

m) **Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;

- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe

**PHỤ LỤC IV**

**MAU ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE**

*(Kèm theo Nghị định số: 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE**

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền

Tôi là: .....Quốc tịch:.....

Sinh ngày: ..... tháng ..... năm ..... Nam, Nữ .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

.....

Nơi cư trú: .....

Có giấy chứng minh nhân dân số: ....., cấp ngày ..... tháng... .. năm .....

Nơi cấp: .....

Có giấy phép lái xe số: ....., hạng ....., do: .....

cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị cho tôi được tham gia tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe hạng .....

*Gửi kèm theo:*

- 01 bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp;
- 01 bản sao có chứng thực giấy phép lái xe (còn thời hạn);
- 01 bản sao có chứng thực chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;
- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- 02 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm, chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày ..... tháng..... năm 20... .

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

**PHỤ LỤC V**

**MẪU DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE**

*(Kèm theo Nghị định số: 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016)*

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền

Đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận cho (số lượng) giáo viên được tham dự tập huấn để cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe theo danh sách dưới đây:

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE**

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy chứng minh nhân dân	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Giấy phép lái xe			Ghi chú
				Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm	Hạng	Ngày trúng tuyển	Thâm niên	

Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Lưu:

....., ngày... tháng ... năm 20... ..  
**THỦ TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

### **13. Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Cá nhân hoặc cơ sở đào tạo lập 01 bộ hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sở theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử.

- Trường hợp cá nhân không đủ điều kiện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Bước 3:** Cơ sở đào tạo, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải Gia Lai.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

#### **c) Thành phần hồ sơ:**

1) Đơn đề nghị theo mẫu quy định (phụ lục IV);

2) Giấy phép lái xe còn hạn sử dụng (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);

3) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

4) 01 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền màu xanh, kiểu thẻ căn cước, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời hạn giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai.

**g) Đối tượng thực hiện:** Cá nhân hoặc cơ sở đào tạo lái xe

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị theo mẫu quy định (phụ lục IV);

- Danh sách Giáo viên đề nghị được tập huấn cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (phụ lục V)

**i) Phí, lệ phí:** Không có

**k) Kết quả:** Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Có đội ngũ giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ sơ



cấp quy định tại khoản 4 Điều 53 Luật giáo dục nghề nghiệp;

- Đáp ứng tiêu chuẩn nghiệp vụ sư phạm theo quy định;
- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp;
- Giáo viên dạy lái xe ô tô phải có giấy phép lái xe hạng tương ứng hoặc cao hơn hạng xe đào tạo, nhưng không thấp hơn hạng B2;
- Giáo viên dạy các hạng B1, B2 phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 03 năm trở lên, kể từ ngày được cấp; giáo viên dạy các hạng C, D, E và F phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 05 năm trở lên, kể từ ngày được cấp;
- Đã qua tập huấn về nghiệp vụ dạy thực hành lái xe theo chương trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành và được cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

**PHỤ LỤC V**

**MẪU DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE**

*(Kèm theo Nghị định số: 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016)*

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền

Đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận cho *(số lượng)* giáo viên được tham dự tập huấn để cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe theo danh sách dưới đây:

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE**

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy chứng minh nhân dân	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Giấy phép lái xe			Ghi chú
				Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm	Hạng	Ngày trúng tuyển	Thâm niên	

Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Lưu:

..... ngày.....tháng..... năm 20.....  
**HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

## 14. Cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe ô tô

### a) Trình tự thực hiện:

**Bước 1.** Sau khi hoàn thành xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư phương tiện, trang thiết bị dạy lái xe theo tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe ô tô; tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc các hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải: Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp chưa đủ theo quy định, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải phải trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân;

**Bước 3:** Cơ sở đào tạo nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

### c) Thành phần hồ sơ:

1) Văn bản kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục X;

2) Quyết định thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp của cơ quan có thẩm quyền (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);

3) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);

4) Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);

5) Giấy đăng ký xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

### d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với cơ quan quản lý dạy nghề ở địa phương tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo, lập biên bản theo mẫu quy định tại Phụ lục XI. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải

g) **Đối tượng thực hiện:** Tổ chức.

h) **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục X.

i) **Phí, lệ phí:** không có

k) **Kết quả:** Giấy phép đào tạo lái xe ô tô.

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

1. Là cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật

2. Phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở đào tạo lái xe ô tô.

3. Hệ thống phòng học chuyên môn

a) Bao gồm các phòng học lý thuyết và phòng học thực hành, bảo đảm số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với quy mô đào tạo theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;

b) Cơ sở đào tạo lái xe ô tô với lưu lượng 500 học viên trở lên phải có ít nhất 02 phòng học Pháp luật giao thông đường bộ và 02 phòng học Kỹ thuật lái xe; với lưu lượng 1.000 học viên trở lên phải có ít nhất 03 phòng học Pháp luật giao thông đường bộ và 03 phòng học Kỹ thuật lái xe;

c) Phòng học Pháp luật giao thông đường bộ: Có thiết bị nghe nhìn (màn hình, máy chiếu), tranh vẽ hệ thống biển báo hiệu đường bộ, sa hình;

d) Phòng học Cấu tạo và sửa chữa thông thường: Có mô hình cắt bỏ động cơ, hệ thống truyền lực; mô hình hệ thống điện; hình hoặc tranh vẽ sơ đồ mô tả cấu tạo và nguyên lý hoạt động của động cơ, hệ thống truyền lực, hệ thống treo, hệ thống phanh, hệ thống lái;

đ) Phòng học Kỹ thuật lái xe: Có phương tiện nghe nhìn phục vụ giảng dạy (băng đĩa, đèn chiếu...); có hình hoặc tranh vẽ mô tả các thao tác lái xe cơ bản (điều chỉnh ghế lái, tư thế ngồi lái, vị trí cầm vô lăng lái...); có xe ô tô được kê kích bảo đảm an toàn để tập số nguội, số nóng (có thể bố trí ở nơi riêng biệt);

e) Phòng học Nghiệp vụ vận tải: Có hệ thống bảng, biểu phục vụ giảng dạy nghiệp vụ chuyên môn về vận tải hàng hóa, hành khách; có các tranh vẽ ký hiệu trên kiện hàng;

g) Phòng học Thực tập bảo dưỡng sửa chữa: Có hệ thống thông gió và chiếu sáng, bảo đảm các yêu cầu về an toàn, vệ sinh lao động; nền nhà không rạn nứt, không trơn trượt; có trang bị đồ nghề chuyên dùng để bảo dưỡng sửa chữa; có tổng thành động cơ hoạt động tốt, hệ thống truyền động, hệ thống lái, hệ thống điện; có bàn tháo lắp, bảng, bàn ghế cho giảng dạy, thực tập;

h) Phòng điều hành giảng dạy: Có bảng ghi chương trình đào tạo, tiến độ đào tạo năm học, bàn ghế và các trang thiết bị cần thiết cho cán bộ quản lý đào tạo.

**4. Xe tập lái**

a) Có đủ xe tập lái các hạng tương ứng với lực lượng đào tạo ghi trong giấy

phép đào tạo lái xe;

b) Thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo lái xe. Có thể sử dụng xe hợp đồng thời hạn từ 01 năm trở lên với số lượng không vượt quá 50% số xe sở hữu cùng hạng tương ứng của cơ sở đào tạo đối với xe tập lái các hạng B1, B2, C, D, E; xe tập lái hạng FC có thể sử dụng xe hợp đồng với thời hạn và số lượng phù hợp với nhu cầu đào tạo. Riêng xe hạng B1, B2 có số tự động được sử dụng xe hợp đồng;

c) Cơ sở đào tạo lái xe ô tô có dịch vụ sát hạch lái xe được sử dụng ô tô sát hạch để dạy lái với thời gian không quá 50% thời gian sử dụng xe vào mục đích sát hạch;

d) Ô tô tải sử dụng để dạy lái xe các hạng B1, B2 phải có trọng tải từ 1.000 kg trở lên với số lượng không quá 30% tổng số xe tập lái cùng hạng của cơ sở đào tạo;

đ) Có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ còn hiệu lực;

e) Có hệ thống phanh phụ bố trí bên ghế ngồi của giáo viên dạy thực hành lái xe, kết cấu chắc chắn, thuận tiện, an toàn, bảo đảm hiệu quả phanh trong quá trình sử dụng;

g) Thùng xe phải có mui che mưa, nắng và ghế ngồi chắc chắn cho người học;

h) Hai bên cánh cửa hoặc hai bên thành xe phải có tên cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý trực tiếp và số điện thoại liên lạc theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này;

i) Xe ô tô phải có 02 biển "TẬP LÁI" theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này;

k) Được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xe tập lái khi đủ điều kiện quy định tại điểm b, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h và điểm i khoản này.

### 3. Sân tập lái xe

a) Thuộc quyền sử dụng của cơ sở đào tạo lái xe; nếu thuê sân tập lái phải có hợp đồng với thời hạn từ 05 năm trở lên và phải trong cùng mạng lưới quy hoạch cơ sở đào tạo lái xe ô tô;

b) Cơ sở đào tạo lái xe ô tô có lưu lượng đào tạo 1.000 học viên trở lên phải có ít nhất 02 sân tập lái xe theo quy định;

c) Sân tập lái xe ô tô phải có đủ hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đủ tình huống các bài học theo nội dung chương trình đào tạo; kích thước các hình tập lái phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ đối với từng hạng xe tương ứng;

d) Mặt sân có cao độ và hệ thống thoát nước bảo đảm không bị ngập nước; bề mặt các làn đường và hình tập lái được phủ nhựa hoặc bê tông xi măng, có đủ vạch sơn kẻ đường; hình các bài tập lái xe ô tô phải được bố trí;

d) Có nhà chõ, có ghế ngồi cho học viên học thực hành;

e) Diện tích tối thiểu của sân tập lái: Hạng B1 và B2 là 8.000 m<sup>2</sup>; hạng B1, B2 và C là 10.000 m<sup>2</sup>; hạng B1, B2, C, D, E và F là 14.000 m<sup>2</sup>.

5. Có chương trình, giáo trình và giáo án theo quy định.

6. Điều kiện về giáo viên dạy lái xe ô tô

6.1. Điều kiện chung

a) Có đội ngũ giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ sơ cấp quy định tại khoản 4 Điều 53 Luật giáo dục nghề nghiệp;

b) Đáp ứng tiêu chuẩn nghiệp vụ sư phạm theo quy định;

c) Số lượng giáo viên cơ hữu phải đảm bảo 50% trên tổng số giáo viên của cơ sở đào tạo.

6.2. Điều kiện giáo viên dạy lý thuyết

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành luật, công nghệ ô tô, công nghệ kỹ thuật ô tô, lắp ráp ô tô hoặc các ngành nghề khác có nội dung đào tạo chuyên ngành ô tô chiếm 30% trở lên;

b) Trình độ A về tin học trở lên;

c) Giáo viên dạy môn Kỹ thuật lái xe phải có giấy phép lái xe tương ứng hạng xe đào tạo trở lên.

6.3. Điều kiện giáo viên dạy thực hành

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp;

b) Giáo viên dạy lái xe ô tô phải có giấy phép lái xe hạng tương ứng hoặc cao hơn hạng xe đào tạo, nhưng không thấp hơn hạng B2;

c) Giáo viên dạy các hạng B1, B2 phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 03 năm trở lên, kể từ ngày được cấp; giáo viên dạy các hạng C, D, E và F phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 05 năm trở lên, kể từ ngày được cấp;

d) Đã qua tập huấn về nghiệp vụ dạy thực hành lái xe theo chương trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành và được cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

m) Căn cứ pháp lý:

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;

- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe

## PHỤ LỤC X

MẪU BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE  
(Kèm theo Nghị định số: 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ SỞ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

#### I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

.....

Điện thoại: .....

Fax: .....

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: .....

3. Quyết định thành lập số ..... ngày .... / .... / ..... của .....

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo/năm.

#### II. BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE

1. Đào tạo lái xe từ năm ..... loại xe (xe con, xe tải ..... tấn, xe khách, xe kéo rơ moóc...) theo văn bản số ..... ngày .... / .... / ..... của .....

Từ khi thành lập đến nay đã đào tạo được ..... học sinh, lái xe loại .....

2. Hiện nay đào tạo lái xe loại ....., thời gian đào tạo ..... tháng (đối với từng loại, số học sinh mỗi loại).

*(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)*

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích ( $m^2$ ), đủ hay thiếu phòng học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp.... (đối chiếu với quy định đề báo cáo); chất lượng từng phòng học.

4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).

5. Đội ngũ giáo viên

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết: .....

- Số giáo viên dạy thực hành: .....

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH (hoặc LÝ THUYẾT) LÁI XE**

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy chứng minh nhân dân	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng giấy phép lái xe	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái	Môn học giảng dạy	Ghi chú
				Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm					
1	2	3	4	5									
1													
2													
3													
...													

6. Xe tập lái: số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học viên tập.

- Chung loại: số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.
- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %).
- Thiết bị dạy lái trên xe.
- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

**DANH SÁCH XE TẬP LÁI**

Số TT	Số đăng ký xe	Nhãn xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1							
2							
3							
....							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C, D, E, F gửi kèm bản sao có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái có diện tích: ..... m<sup>2</sup>.

- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập.
- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị.

**HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)**  
(Ký tên, đóng dấu)



## 15. Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô

### a) Trình tự thực hiện:

**Bước 1.** Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phân mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn hoặc gọi điện cho tổ chức (nếu gửi qua đường bưu chính) bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trường hợp không cấp giấy phép phải có trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

**Bước 3:** Cơ sở đào tạo nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

### c) Thành phần hồ sơ:

\* Trường hợp: Cấp lại khi Giấy phép đào tạo lái xe ô tô điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo (chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp phép gần nhất)

1) Văn bản kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định (Phụ lục X);

2) Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);

3) Giấy đăng ký xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).

\* Trường hợp: Cấp lại khi Giấy phép đào tạo lái xe ô tô bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác

- Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô và nêu rõ lý do hỏng, mất hoặc nội dung cần thay đổi

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**đ) Thời hạn giải quyết:**

\* Trường hợp: Cấp lại khi Giấy phép đào tạo lái xe ô tô điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo

- Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở GTVT phối hợp cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo và lập biên bản theo mẫu quy định tại phụ lục XI;

- Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở GTVT cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**\* Trường hợp: Cấp lại khi Giấy phép đào tạo lái xe ô tô bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác:** Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở GTVT cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai.

g) Đối tượng thực hiện: Tổ chức.

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định (Phụ lục X)

i) Phí, lệ phí: Không.

k) Kết quả: Giấy phép đào tạo lái xe ô tô.

l) Yêu cầu hoặc điều kiện: Đảm bảo điều kiện về phòng học, sân tập, phương tiện, giáo viên.

m) Căn cứ pháp lý:

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;

- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe

## PHỤ LỤC X

MẪU BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE  
(Kèm theo Nghị định số: 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CƠ SỞ ĐÀO TẠO                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE

#### I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

.....

Điện thoại: .....

Fax: .....

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: .....

3. Quyết định thành lập số ..... ngày .... / .... / ..... của .....

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo/năm.

#### II. BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE

1. Đào tạo lái xe từ năm ..... loại xe (xe con, xe tải ..... tấn, xe khách, xe kéo  
rơ moóc...) theo văn bản số ..... ngày .... / .... / ..... của .....

Từ khi thành lập đến nay đã đào tạo được ..... học sinh, lái xe loại .....

2. Hiện nay đào tạo lái xe loại ....., thời gian đào tạo ..... tháng (đối với từng  
loại, số học sinh mỗi loại).

*(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)*

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m<sup>2</sup>), đủ hay  
thiếu phòng học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô  
hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp... (đối chiếu với quy  
định để báo cáo); chất lượng từng phòng học.

4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn  
luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).

5. Đội ngũ giáo viên

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết: .....

- Số lượng giáo viên dạy thực hành: .....

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH (hoặc LÝ**

### THUYẾT) LÁI XE

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy chứng minh nhân dân	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng giấy phép lái xe	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái	Môn học giảng dạy	Ghi chú
				Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm					
1	2	3	4	5									
1													
2													
3													
...													

6. Xe tập lái: số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học viên tập.

- Chung loại: số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.
- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %).
- Thiết bị dạy lái trên xe.
- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

### DANH SÁCH XE TẬP LÁI

Số TT	Số đăng ký xe	Nhãn xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1							
2							
3							
....							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thủ tự các hạng B, C, D, E, F gửi kèm bản sao có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái có diện tích: ..... m<sup>2</sup>.

- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập.
- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị:

**HIỆU TRƯỞNG (GIÁM ĐỐC)**  
(Ký tên, đóng dấu)

## **B. Thủ tục hành chính sửa đổi**

### **I. Lĩnh vực đường bộ**

**1. Cấp giấy chứng nhận Đăng ký, biển số xe máy đăng ký lần đầu cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý.**

#### **a) Trình tự thực hiện**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai

**Bước 2:** Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng và trả kết quả đăng ký xe máy chuyên dùng. Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng tại địa điểm đã thỏa thuận với chủ sở hữu. Sau đó, làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng

- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn bổ sung thủ tục theo quy định.

**Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải

#### **c) Thành phần hồ sơ:**

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định.

- Chứng từ xác định quyền chủ sở hữu là một trong các loại giấy tờ theo quy định:

+ Quyết định hoặc hợp đồng mua bán (bản chính hoặc bản sao có chứng thực) kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính);

+ Giấy bán, cho, tặng theo mẫu quy định (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);

+ Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng).

+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên cho thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu (bản chính)

+ Văn bản phát mại theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chứng thực)

+ Lệnh xuất hàng của Cục Dự trữ quốc gia. Trường hợp lệnh xuất hàng gồm nhiều xe máy chuyên dùng thì mỗi xe phải có một bản sao có chứng thực.

+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền (bản chính hoặc bản sao có chứng thực)

+ Văn bản phát mại theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chứng thực)

+ Lệnh xuất hàng của Cục Dự trữ quốc gia. Trường hợp lệnh xuất hàng gồm nhiều xe máy chuyên dùng thì mỗi xe phải có một bản sao có chứng thực.

\* Trường hợp mua bán hoặc cho, tặng qua nhiều người, khi làm thủ tục đăng ký, chỉ cần chứng từ mua bán, cho, tặng lần cuối.

- Chứng từ nguồn gốc xe máy chuyên dùng:

+ Đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước, chứng từ nguồn gốc là phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của cơ sở sản xuất (bản chính);

+ Đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu, chứng từ là tờ khai hàng hoá nhập khẩu theo quy định của Bộ Tài chính (bản sao hoặc bản chính có chứng thực);

+ Đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo, ngoài chứng từ quy định phải có thêm biên bản nghiệm thu xuất xưởng của cơ sở được phép cải tạo. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có chứng từ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai xoá số đăng ký theo mẫu quy định (các loại giấy tờ nêu trên là bản chính).

+ Đối với xe máy chuyên dùng không có nguồn gốc hợp pháp đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý phải có quyết định xử lý theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

- Giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức);

- Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; Trường hợp không chính chủ thì người được uỷ quyền phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai.

g) Đối tượng thực hiện:

- Cá nhân

- Tổ chức

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng

- Giấy bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng

i) **Phi, lệ phí:** Lệ phí cấp đăng ký, biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.

k) **Kết quả:** Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng kèm theo biển số

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Sở GTVT cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú tại tỉnh Gia Lai. Không áp dụng đối với xe máy chuyên dùng của Bộ Quốc Phòng và Bộ Công an sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.

- Khi nộp hồ sơ Chủ sở hữu phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của UBND xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó;

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.*

---

\* *Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi*

Phụ lục 2

MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....  
Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú:.....  
Tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu:.....  
Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú:.....  
Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn:.....  
Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:.....  
Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....  
Số động cơ:.....Số khung:.....  
Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng:.....  
Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải ..... xét cấp đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên

..., ngày.....tháng. .... năm. ....

Người khai ký tên

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

\* chỉ dán trả số động cơ của máy chính



- Đăng ký lần đầu

- Mất chứng từ gốc

- Số biển số cũ: (nếu có):.....Biển số đề nghị cấp: .....

**Cán bộ làm thủ tục**

**Trưởng phòng duyệt**

**Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu)

*\*Ghi chú: - Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;*

*- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;*

*- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dãn trà số động cơ, số khung.*

Phụ lục 3

**MẪU GIẤY BÁN, CHO, TẶNG XE MÁY CHUYÊN DỤNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY BÁN, CHO, TẶNG XE MÁY CHUYÊN DỤNG**

Họ và tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có).....

Địa chỉ thường trú..... Số CMND hoặc hộ chiếu.....

Ngày cấp..... Nơi cấp:.....

Hiện tôi đang là chủ sở hữu chiếc xe máy chuyên dùng này:

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn:.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:.....

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....

Số động cơ:..... Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng.....

Biển số đăng ký (nếu có):..... Ngày cấp..... Cơ quan cấp.....

Nơi cấp:.....

Nay tôi bán, cho, tặng chiếc xe máy chuyên dùng này cho ông bà.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số CMND hoặc hộ chiếu số:..... ngày cấp..... Nơi cấp.....

Các loại giấy tờ kèm theo bao gồm:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					
3					

....., ngày.....tháng.....năm.....

Xác nhận của chính quyền cấp xã  
nơi người bán, cho, tặng đăng ký thường trú.

Người bán, cho, tặng ký tên  
(Ghi rõ họ và tên)

*(Nội dung xác nhận là chứng thực chữ ký  
của người bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng)*

\*Ghi chú: Nếu là đồng chủ sở hữu phải có đủ chữ ký của đồng chủ sở hữu.

**2. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng không có chứng từ gốc hoặc mất toàn bộ hồ sơ di chuyển cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai

**Bước 2:** Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng và trả kết quả đăng ký xe máy chuyên dùng.

Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng tại địa điểm đã thỏa thuận với chủ sở hữu. Sau đó, làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng

- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn bổ sung thủ tục theo quy định.

**Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải

**c) Thành phần hồ sơ:**

1. Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định.

2. Chủ sở hữu lập một bản cam đoan theo mẫu quy định.

3. Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương trong 07 ngày mỗi ngày 01 lần theo mẫu quy định. Trường hợp mất do thiên tai, hoả hoạn có giấy xác nhận của chính quyền địa phương thì không phải thực hiện thông báo công khai.

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai.

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, Cá nhân

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng.

- Tờ cam đoan về hồ sơ đăng ký xe máy chuyên dùng.

- Thông báo công khai đăng ký xe máy chuyên dùng

i) **Phí, lệ phí:** Lệ phí cấp đăng ký, biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.

k) **Kết quả:** Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng kèm theo biển số.

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Sở GTVT cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho Chủ sở hữu có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú tại tỉnh Gia Lai. Không áp dụng đối với xe máy chuyên dùng của Bộ Quốc Phòng và Bộ Công an sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.

- Đối với xe máy chuyên dùng không có hồ sơ gốc hoặc mất toàn bộ hồ sơ di chuyển: Sau 07 ngày kể từ ngày thông báo công khai lần cuối nếu không có tranh chấp, Sở Giao thông vận tải làm thủ tục cấp đăng ký, biển số cho chủ sở hữu (đối với xe máy chuyên dùng này, trong thời hạn 01 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký, chủ sở hữu không được sang tên đổi chủ, nhượng, bán, cầm cố, thế chấp).

- Khi nộp hồ sơ Chủ sở hữu phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được uỷ quyền phải có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của UBND xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó;

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Phụ lục 19

**MẪU TỜ CAM ĐOAN VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG.**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

Tên Sở GTVT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ CAM ĐOAN VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

Tên chủ sở hữu:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số CMND hoặc số hộ chiếu:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Hiện tôi là chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:

Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn:.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất.....

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất.....

Số động cơ:..... Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng.....

Đúng hay không đúng với tờ khai cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng:.....

Hồ sơ xin cấp đăng ký, biển số của tôi thiếu các loại giấy tờ sau:

1. Mất Chứng từ nguồn gốc  hoặc mất Giấy chứng nhận đăng ký

Lý do:.....

2. Mất các loại giấy tờ có trong hồ sơ như sau:

+.....

+.....

+.....

Lý do:.....

Xin cam đoan lời khai trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã khai báo.

....., ngày.....tháng..... năm.....

**Chủ phương tiện**

( ký, ghi rõ họ tên)

**\* Ghi chú:**

Bản cam đoan được lập thành 02 bản: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng giữ 01 bản; Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ cấp đăng ký 01 bản.

Phụ lục 20

**MẪU THÔNG BÁO CÔNG KHAI ĐĂNG KÝ  
XE MÁY CHUYÊN DÙNG.**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

Tên Sơ GTVT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG BÁO CÔNG KHAI ĐĂNG KÝ  
XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

Tên chủ sở hữu:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số CMND hoặc số hộ chiếu:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Hiện tôi là chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:

Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn:.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:.....

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....

Số động cơ:..... Số khung:.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng:.....

Nay tôi xin thông báo công khai, nếu ai có tranh chấp quyền sở hữu chiếc xe máy chuyên dùng nêu trên xin gửi về Sở Giao thông vận tải.....

Sau 7 ngày kể từ khi thực hiện thông báo này, nếu không có tranh chấp, Sở Giao thông vận tải sẽ tiến hành làm thủ tục đăng ký cho tôi theo quy định của pháp luật.

**Chủ phương tiện**

( ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của đơn vị đăng thông báo:

Đã thực hiện thông báo công khai tại.....

Thời hạn thông báo là 07 ngày: Từ ngày..... đến ngày.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Thủ trưởng đơn vị thông báo

(ký tên, đóng dấu)

\* Ghi chú:

*Bản thông báo này được lưu trong hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải.*

**3. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng mất một trong số giấy tờ đã kê trong phiếu đi chuyên của hồ sơ đi chuyên cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai

**Bước 2:** Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng và trả kết quả đăng ký xe máy chuyên dùng.

Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng tại địa điểm đã thỏa thuận với chủ sở hữu. Sau đó, làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng

- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn bổ sung thủ tục theo quy định.

**Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải

**c) Thành phần hồ sơ:**

1. Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định.

2. Chủ sở hữu lập một bản cam đoan theo mẫu quy định.

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai.

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng.

- Tờ cam đoan về hồ sơ đăng ký xe máy chuyên dùng.

**i) Phí, lệ phí:** Lệ phí cấp đăng ký, biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.

**k) Kết quả:** Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng kèm theo biển số.

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Sở GTVT cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho Chủ sở hữu có trụ

sở chính hoặc đăng ký thường trú tại tỉnh Gia Lai. Không áp dụng đối với xe máy chuyên dùng của Bộ Quốc Phòng và Bộ Công an sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.

- Đối với xe máy chuyên dùng không có hồ sơ gốc hoặc mất toàn bộ hồ sơ di chuyển: Sau 07 ngày kể từ ngày thông báo công khai lần cuối nếu không có tranh chấp, Sở Giao thông vận tải làm thủ tục cấp đăng ký, biển số cho chủ sở hữu (đối với xe máy chuyên dùng này, trong thời hạn 01 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký, chủ sở hữu không được sang tên đổi chủ, nhượng, bán, cầm cố, thế chấp).

- Khi nộp hồ sơ Chủ sở hữu phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của UBND xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó;

#### **m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.*



Phụ lục 2

MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....  
 Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
 Địa chỉ thường trú:.....  
 Tên đồng chủ sở hữu (nếu có):..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....  
 Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
 Địa chỉ thường trú:.....  
 Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn:.....  
 Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:.....  
 Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....  
 Số động cơ:..... Số khung:.....  
 Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng:.....  
 Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải ..... xét cấp đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên

..., ngày.....tháng..... năm.....  
 Người khai ký tên

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

\* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

- Đăng ký lần đầu

- Mất chứng từ gốc

- Số biển số cũ: (nếu có):..... Biển số đề nghị cấp: .....

Cán bộ làm thủ tục

Trưởng phòng duyệt

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu)

\*Ghi chú: - Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung.

Phụ lục 19

**MẪU TỜ CAM ĐOAN VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG.**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

Tên Sở GTVT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ CAM ĐOAN VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

Tên chủ sở hữu:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số CMND hoặc số hộ chiếu:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Hiện tôi là chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn:.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất.....

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất.....

Số động cơ:..... Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng.....

Đúng hay không đúng với tờ khai cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng:.....

Hồ sơ xin cấp đăng ký, biển số của tôi thiếu các loại giấy tờ sau:

1. Mất Chứng từ nguồn gốc  hoặc mất Giấy chứng nhận đăng ký

Lý do:.....

2. Mất các loại giấy tờ có trong hồ sơ như sau:

+.....

+.....

+.....

Lý do:.....

Xin cam đoan lời khai trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã khai báo.

....., ngày.....tháng..... năm.....

**Chủ phương tiện**

( ký, ghi rõ họ tên)

\* Ghi chú:

*Bản cam đoan được lập thành 02 bản: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng giữ 01 bản; Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ cấp đăng ký 01 bản.*

**4. Đăng ký và cấp biển số xe máy chuyên dùng chuyên quyền sở hữu không cùng một tỉnh, thành phố.**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai

**Bước 2:** Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng và trả kết quả đăng ký xe máy chuyên dùng.

Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng tại địa điểm đã thỏa thuận với chủ sở hữu. Sau đó, làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng

- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn bổ sung thủ tục theo quy định.

**Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải

**c) Thành phần hồ sơ:**

1. Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định (bản chính).
2. Phiếu đi chuyên đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định (bản chính), đã được cấp kèm theo hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký.
3. Giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức).
4. Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn (nếu là cá nhân).

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai.

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng

**i) Phí, lệ phí:** Lệ phí cấp đăng ký, biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện

**k) Kết quả:** Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng kèm theo biển số

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Sở GTVT cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho Chủ sở hữu có trụ

sở chính hoặc đăng ký thường trú tại tỉnh Gia Lai. Không áp dụng đối với xe máy chuyên dùng của Bộ Quốc Phòng và Bộ Công an sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.

- Khi nộp hồ sơ Chủ sở hữu phải xuất trình giấy CMND hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của UBND xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó;

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.*

Phụ lục 2  
**MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**  
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

Tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....  
 Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
 Địa chỉ thường trú:.....  
 Tên đồng chủ sở hữu (nếu có):..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....  
 Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
 Địa chỉ thường trú:.....  
 Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn:.....  
 Nhân hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:.....  
 Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....  
 Số động cơ:..... Số khung:.....  
 Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng:.....  
 Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai lỗi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.  
 Đề nghị Sở Giao thông vận tải ..... xét cấp đăng ký, biển số cho chiếc  
 xe máy chuyên dùng khai trên

..., ngày.....tháng..... năm.....  
 Người khai ký tên

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

(Đán trà số động cơ)

(Đán trà số khung)

\* chỉ đán trà số động cơ của máy chính

- Đăng ký lần đầu

- Mất chứng từ gốc

- Số biển số cũ: (nếu có):..... Biển số đề nghị cấp: .....

Cán bộ làm thủ tục

Trưởng phòng duyệt

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu)

\*Ghi chú: - Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng:

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phát ký chéo vào vị trí đán trà số động cơ, số khung.

Phụ lục 13

**MÁU PHIẾU DI CHUYỂN ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

(Tên Sở GTVT di chuyển) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số /DC - XMCD .....ngày.....tháng.....năm.....

**PHIẾU DI CHUYỂN ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số CMND hoặc hộ chiếu.....

Địa chỉ thường trú:.....

Họ và tên đồng sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Đặc điểm của xe máy chuyên dùng:

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất.....

Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....

Số động cơ:.....Số khung.....

Kích thước bao(dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....

Biển số đăng ký: .....đã được Sở Giao thông vận tải cấp...

Ngày .....

Nay di chuyển đến Sở Giao thông vận tải.....

để làm thủ tục cấp đăng ký cho chủ phương tiện.

Các loại giấy tờ kèm theo hồ sơ, bao gồm:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					
3					
...					

**Cán bộ làm thủ tục**

(ký, ghi rõ họ, tên)

**Trưởng phòng duyệt**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**

(Ký tên, đóng dấu)

\* *Phiếu này được lập thành 03 bản:*

- *Gửi Tổng cục Đường bộ Việt Nam 01 bản;*

- *Gửi Sở Giao thông vận tải nơi di chuyển đến 01 bản;*

- *Lưu tại Sở Giao thông vận tải nơi di chuyển đi 01 bản.*

**5. Đăng ký và cấp biển số xe máy chuyên dùng chuyển quyền sở hữu trong cùng một tỉnh.**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai

**Bước 2:** Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.

- Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết.

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện.

**Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải

**c) Thành phần hồ sơ:**

1. Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định.

a) Quyết định hoặc hợp đồng mua bán (bản chính hoặc bản sao có chứng thực) kèm hóa đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính);

b) Giấy bán, cho, tặng theo mẫu quy định (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

c) Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có công chứng)

2. Giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức).

3. Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực (nếu là cá nhân).

4. Nộp Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng cũ để lưu hồ sơ (biển số giữ nguyên).

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai.

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng

i) **Phí, lệ phí:** Lệ phí cấp đăng ký: 50.000 đồng/lần/phương tiện

k) **Kết quả:** Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng

l) **Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Sở GTVT cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho Chủ sở hữu có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú tại tỉnh Gia Lai. Không áp dụng đối với xe máy chuyên dùng của Bộ Quốc Phòng và Bộ Công an sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.

- Khi nộp hồ sơ Chủ sở hữu phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của UBND xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó;

m) **Căn cứ pháp lý:**

- Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.*



Phụ lục 2

MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....  
 Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
 Địa chỉ thường trú:.....  
 Tên đồng chủ sở hữu (nếu có):..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....  
 Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
 Địa chỉ thường trú:.....  
 Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn:.....  
 Nhân hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:.....  
 Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....  
 Số động cơ:..... Số khung:.....  
 Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng:.....  
 Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải ..... xét cấp đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên

..., ngày.....tháng..... năm.....

Người khai ký tên

Phân ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

\* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

- Đăng ký lần đầu

- Mất chứng từ gốc

- Số biển số cũ: (nếu có):..... ..Biển số đề nghị cấp: .....

Cán bộ làm thủ tục

Trưởng phòng duyệt

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu)

\*Ghi chú: - Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng:

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phụ ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung.

**6. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý.**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai

**Bước 2:** Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.

- Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết.

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện.

**Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải

**c) Thành phần hồ sơ:**

1. Tờ khai đổi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định.

2. Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (Khi nộp hồ sơ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình);

3. Giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (Trường hợp không chính chủ);

4. Giấy giới thiệu của tổ chức (đối với trường hợp người đại diện cho tổ chức)

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai.

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai đổi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng

**i) Phí, lệ phí:**

- Giấy chứng nhận đăng ký 50.000 đồng/lần/phương tiện;

- Biển số 150.000 đồng/bộ/phương tiện.

**k) Kết quả:** Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng bị mất Giấy chứng nhận đăng ký hoặc biển số phải làm thủ tục cấp lại đăng ký, biển số dùng số đăng ký biển số đã được cấp.

- Sở GTVT tổ chức cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho các đối tượng là tổ chức có trụ sở hoặc cá nhân có hộ khẩu tại tỉnh Gia Lai. Không áp dụng đối với xe máy chuyên dùng của Bộ Quốc Phòng và Bộ Công an sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.

- Khi nộp hồ sơ Chủ sở hữu phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của UBND xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó;

#### **m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.*

Phụ lục 9  
**MẪU TỜ KHAI ĐỔI, CẤP LẠI ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ  
XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI  
ĐỔI, CẤP LẠI ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số giấy CMND hoặc hộ chiếu.....  
Ngày cấp:.....Nơi cấp.....  
Địa chỉ thường trú:.....  
Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu.....  
Ngày cấp:.....Nơi cấp.....  
Địa chỉ thường trú:.....  
Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....  
Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất.....  
Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....  
Số động cơ.....Số khung.....  
Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....  
Chiếc xe máy chuyên dùng này đã được Sở Giao thông vận tải.....  
cấp đăng ký, biển số ngày.....tháng.....năm.....  
Biển số đã đăng ký:  
Lý do xin đổi, cấp lại:.....  
Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.  
Đề nghị Sở Giao thông vận tải.....xét cấp.....cho  
chiếc xe máy chuyên dùng khai trên  
...ngày tháng.....năm.....  
Người khai ký tên

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải :**

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

\* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

- Cấp theo Số biển số cũ: .....cấp đổi  cấp lại   
ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc Sở GTVT  
(Ký tên, đóng dấu)

\*Ghi chú:

- Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng: Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính.

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung.

**7. Đổi Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý.**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai

**Bước 2:** Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.

- Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết.

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện.

**Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải

**c) Thành phần hồ sơ:**

1. Tờ khai đổi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định.
2. Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp (bản chính).
3. Biển số xe máy chuyên dùng (trường hợp biển số bị hỏng).
4. Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (Khi nộp hồ sơ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình);
5. Giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (Trường hợp không chính chủ);
6. Giấy giới thiệu của tổ chức (đối với trường hợp người đại diện cho tổ chức)

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai.

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai đổi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng

**i) Phí, lệ phí:** Giấy chứng nhận đăng ký 50.000 đồng/lần/phương tiện

**k) Kết quả:** Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng

#### **l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Chủ sở hữu có xe máy chuyên dùng đã cải tạo, thay đổi màu sơn hoặc có giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng bị hỏng phải làm thủ tục đổi.

- Sở GTVT tổ chức cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho các đối tượng là tổ chức có trụ sở hoặc cá nhân có hộ khẩu tại tỉnh Gia Lai. Không áp dụng đổi với xe máy chuyên dùng của Bộ Quốc Phòng và Bộ Công an sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.

- Khi nộp hồ sơ Chủ sở hữu phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của UBND xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó;

#### **m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.*

Phụ lục 9  
**MẪU TỜ KHAI ĐỔI, CẤP LẠI ĐĂNG KÝ, BIẾN SỐ  
XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI  
ĐỔI, CẤP LẠI ĐĂNG KÝ, BIẾN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số giấy CMND hoặc hộ chiếu.....  
Ngày cấp:.....Nơi cấp.....  
Địa chỉ thường trú:.....  
Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu.....  
Ngày cấp:.....Nơi cấp.....  
Địa chỉ thường trú:.....  
Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....  
Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất.....  
Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....  
Số động cơ:.....Số khung.....  
Kích thước bao (dài x rộng x cao):.....Trọng lượng.....  
Chiếc xe máy chuyên dùng này đã được Sở Giao thông vận tải.....  
cấp đăng ký, biến số ngày.... tháng .. năm.....  
Biến số đã đăng ký:  
Lý do xin đổi, cấp lại:.....  
Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.  
Đề nghị Sở Giao thông vận tải .....xét cấp ..... cho  
chiếc xe máy chuyên dùng khai trên  
.....ngày .. tháng..... năm.....  
Người khai ký tên

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải :**

*(Dán trả số động cơ)*

*(Dán trả số khung)*

*\* chỉ dán trả số động cơ của máy chính*

- **Cấp theo Số biến số cũ:** .....cấp đổi  cấp lại   
ngày.....tháng.....năm.....

**Cán bộ làm thủ tục**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng duyệt**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc Sở GTVT**  
(Ký tên, đóng dấu)

*\*Ghi chú:*

- Dán dấu "x" vào các ô tương ứng; Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính.

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung.

## **8. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng tạm thời.**

### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai

**Bước 2:** Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.

- Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết.

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện.

**Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải

**c) Thành phần hồ sơ:**

1. Tờ khai cấp đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định;
2. Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (Khi nộp hồ sơ, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình);
3. Giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (Trường hợp không chính chủ);
4. Giấy giới thiệu của tổ chức (đối với trường hợp người đại diện cho tổ chức).

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai.

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng

**i) Phí, lệ phí:** Lệ phí cấp đăng ký, biển số tạm thời: 70.000 đồng/lần/phương tiện

**k) Kết quả:** Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Sở GTVT tổ chức cấp đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng cho các, tổ chức, cá nhân chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm



thời nơi xe máy chuyên dùng chuyên đi. Không áp dụng đối với xe máy chuyên dùng của Bộ Quốc Phòng và Bộ Công an sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.

- Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời có thời hạn 20 ngày kể từ ngày cấp; nếu hết hạn thì được gia hạn một lần không quá 20 ngày.

- Khi nộp hồ sơ Chủ sở hữu phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của UBND xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó;

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.*

Phụ lục 10

MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ TẠM THỜI  
XE MÁY CHUYÊN DÙNG .

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI  
ĐĂNG KÝ TẠM THỜI XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ và tên chủ sở hữu:.....Số CMND hoặc hộ chiếu.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):.....Số CMND hoặc hộ chiếu.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Loại xe máy chuyên dùng:.....Màu sơn.....

Nhãn hiệu (mác, kiểu):.....Công suất.....

Nước sản xuất:.....Năm sản xuất.....

Số động cơ:.....Số khung.....

Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng.....

Giấy tờ kèm theo, gồm có:

+.....

+.....

+.....

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....tháng..... năm.....

Người khai ký

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

Số đăng ký tạm thời:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục

Trưởng phòng duyệt

Giám đốc Sở GTVT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu)

\* Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản:

- Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng kèm theo hồ sơ 01 bản;

- Lưu Sở Giao thông vận tải 01 bản.

9. Xử lý các trường hợp phát sinh khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý.

a) Trình tự thực hiện:

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai

**Bước 2:** Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng và trả kết quả đăng ký xe máy chuyên dùng.

Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra xe máy chuyên dùng tại địa điểm đã thỏa thuận với chủ sở hữu.

- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn bổ sung thủ tục theo quy định.

**Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải

c) Thành phần hồ sơ:

1. Tờ khai cấp đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định.
2. Giấy giới thiệu (nếu là cơ quan, tổ chức).
3. Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn (nếu là cá nhân).

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai.

g) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng.

i) Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp: 200.000 đồng/lần/phương tiện;
- Đóng lại số khung, số máy 50.000 đồng/lần/phương tiện.

k) Kết quả: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng kèm theo biển

số:

l) Yêu cầu hoặc điều kiện:

- Sở GTVT cấp đăng ký xe máy chuyên dùng trong các trường hợp sau:

1. Trường hợp chủ sở hữu xe máy chuyên dùng mất một trong số giấy tờ đã kê trong Phiếu di chuyển của hồ sơ di chuyển: Chủ sở hữu lập bản cam đoan theo mẫu quy định.

2. Đối với xe máy chuyên dùng đã di chuyển đăng ký, nhưng chủ sở hữu chưa làm thủ tục đăng ký tại nơi đến đã bán cho người khác, Sở Giao thông vận tải nơi người mua, tiếp tục nhận hồ sơ và làm các thủ tục đăng ký theo quy định và sau khi cấp đăng ký, Sở Giao thông vận tải nơi cấp đăng ký gửi thông báo đến Sở Giao thông vận tải nơi di chuyển đi để điều chỉnh trong sổ quản lý đăng ký.

- Khi kiểm tra phát hiện động cơ, khung của xe máy chuyên dùng không có số hoặc bị mờ, Sở Giao thông vận tải đóng mới, đóng lại số động cơ, số khung.

- Trường hợp bị phát hiện có dấu hiệu tự đóng lại hoặc tẩy xóa số động cơ, số khung thì chủ sở hữu phải đến cơ quan có thẩm quyền để giám định của pháp luật. Trường hợp kết quả giám định xác định số khung, số động cơ đã bị đóng lại, tẩy xóa thì sẽ trả lại hồ sơ, chờ kết luật của cơ quan có thẩm quyền.

- Khi nộp hồ sơ Chủ sở hữu phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu có xác nhận chữ ký của UBND xã, phường, thị trấn; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó;

#### **m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ GTVT sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.*

Phụ lục 2

**MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2010)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

Tên chủ sở hữu:..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....  
 Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
 Địa chỉ thường trú:.....  
 Tên đồng chủ sở hữu (nếu có):..... Số CMND hoặc hộ chiếu:.....  
 Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
 Địa chỉ thường trú:.....  
 Loại xe máy chuyên dùng:..... Màu sơn:.....  
 Nhãn hiệu (mác, kiểu):..... Công suất:.....  
 Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....  
 Số động cơ:..... Số khung:.....  
 Kích thước bao (dài x rộng x cao):..... Trọng lượng:.....  
 Giấy tờ kèm theo, gồm có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải ..... xét cấp đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên

... , ngày.....tháng..... năm.....

Người khai ký tên

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

\* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

- Đăng ký lần đầu

- Mất chứng từ gốc

- Số biển số cũ: (nếu có):..... Biển số đề nghị cấp: .....

**Cán bộ làm thủ tục**

**Trưởng phòng duyệt**

**Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu)

\*Ghi chú: - Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung.

## **10. Thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo**

### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

**Bước 2.** Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết.

- Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc thông báo và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ trong 02 ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác).

**Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

### **c) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế (bản chính) theo mẫu quy định

- 04 bộ hồ sơ thiết kế xe cơ giới cải tạo có thành phần như sau:

+ Thuyết minh thiết kế kỹ thuật xe cơ giới (bản chính) theo quy định;

- Bản vẽ kỹ thuật (bản chính) theo quy định.

- Tài liệu thông số, tính năng kỹ thuật của xe cơ giới cải tạo và các tổng thành, hệ thống cải tạo, thay thế (bản sao có xác nhận của cơ sở thiết kế);

- Bản sao có xác nhận của cơ sở thiết kế của một trong các giấy tờ sau: Giấy Đăng ký xe ô tô; Phiếu sang tên, di chuyển (đối với trường hợp đang làm thủ tục sang tên, di chuyển); Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu hoặc giấy tờ chứng nhận đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu (đối với xe cơ giới đã qua sử dụng được phép nhập khẩu, chưa có biển số đăng ký).

### **d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

**d) Thời hạn giải quyết:** Nếu thiết kế đạt yêu cầu, sau 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thiết kế, cơ quan thẩm định thiết kế cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế. Trường hợp không cấp, cơ quan thẩm định thiết kế thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định.

### **e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai.

g) **Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân.

h) **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế (bản chính) theo mẫu quy định.

i) **Phí, lệ phí:** 300.000 đồng/lần/mẫu.

k) **Kết quả:** Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế.

l) **Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Đáp ứng phạm vi thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo tại khoản 1, Điều 8 của Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ GTVT.

- Đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6211 và 7271 - Phương tiện giao thông đường bộ, phân loại (trừ xe mô tô, xe gắn máy).

- Đáp ứng các quy định tại Thông tư số 42/2014/TT-BGTVT ngày 15/9/2014 của Bộ GTVT quy định về thùng xe của xe tự đổ, xe xi téc, xe tải tham gia giao thông đường bộ.

m) **Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

- Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 42/2014/TT-BGTVT ngày 15/9/2014 của Bộ GTVT quy định về thùng xe của xe tự đổ, xe xi téc, xe tải tham gia giao thông đường bộ.

- Hướng dẫn số 650/ĐKVN-VAR ngày 02/3/2015 của Cục Đăng kiểm Việt Nam về thực hiện một số điểm của Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Thông tư 238/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XE CƠ GIỚI  
CẢI TẠO**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ  
trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**(CƠ SỞ THIẾT KẾ) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ..... , ngày tháng năm  
V/v: thẩm định thiết  
kế

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải...

Căn cứ Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

(Cơ sở thiết kế) có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ... ngày ...../...../..... của (cơ quan cấp); đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam (Sở Giao thông vận tải) thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo sau:

- Tên thiết kế: ..... (tên thiết kế) .....
- Ký hiệu thiết kế: ..... (ký hiệu thiết kế) .....

**1. Đặc điểm xe cơ giới:**

- Biển số đăng ký (nếu đã được cấp):
- Số khung:
- Số động cơ:
- Nhân hiệu - số loại:

**2. Nội dung cải tạo chính:**

(Ghi tóm tắt đầy đủ các nội dung thiết kế cải tạo thay đổi của xe cơ giới)

**3. Thông số kỹ thuật trước và sau cải tạo:**

STT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Xe cơ giới trước cải tạo	Xe cơ giới sau cải tạo
1	Loại phương tiện			
2	Kích thước bao ngoài (dài x rộng x cao)	mm		
3	Chiều dài cơ sở	mm		
4	Vết bánh xe (trước/sau)	mm		



5	Khối lượng bản thân	kg
6	Số người cho phép chở	người
7	Khối lượng hàng chuyên chở CPTGGT	kg
8	Khối lượng toàn bộ CPTGGT	kg
.....	<i>Các thông số kỹ thuật khác của xe cơ giới có thay đổi do cải tạo</i>	

*(Cơ sở thiết kế)* xin chịu trách nhiệm về nội dung thiết kế và hồ sơ xe cơ giới cải tạo.

**CƠ SỞ THIẾT KẾ**  
*(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

## **11. Cấp mới Giấy phép lái xe quốc tế**

### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn hoặc gọi điện cho cá nhân (nếu gửi qua đường bưu điện) bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trường hợp không cấp thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Bước 3.** Cá nhân nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính.

### **c) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp IDP (theo mẫu).

- Khi nộp đơn phải xuất trình bản chính giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp, hộ chiếu, thẻ thường trú (đối với người nước ngoài) còn giá trị để kiểm tra, đối chiếu.

**d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

**đ) Thời hạn giải quyết:** Không quá 05 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị cấp IDP

**e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải**

**g) Đối tượng thực hiện: Cá nhân**

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế theo mẫu.

**i) Phí, lệ phí: 135.000 đồng.**

**k) Kết quả:**

- Giấy phép lái xe quốc tế.

- Giấy phép lái xe quốc tế có thời hạn không quá 03 năm, kể từ ngày cấp và phải phù hợp với thời hạn còn hiệu lực của giấy phép lái xe quốc gia.

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC:**

- Đối tượng được cấp Giấy phép lái xe quốc tế: Người Việt Nam, người nước ngoài có thể thường trú tại Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp bằng vật liệu PET. còn giá trị sử dụng.

- Trường hợp Giấy phép lái xe quốc gia bị tẩy xóa, hư hỏng không còn đủ các thông tin cần thiết hoặc có sự khác biệt về nhận dạng; Giấy phép lái xe quốc gia không do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định thì sẽ không được cấp Giấy phép lái xe quốc tế.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2009;

- Công ước về Giao thông đường bộ năm 1968;

- Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng GPLX Quốc tế.

- *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ**  
**APPLICATION FORM FOR ISSUANCE OF INTERNATIONAL DRIVING PERMIT**

Kính gửi (To): Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải .....)  
(Directorate for Roads of Viet Nam (Transport Department .....))

Tôi là (Full name):.....

Quốc tịch (Nationality):.....

Ngày tháng năm sinh (Date of birth):.....

Hiện thường trú tại (Place of normal residence):.....

Số hộ chiếu (Passport No.):.....

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): ..... tháng (month) .... năm  
(year) .....

Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current Driving Licence No.):.....

Cơ quan cấp (Issuing Office):.....

Tại (Place of issue):.....

Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): ..... tháng (month) .... năm (year) .....

Có giá trị đến (Valid until): ngày (date): ..... tháng (month) .... năm (year) .....

Lý do xin cấp giấy phép lái xe (Purpose of application for International Driving Permit):.....

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- 01 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm, nền màu trắng (01 colour photograph 3 x 4 cm, white panel).

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

....., ngày (date) ... tháng (month) ... năm (year) ...

**NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Signature and Full name)

## **12. Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế**

**Bước 1.** Khi Giấy phép bị mất hoặc hư hỏng cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn hoặc gọi điện cho cá nhân (nếu gửi qua đường bưu điện) bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trường hợp không cấp thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Bước 3.** Cá nhân nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (từ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

b) **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính.

c) **Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp IDP (theo mẫu).

- Khi nộp đơn phải xuất trình bản chính giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp, hộ chiếu, thẻ thường trú (đối với người nước ngoài) còn giá trị để kiểm tra, đối chiếu.

d) **Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

đ) **Thời hạn giải quyết:** Không quá 05 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị cấp IDP

e) **Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải

g) **Đối tượng thực hiện:** Cá nhân

h) **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép lái xe quốc tế theo mẫu.

i) **Phí, lệ phí:** 135.000 đồng.

k) **Kết quả:**

- Giấy phép lái xe quốc tế.

- Giấy phép lái xe quốc tế có thời hạn không quá 03 năm, kể từ ngày cấp và phải phù hợp với thời hạn còn hiệu lực của giấy phép lái xe quốc gia.

l) **Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC:**

- Đối tượng được cấp Giấy phép lái xe quốc tế: Người Việt Nam, người nước ngoài có thẻ thường trú tại Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp bằng vật liệu PET, còn giá trị sử dụng.

- Trường hợp Giấy phép lái xe quốc gia bị tẩy xóa, hư hỏng không còn đủ các thông tin cần thiết hoặc có sự khác biệt về nhận dạng; Giấy phép lái xe quốc gia không do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định thì sẽ không được cấp Giấy phép lái xe quốc tế.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2009.

- Công ước về Giao thông đường bộ năm 1968;

- Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng GPLX Quốc tế.

- *Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness  
-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ**  
**APPLICATION FORM FOR ISSUANCE OF INTERNATIONAL DRIVING PERMIT**  
Kính gửi (To): Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải .....)  
(Directorate for Roads of Viet Nam (Transport Department .....))

Tôi là (Full name):.....  
Quốc tịch (Nationality):.....  
Ngày tháng năm sinh (Date of birth):.....  
Hiện thường trú tại (Place of normal residence):.....  
Số hộ chiếu (Passport No.):.....  
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): ..... tháng (month) .... năm (year) .....  
Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ số (Current Driving Licence No.):.....  
Cơ quan cấp (Issuing Office):.....  
Tại (Place of issue):.....  
Cấp ngày (Issuing date): ngày (date): ..... tháng (month) .... năm (year) .....  
Có giá trị đến (Valid until): ngày (date): ..... tháng (month) .... năm (year) .....  
Lý do xin cấp giấy phép lái xe (Purpose of application for International Driving Permit):.....  
.....

Gửi kèm theo đơn gồm có (Documents enclosed as follows):

- 01 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm, nền màu trắng (01 colour photograph 3 x 4 cm, white panel).

Tôi xin đảm bảo lời khai trên đây là đúng sự thật.

I certify that all the information included in this application and attached documents is correct and true.

..... ngày (date) . tháng (month) ... năm (year) ...

**NGƯỜI LÀM ĐƠN (APPLICANT)**

(Ký và ghi rõ họ tên)  
(Signature and Full name)

### 13. Đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (cấp lần đầu)

#### a) Trình tự thực hiện:

**Bước 1:** Đơn vị kinh doanh vận tải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2:** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn hoặc gọi điện cho tổ chức (nếu gửi qua đường bưu điện) bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

**Bước 3:** Tổ chức, hộ kinh doanh nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính

#### c) Thành phần hồ sơ:

1. Giấy đề nghị cấp Giấy phép (theo mẫu);

2. Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

3. Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành vận tải;

4. Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (theo mẫu);

Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ phải có thêm quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông.

Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi phải có thêm bản đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải.

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ)

**đ) Thời hạn giải quyết:** Không quá 05 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải

**g) Đối tượng thực hiện:** Đơn vị kinh doanh vận tải (Tổ chức hoặc hộ kinh doanh)

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (theo mẫu);

- Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (theo mẫu);

- Giấy đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải (theo mẫu).

**i) Phí, lệ phí:** Không

**k) Kết quả:**



- Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.
- Trường hợp không cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô thì cơ quan cấp Giấy phép trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**1) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

Đơn vị kinh doanh phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật.
2. Phương tiện phải bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với hình thức kinh doanh, cụ thể:

a) Khi hoạt động kinh doanh vận tải phải có đủ số lượng phương tiện theo phương án kinh doanh đã được duyệt; phương tiện phải thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo hợp đồng của đơn vị kinh doanh vận tải với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.

Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã;

b) Xe ô tô phải bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

c) Xe phải được gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định.

3. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe:

a) Lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật;

b) Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh vận tải theo mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ các trường hợp đồng thời là chủ hộ kinh doanh hoặc là bố, mẹ, vợ, chồng hoặc con của chủ hộ kinh doanh);

c) Nhân viên phục vụ trên xe phải được tập huấn về nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Nhân viên phục vụ trên xe vận tải khách du lịch còn phải được tập huấn về nghiệp vụ du lịch theo quy định của pháp luật liên quan về du lịch.

4. Người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành: kinh tế, kỹ thuật khác và có thời gian công tác liên tục tại đơn vị vận tải từ 03 năm trở lên.

5. Nơi đỗ xe: Đơn vị kinh doanh vận tải phải có nơi đỗ xe phù hợp với phương án kinh doanh và đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Về tổ chức, quản lý:

a) Đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện thuộc diện bắt buộc phải gắn thiết bị giám sát hành trình của xe phải trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng và phải theo dõi, xử lý thông tin tiếp nhận từ thiết bị giám sát hành trình của xe;

b) Đơn vị kinh doanh vận tải bố trí đủ số lượng lái xe theo phương án kinh doanh, chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe cho lái xe và sử dụng lái xe đủ sức khỏe theo quy định; đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách có trọng tải thiết kế từ 30 chỗ ngồi trở lên (bao gồm cả chỗ ngồi, chỗ đứng và giường nằm) phải có

nhân viên phục vụ trên xe (trừ xe hợp đồng đưa đón cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên đi làm, đi học và xe buýt có thiết bị thay thế nhân viên phục vụ);

c) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ phải có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông;

d) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi phải đăng ký và thực hiện tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách.

7. Ngoài ra, các loại hình kinh doanh phải bảo đảm các điều kiện sau:

7.1. Đối với kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định

- Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách phải có chỗ ngồi ưu tiên cho người khuyết tật, người cao tuổi và phụ nữ đang mang thai theo lộ trình như sau: Xe ô tô đăng ký khai thác kinh doanh vận tải lần đầu: Thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2016; Xe ô tô đang khai thác: Thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2017.

- Xe ô tô có trọng tải được phép chở từ 10 hành khách trở lên phải có niên hạn sử dụng như sau:

+ Cụ ly trên 300 ki lô mét: Không quá 15 năm đối với ô tô sản xuất để chở người; từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 không được sử dụng xe ô tô chuyển đổi công năng;

+ Cụ ly từ 300 ki lô mét trở xuống: Không quá 20 năm đối với xe ô tô sản xuất để chở người; không quá 17 năm đối với ô tô chuyển đổi công năng trước ngày 01 tháng 01 năm 2002 từ các loại xe khác thành xe ô tô chở khách.

- Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định từ 300 ki lô mét trở lên phải có số lượng phương tiện tối thiểu như sau:

+ Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các thành phố trực thuộc Trung ương: Từ 20 xe trở lên;

+ Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các địa phương còn lại: Từ 10 xe trở lên; riêng đơn vị có trụ sở đặt tại huyện nghèo theo quy định của Chính phủ: Từ 05 xe trở lên.

7.2. Đối với kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt

- Xe buýt phải có sức chứa từ 17 hành khách trở lên. Vị trí, số chỗ ngồi, chỗ đứng cho hành khách và các quy định kỹ thuật khác đối với xe buýt theo quy chuẩn kỹ thuật do Bộ Giao thông vận tải ban hành. Đối với hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt trên các tuyến có hành trình bắt buộc phải qua cầu có trọng tải cho phép tham gia giao thông từ 05 tấn trở xuống hoặc trên 50% lộ trình tuyến là đường từ cấp IV trở xuống (hoặc đường bộ đô thị có mặt cắt ngang từ 07 mét trở xuống) được sử dụng xe ô tô có trọng tải thiết kế từ 12 đến dưới 17 hành khách.

- Xe buýt phải có niên hạn sử dụng không quá 20 năm đối với xe ô tô sản xuất để chở người; không quá 17 năm đối với ô tô chuyển đổi công năng trước ngày 01 tháng 01 năm 2002 từ các loại xe khác thành xe ô tô chở khách; có màu sơn đặc trưng được đăng ký với cơ quan quản lý tuyến, trừ trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quy định cụ thể về màu sơn của xe buýt trên địa bàn.

- Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt phải có số lượng phương tiện tối thiểu như sau:

+ Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các thành phố trực thuộc Trung ương: Từ 20 xe trở lên;

+ Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các địa phương còn lại: Từ 10 xe trở lên; riêng đơn vị có trụ sở đặt tại huyện nghèo theo quy định của Chính phủ: Từ 05 xe trở lên.

7.3. Đối với kinh doanh vận tải khách bằng xe taxi

- Xe taxi phải có sức chứa từ 09 chỗ ngồi trở xuống (kể cả người lái xe).

- Xe taxi có niên hạn sử dụng không quá 08 năm tại đô thị loại đặc biệt; không quá 12 năm tại các địa phương khác.

- Trên xe phải gắn đồng hồ tính tiền được cơ quan có thẩm quyền về đo lường kiểm định và kẹp chì.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi phải đăng ký và thực hiện sơn biểu trưng (logo) không trùng với biểu trưng đã đăng ký của đơn vị kinh doanh vận tải taxi trước đó và số điện thoại giao dịch cho các xe thuộc đơn vị.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi phải có trung tâm điều hành, duy trì hoạt động của trung tâm điều hành với lái xe, đăng ký tần số liên lạc và có thiết bị liên lạc giữa trung tâm với các xe thuộc đơn vị.

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi phải có số xe tối thiểu là 10 xe; riêng đối với đô thị loại đặc biệt phải có số xe tối thiểu là 50 xe.

7.4. Đối với kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải khách du lịch bằng xe ô tô.

- Xe ô tô kinh doanh vận tải khách du lịch có niên hạn sử dụng không quá 15 năm; xe ô tô chuyên đổi công năng không được vận tải khách du lịch.

- Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng có niên hạn sử dụng theo quy định như sau:

+ Cụ ly trên 300 ki lô mét: Không quá 15 năm đối với ô tô sản xuất để chở người; từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 không được sử dụng xe ô tô chuyên đổi công năng;

+ Cụ ly từ 300 ki lô mét trở xuống: Không quá 20 năm đối với xe ô tô sản xuất để chở người; không quá 17 năm đối với ô tô chuyển đổi công năng trước ngày 01 tháng 01 năm 2002 từ các loại xe khác thành xe ô tô chở khách.

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch vận chuyển hành khách trên hành trình có cự ly từ 300 ki lô mét trở lên phải có số lượng xe tối thiểu như sau:

+ Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các thành phố trực thuộc Trung ương: Từ 10 xe trở lên;

+ Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các địa phương còn lại: Từ 05 xe trở lên, riêng đơn vị có trụ sở đặt tại huyện nghèo theo quy định của Chính phủ: Từ 03 xe trở lên.

- Đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô ngoài các điều kiện quy định tại Nghị định này, còn phải tuân thủ các quy định của pháp luật về du lịch

có liên quan.

#### 7.5. Đối với kinh doanh vận tải hàng hóa

- Từ ngày 01 tháng 7 năm 2017, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ; đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa sử dụng xe đầu kéo kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc, xe ô tô vận tải hàng hóa trên hành trình có cự ly từ 300 ki lô mét trở lên phải có số lượng phương tiện tối thiểu như sau:

+ Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các thành phố trực thuộc Trung ương: Từ 10 xe trở lên;

+ Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các địa phương còn lại: Từ 05 xe trở lên; riêng đơn vị có trụ sở đặt tại huyện nghèo theo quy định của Chính phủ: Từ 03 xe trở lên.

#### m) Căn cứ pháp lý:

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô.

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

**Phụ lục I**  
Ban hành kèm theo Thông tư 63/2014/TT-BGTVT

Tên đơn vị kinh doanh VT: .....  
Số: ..... /.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP**  
**GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ**

Kính gửi: Sở GTVT .....

1. Tên đơn vị vận tải: .....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có): .....
3. Địa chỉ trụ sở: .....
4. Số điện thoại (Fax): .....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp)  
số:..... do..... cấp ngày .....  
tháng..... năm .....
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp: .....
7. Xin cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:  
- .....  
- .....

Đơn vị vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu .

**Đại diện đơn vị kinh doanh**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**Phụ lục 3**

Ban hành kèm theo Thông tư 63/2014/TT-BGTVT

Tên đơn vị KD vận tải: ..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: ..... /.....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm....

**PHƯƠNG ÁN  
KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ**

**I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của đơn vị kinh doanh vận tải**

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng, ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ, chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với đơn vị vận tải đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ).

- Công tác lắp đặt, theo dõi, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng.

- Các nội dung quản lý khác.

**II. Phương án kinh doanh của đơn vị vận tải**

**1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.**

**a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.**

- Tuyến khai thác, số chuyến, hình thức triển khai bán vé.
- Phạm vi hoạt động của tuyến (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)

- Phương tiện: số lượng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ, thâm niên của lái xe khách có giường nằm hai tầng.

- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

**b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.**

- Phạm vi hoạt động (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km).

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.

- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.
- c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi:
  - Màu sơn xe của đơn vị.
  - Vị trí gắn hộp đèn xe taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên đơn vị vận tải.
  - Hệ thống điều hành: địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang thiết bị liên lạc.
  - Lái xe taxi: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.
  - Đồng phục của lái xe.
  - Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
  - Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
  - Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.
- 2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa
  - Loại hình kinh doanh vận tải (ghi rõ hình thức kinh doanh vận tải như: Vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hàng hóa bằng xe taxi tải, vận tải hàng hóa thông thường...).
  - Phương tiện: số lượng, chất lượng, việc gắn thiết bị giám sát hành trình.
  - Phạm vi hoạt động (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)
    - Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
    - Lái xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.
    - Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

**Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục 6**

Ban hành kèm theo Thông tư 63/2014/TT-BGTVT

Tên đơn vị kinh doanh vận tải... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: ..... /.....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐĂNG KÝ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VẬN TẢI**

Kính gửi: Sở GTVT.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Số điện thoại (Fax):.....

4. Nội dung đăng ký

Căn cứ vào kết quả tự đánh giá xếp hạng, đơn vị chúng tôi đăng ký hạng chất lượng dịch vụ vận tải của đơn vị theo Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách của Bộ Giao thông vận tải (hoặc theo Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ của đơn vị xây dựng và công bố) như sau:

Đơn vị đạt hạng: .... (trường hợp Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do đơn vị xây dựng phải ghi rõ tương đương hạng nào của Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ do Bộ Giao thông vận tải ban hành).

Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết thực hiện đúng các nội dung đã đăng ký./.

**Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu.



#### 14. Đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô do thay đổi nội dung của Giấy phép

##### a) Trình tự thực hiện:

**Bước 1:** Đơn vị kinh doanh vận tải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2:** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn hoặc gọi điện cho tổ chức (nếu gửi qua đường bưu điện) bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

**Bước 3:** Tổ chức, hộ kinh doanh nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính

##### c) Thành phần hồ sơ:

1. Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trong đó nêu rõ lý do xin cấp lại (theo mẫu);

2. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô được cấp trước đó;

3. Tài liệu chứng minh sự thay đổi một trong những nội dung ghi trong Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô gồm: Tên và địa chỉ đơn vị kinh doanh; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bao gồm: Số, ngày, tháng, năm, cơ quan cấp; người đại diện hợp pháp; các hình thức kinh doanh (việc thay đổi liên quan đến nội dung nào thì bổ sung tài liệu về nội dung đó).

d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

đ) Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Đối tượng thực hiện: Đơn vị kinh doanh vận tải (Tổ chức hoặc hộ kinh doanh)

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (theo mẫu);

i) Phí, lệ phí: Không.

k) Kết quả:

- Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

- Trường hợp không cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô thì cơ quan cấp Giấy phép trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

l) Yêu cầu hoặc điều kiện:

Đơn vị đã được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

Đơn vị có thay đổi một trong các nội dung sau: Tên và địa chỉ đơn vị kinh

doanh; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bao gồm: Số, ngày, tháng, năm, cơ quan cấp; người đại diện hợp pháp; các hình thức kinh doanh.

Đơn vị kinh doanh phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật.

2. Phương tiện phải bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với hình thức kinh doanh, cụ thể:

a) Khi hoạt động kinh doanh vận tải phải có đủ số lượng phương tiện theo phương án kinh doanh đã được duyệt; phương tiện phải thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo hợp đồng của đơn vị kinh doanh vận tải với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.

Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã;

b) Xe ô tô phải bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

c) Xe phải được gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định.

3. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe:

a) Lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật;

b) Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh vận tải theo mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ các trường hợp đồng thời là chủ hộ kinh doanh hoặc là bố, mẹ, vợ, chồng hoặc con của chủ hộ kinh doanh);

c) Nhân viên phục vụ trên xe phải được tập huấn về nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Nhân viên phục vụ trên xe vận tải khách du lịch còn phải được tập huấn về nghiệp vụ du lịch theo quy định của pháp luật liên quan về du lịch.

4. Người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác và có thời gian công tác liên tục tại đơn vị vận tải từ 03 năm trở lên.

5. Nơi đỗ xe: Đơn vị kinh doanh vận tải phải có nơi đỗ xe phù hợp với phương án kinh doanh và đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Về tổ chức, quản lý:

a) Đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện thuộc diện bắt buộc phải gắn thiết bị giám sát hành trình của xe phải trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng và phải theo dõi, xử lý thông tin tiếp nhận từ thiết bị giám sát hành trình của xe;

b) Đơn vị kinh doanh vận tải bố trí đủ số lượng lái xe theo phương án kinh doanh, chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe cho lái xe và sử dụng lái xe đủ sức khỏe theo quy định; đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách có trọng tải thiết kế từ 30 chỗ ngồi trở lên (bao gồm cả chỗ ngồi, chỗ đứng và giường nằm) phải có nhân viên phục vụ trên xe (trừ xe hợp đồng đưa đón cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên đi làm, đi học và xe buýt có thiết bị thay thế nhân viên phục vụ);

c) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ phải có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông;

d) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi phải đăng ký và thực hiện tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô.

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

**Phụ lục I**

Ban hành kèm theo Thông tư 63/2014/TT-BGTVT

Tên đơn vị kinh doanh VT: ..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Số: ..... /..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP  
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ**

Kính gửi: Sở GTVT .....

1. Tên đơn vị vận tải: .....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có): .....
3. Địa chỉ trụ sở: .....
4. Số điện thoại (Fax): .....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp)  
số:..... do..... cấp ngày .....  
tháng..... năm .....
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp: .....
7. Xin cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:  
- .....  
- .....
8. Nêu rõ lý do xin cấp lại.....  
Đơn vị vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu .

**Đại diện đơn vị kinh doanh**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**15. Đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô do hết hạn Giấy phép.**

a) **Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Đơn vị kinh doanh vận tải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2:** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có):

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn hoặc gọi điện cho tổ chức (nếu gửi qua đường bưu điện) bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

**Bước 3:** Tổ chức, hộ kinh doanh nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ

b) **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính

c) **Thành phần hồ sơ:**

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (theo mẫu);

2. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô được cấp trước đó;

3. Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (theo mẫu).

d) **Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

đ) **Thời hạn giải quyết:** Không quá 05 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) **Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải

g) **Đối tượng thực hiện:** Đơn vị kinh doanh vận tải (Tổ chức hoặc hộ kinh doanh)

h) **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (theo mẫu);

- Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (theo mẫu).

i) **Phi, lệ phí:** Không.

k) **Kết quả:**

- Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

- Trường hợp không cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô thì cơ quan cấp Giấy phép trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

l) **Yêu cầu hoặc điều kiện:**

Đơn vị đã được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô nhưng đã hết hạn.

Đơn vị kinh doanh phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật.

2. Phương tiện phải bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với hình thức kinh doanh, cụ thể:

a) Khi hoạt động kinh doanh vận tải phải có đủ số lượng phương tiện theo

phương án kinh doanh đã được duyệt; phương tiện phải thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo hợp đồng của đơn vị kinh doanh vận tải với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.

Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã;

b) Xe ô tô phải bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

c) Xe phải được gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định.

3. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe:

a) Lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật;

b) Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh vận tải theo mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ các trường hợp đồng thời là chủ hộ kinh doanh hoặc là bố, mẹ, vợ, chồng hoặc con của chủ hộ kinh doanh);

c) Nhân viên phục vụ trên xe phải được tập huấn về nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Nhân viên phục vụ trên xe vận tải khách du lịch còn phải được tập huấn về nghiệp vụ du lịch theo quy định của pháp luật liên quan về du lịch.

4. Người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác và có thời gian công tác liên tục tại đơn vị vận tải từ 03 năm trở lên.

5. Nơi đỗ xe: Đơn vị kinh doanh vận tải phải có nơi đỗ xe phù hợp với phương án kinh doanh và đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Về tổ chức, quản lý:

a) Đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện thuộc diện bắt buộc phải gắn thiết bị giám sát hành trình của xe phải trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng và phải theo dõi, xử lý thông tin tiếp nhận từ thiết bị giám sát hành trình của xe;

b) Đơn vị kinh doanh vận tải bố trí đủ số lượng lái xe theo phương án kinh doanh, chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe cho lái xe và sử dụng lái xe đủ sức khỏe theo quy định; đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách có trọng tải thiết kế từ 30 chỗ ngồi trở lên (bao gồm cả chỗ ngồi, chỗ đứng và giường nằm) phải có nhân viên phục vụ trên xe (trừ xe hợp đồng đưa đón cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên đi làm, đi học và xe buýt có thiết bị thay thế nhân viên phục vụ);

c) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ phải có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông;

d) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi phải đăng ký và thực hiện tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008.
- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô.
- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

**Phụ lục 1**

Ban hành kèm theo Thông tư 63/2014/TT-BGTVT

Tên đơn vị kinh doanh VT: ..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: ..... /.....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP  
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẢNG XE Ô TÔ**

Kính gửi: Sở GTVT .....

1. Tên đơn vị vận tải: .....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có): .....
3. Địa chỉ trụ sở: .....
4. Số điện thoại (Fax): .....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp)  
số:..... do..... cấp ngày .....  
tháng..... năm .....
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp: .....
7. Xin cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:  
- .....  
- .....

Đơn vị vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu .

**Đại diện đơn vị kinh doanh**

*(Ký tên, đóng dấu)*



**Phụ lục 3**

Ban hành kèm theo Thông tư 63/2014/TT-BGTVT

Tên đơn vị KD vận tải: .....

Số: ...../.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm....

**PHƯƠNG ÁN  
KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ**

**I. Tổ chức quản lý hoạt động vận tải của đơn vị kinh doanh vận tải**

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng nhiệm vụ các phòng, ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ, chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị vận tải (chỉ áp dụng đối với đơn vị vận tải đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ).

- Công tác lập đặt, theo dõi, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng.

- Các nội dung quản lý khác.

**II. Phương án kinh doanh của đơn vị vận tải**

**1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.**

**a. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt.**

- Tuyến khai thác, số chuyến, hình thức triển khai bán vé.
- Phạm vi hoạt động của tuyến (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)

- Phương tiện: số lượng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ, thâm niên của lái xe khách có giương năm hai tầng.

- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

**b. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch.**

- Phạm vi hoạt động (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km).

- Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.

- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.

- Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

- Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.

- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.

- Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.
- c. Phương án kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi:
  - Màu sơn xe của đơn vị.
  - Vị trí gắn hộp đèn xe taxi, nội dung thông tin ghi phía ngoài xe: Số điện thoại, tên đơn vị vận tải.
  - Hệ thống điều hành: địa chỉ trung tâm điều hành, số lượng nhân viên điều hành, trang thiết bị liên lạc.
  - Lái xe taxi: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.
  - Đồng phục của lái xe.
  - Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
  - Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
  - Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.
- 2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa
  - Loại hình kinh doanh vận tải (ghi rõ hình thức kinh doanh vận tải như: Vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hàng hóa bằng xe taxi tải, vận tải hàng hóa thông thường...).
  - Phương tiện: số lượng, chất lượng, việc gắn thiết bị giám sát hành trình.
  - Phạm vi hoạt động (nêu rõ hành trình hoạt động có cự ly từ 300 km trở lên hay dưới 300 km)
    - Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
    - Lái xe: số lượng, hạng giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.
    - Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

**Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải**  
(Ký tên, đóng dấu)

**16. Thủ tục đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô do Giấy phép bị mất hoặc bị hư hỏng**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Đơn vị kinh doanh vận tải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn hoặc gọi điện cho tổ chức (nếu gửi qua đường bưu điện) bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

**Bước 3.** Tổ chức, hộ kinh doanh nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính

**c) Thành phần hồ sơ:**

1. Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (theo mẫu);

2. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô bị hư hỏng (đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng) hoặc văn bản có xác nhận của Công an xã, phường nơi đơn vị kinh doanh vận tải trình báo mất Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

**d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

**đ) Thời hạn giải quyết:**

- Đối với trường hợp bị hỏng: Không quá 05 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với trường hợp bị mất: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải

**g) Đối tượng thực hiện:** Đơn vị kinh doanh vận tải (Tổ chức hoặc hộ kinh doanh)

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (theo mẫu);

**i) Phí, lệ phí:** Không.

**k) Kết quả:**

- Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

- Trường hợp không cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô thì cơ quan cấp Giấy phép trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

Đơn vị đã được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô nhưng Giấy phép bị mất hoặc bị hư hỏng.

Đơn vị kinh doanh phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật.

2. Phương tiện phải bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với hình thức kinh doanh, cụ thể:

a) Khi hoạt động kinh doanh vận tải phải có đủ số lượng phương tiện theo phương án kinh doanh đã được duyệt; phương tiện phải thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo hợp đồng của đơn vị kinh doanh vận tải với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.

Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã;

b) Xe ô tô phải bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

c) Xe phải được gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định.

3. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe:

a) Lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật;

b) Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh vận tải theo mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ các trường hợp đồng thời là chủ hộ kinh doanh hoặc là bố, mẹ, vợ, chồng hoặc con của chủ hộ kinh doanh);

c) Nhân viên phục vụ trên xe phải được tập huấn về nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Nhân viên phục vụ trên xe vận tải khách du lịch còn phải được tập huấn về nghiệp vụ du lịch theo quy định của pháp luật liên quan về du lịch.

4. Người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác và có thời gian công tác liên tục tại đơn vị vận tải từ 03 năm trở lên.

5. Nơi đỗ xe: Đơn vị kinh doanh vận tải phải có nơi đỗ xe phù hợp với phương án kinh doanh và đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Về tổ chức, quản lý:

a) Đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện thuộc diện bắt buộc phải gắn thiết bị giám sát hành trình của xe phải trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng và phải theo dõi, xử lý thông tin tiếp nhận từ thiết bị giám sát hành trình của xe;

b) Đơn vị kinh doanh vận tải bố trí đủ số lượng lái xe theo phương án kinh doanh, chịu trách nhiệm tổ chức khám sức khỏe cho lái xe và sử dụng lái xe đủ sức khỏe theo quy định; đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách có trọng tải thiết kế từ 30 chỗ ngồi trở lên (bao gồm cả chỗ ngồi, chỗ đứng và giường nằm) phải có nhân viên phục vụ trên xe (trừ xe hợp đồng đưa đón cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên đi làm, đi học và xe buýt có thiết bị thay thế nhân viên phục vụ);

c) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến có định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công - ten - no phải có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông;

đ) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi phải đăng ký và thực hiện tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008.
- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô.
- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

**Phụ lục 1**

Ban hành kèm theo Thông tư 63/2014/TT-BGTVT

Tên đơn vị kinh doanh VT: ..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: ..... /.....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP  
GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ**

Kính gửi: Sở GTVT .....

1. Tên đơn vị vận tải: .....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có): .....
3. Địa chỉ trụ sở: .....
4. Số điện thoại (Fax): .....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký doanh nghiệp)  
số:..... do..... cấp ngày .....  
tháng..... năm .....
6. Họ và tên người đại diện hợp pháp: .....
7. Xin cấp phép kinh doanh các loại hình vận tải:  
- .....  
- .....

Đơn vị vận tải cam kết những nội dung đăng ký đúng với thực tế của đơn vị.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu .

**Đại diện đơn vị kinh doanh**

*(Ký tên, đóng dấu)*



17. Cấp phù hiệu (lần đầu) xe chạy tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, xe vận chuyển hành khách theo hợp đồng, xe công ten nơ, xe tải, xe đầu kéo.

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Đơn vị kinh doanh vận tải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có);

1 - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn hoặc gọi điện cho tổ chức (nếu gửi qua đường bưu điện) bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ

**Bước 3.** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua bưu điện, hoặc qua trang điện tử Sở.

**c) Thành phần hồ sơ:**

1. Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu (theo mẫu);

2. Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô.

Nếu xe không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì đơn vị phải cung cấp hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng thuê phương tiện giữa thành viên và hợp tác xã.

3. Đối với những phương tiện bắt buộc phải lắp thiết bị giám sát hành trình theo quy định phải cung cấp tên trang thông tin điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp phù hiệu.

4. Đối với những phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính thì Sở Giao thông vận tải nơi nhận hồ sơ phải lấy ý kiến xác nhận về tình trạng của xe ô tô tham gia kinh doanh vận tải địa phương nơi phương tiện mang biển số đăng ký theo quy định.

**d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại Gia Lai không quá 02 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với phương tiện mang biển đăng ký không thuộc Gia Lai không quá 08 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, hộ kinh doanh

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị cấp phù hiệu, biển hiệu (theo mẫu);

**i) Phí, lệ phí:** Không

**k) Kết quả:**

- Cấp phù hiệu.

- Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Đối với cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe công ten nơ và xe tải: Đơn vị đã được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

- Đối với cấp phù hiệu cho xe chạy theo tuyến cố định: Đơn vị đã được Sở Giao thông vận tải chấp thuận khai thác tuyến; chấp thuận điều chỉnh tần suất chạy xe; thông báo thay xe, bổ sung xe nhưng không làm tăng tần suất chạy xe của doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Đối với cấp phù hiệu cho xe buýt: Đơn vị đã được Sở Giao thông vận tải công bố tuyến, chấp thuận bổ sung, thay thế xe.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.



**PHỤ LỤC 24**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/ 11/ 2014)*

Tên đơn vị vận tải:..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... /.....  
....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU**

Kính gửi:..... (Số Giao thông vận tải).. ..

1. Tên đơn vị vận tải:.....
  2. Địa chỉ:.....
  3. Số điện thoại (Fax):.....
  4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày... tháng... năm..., nơi cấp..... (1).....
- Số lượng phù hiệu, biển hiệu chạy xe nộp lại:.....  
Đề nghị được cấp. (2).....  
Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CD (HD, taxi, xe tải...)
1						
2						
..						

**Đại diện đơn vị vận tải**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn cách ghi:**

- (1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.
- (2) Ghi số lượng phù hiệu đơn vị xin cấp.

**18. Đề nghị cấp (lại) phù hiệu xe chạy tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, xe vận chuyển hành khách theo hợp đồng, xe công ten nơ, xe tải, xe đầu kéo do bị mất, bị hư hỏng hoặc hết hiệu lực.**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Đơn vị kinh doanh vận tải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2:** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn hoặc gọi điện cho tổ chức (nếu gửi qua đường bưu điện) bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

**Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua bưu điện, hoặc qua trang điện tử của Sở.

**c) Thành phần hồ sơ:**

1. Giấy đề nghị cấp phù hiệu (theo mẫu);

2. Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy đăng ký xe ô tô.

Nếu xe không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì đơn vị phải cung cấp hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng thuê phương tiện giữa thành viên và hợp tác xã.

3. Đối với những phương tiện bắt buộc phải lắp thiết bị giám sát hành trình theo quy định phải cung cấp tên trang thông tin điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào thiết bị giám sát hành trình của các xe đề nghị cấp phù hiệu.

**d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

**đ) Thời hạn giải quyết:**

- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại Gia Lai không quá 02 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với phương tiện mang biển đăng ký không thuộc Gia Lai không quá 08 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, hộ kinh doanh.

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị cấp phù hiệu (theo mẫu);

**i) Phí, lệ phí:** Không

**k) Kết quả:**

- Cấp phù hiệu.

- Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Trước khi phù hiệu hết hiệu lực 10 ngày (đối với trường hợp hết hiệu lực)

- Phù hiệu bị hết hiệu lực, mất, hư hỏng.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

**PHỤ LỤC 24**

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/ 11/)

Tên đơn vị vận tải:..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....  
....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU**

Kính gửi:.....(Sở Giao thông vận tải).....

1. Tên đơn vị vận tải:.....
  2. Địa chỉ:.....
  3. Số điện thoại (Fax):.....
  4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....(1).....
- Số lượng phù hiệu chạy xe nộp lại:.....  
Đề nghị được cấp: (2).....

Danh sách xe đề nghị cấp phù hiệu như sau:

TT	Biển kiểm soát	Sức chứa	Nhãn hiệu xe	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tuyến CD (HD, taxi, xe tải...)
1						
2						
..						

**Đại diện đơn vị vận tải**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn cách ghi:**

- (1) Hoạt động vận tải khách nội bộ không điền thông tin này.
- (2) Ghi số lượng phù hiệu đơn vị xin cấp.

## **19. Đề nghị Công bố lại bến xe khách**

### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải (GTVT) tỉnh Gia Lai (số 10 đường Trần Hưng Đạo, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc gửi qua đường bưu điện.

**Bước 2:** Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.
- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ kịp thời bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

**Bước 3:** Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nơi nộp hồ sơ.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7h-11h, buổi chiều từ 13h-17h, từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông Vận tải hoặc gửi qua đường bưu điện.

### **c) Thành phần hồ sơ:**

1. Giấy đề nghị công bố lại bến xe khách (theo mẫu).
2. Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể các công trình xây dựng, cải tạo bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).
3. Quyết định cho phép đầu tư xây dựng, cải tạo của cơ quan có thẩm quyền (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).
4. Biên bản nghiệm thu các công trình xây dựng, cải tạo (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).
5. Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn này với các công trình của bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

### **đ) Thời hạn giải quyết:**

- Chậm nhất trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở Giao thông Vận tải tổ chức kiểm tra và lập biên bản kiểm tra.

<sup>1</sup> - Sau khi kiểm tra, nếu bến xe khách đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật của loại bến xe khách mà đơn vị khai thác bến xe khách đề nghị thì chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông Vận tải quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông Vận tải tỉnh Gia Lai.

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức.

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị công bố lại bến xe khách (theo mẫu).

**i) Phí, lệ phí:** Không.

**k) Kết quả:** Quyết định công bố đưa bến xe vào khai thác.

### **l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Bến xe phải được xây dựng phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt.

- Đảm bảo an ninh, trật tự cho người, hàng hóa và phương tiện trong bến xe và khi ra, vào bến.

- Bến xe phải được xây dựng theo quy chuẩn tương ứng với từng loại bến xe.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ Giao thông Vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách.

- *Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015*

**Mẫu giấy đề nghị**

Ban hành kèm theo Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012

..... (2) .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

....., ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
CÔNG BỐ LẠI BẾN XE KHÁCH**

Kính gửi: ..... (1) .....

1. Đơn vị khai thác bến xe

khách: ..... (2): .....

2. Tên giao dịch quốc tế (nếu

có): .....

3. Trụ

sở: .....

4. Số điện thoại

(Fax): .....

5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... do ..... cấp

ngày ... tháng... năm .....

Đơn vị hiện đang quản lý, khai thác ... (3)..... Theo Quyết định công bố đưa Bến

xe khách vào khai thác số... ngày... tháng... năm... của ... (1)..... Thời gian được

phép khai thác đến ngày... tháng... năm .....

Sau khi xem xét các quy định tại QCVN 45:2012/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật

Quốc gia về Bến xe khách, chúng tôi đề nghị .... (1) ..... tiếp tục công bố đưa Bến

xe khách .... (3).... đạt loại: ..... (4): ..... vào khai thác.. (2).... cam kết

những nội dung trên là đúng thực tế.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu...

**Đại diện đơn vị**

(Ký tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn ghi:**

(1) Gửi Sở Giao thông Vận tải địa phương có bến xe khách

(2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách

(3) Ghi tên bến xe khách

(4) Ghi loại bến xe khách đề nghị công bố

## **20. Đề nghị Công bố đưa bến xe khách vào khai thác (công bố lần đầu)**

### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải (GTVT) tỉnh Gia Lai (số 10 đường Trần Hưng Đạo, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai) hoặc qua hệ thống bưu chính.

\* Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp.
- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ kịp thời bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

**Bước 2.** Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT tỉnh Gia Lai.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7h-11h, buổi chiều từ 13h-17h, từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông Vận tải tỉnh Gia Lai hoặc qua hệ thống bưu chính.

### **c) Thành phần hồ sơ:**

1. Giấy đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác (theo mẫu).
2. Văn bản chấp thuận đầu nối đường ra, vào bến xe khách với đường giao thông của cơ quan có thẩm quyền.
3. Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể bến xe khách.
4. Quyết định cho phép đầu tư xây dựng của cơ quan có thẩm quyền và biên bản nghiệm thu xây dựng.
5. Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn này với các công trình của bến xe khách (theo mẫu).
6. Quy chế quản lý khai thác bến xe khách do đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách ban hành.

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

### **đ) Thời hạn giải quyết:**

- Chậm nhất trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông Vận tải tổ chức kiểm tra và lập biên bản kiểm tra.
- Sau khi kiểm tra, nếu bến xe khách đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật của loại bến xe khách mà đơn vị khai thác bến xe khách đề nghị thì chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông Vận tải quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông Vận tải tỉnh Gia Lai.

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức.

### **h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Giấy đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác (theo mẫu);
- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn này với các công trình của bến xe khách (theo mẫu).

**ì) Phí, lệ phí:** Không.

**k) Kết quả:** Quyết định công bố đưa bến xe vào khai thác.

### **l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Bến xe phải được xây dựng phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt.
- Đảm bảo an ninh, trật tự cho người, hàng hóa và phương tiện trong bến xe



và khi ra, vào bến.

- Bến xe phải được xây dựng theo quy chuẩn tương ứng với từng loại bến xe.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ Giao thông Vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách.

- *Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015*

**Mẫu giấy đề nghị**

Ban hành kèm theo Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012

..... (2) .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

....., ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**CÔNG BỐ ĐƯA BẾN XE KHÁCH VÀO KHAI THÁC**

Kính gửi: ..... (1) .....

1. Đơn vị khai thác bến xe khách: (2): .....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có): .....
3. Trụ sở: .....
4. Số điện thoại (Fax): .....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... do ..... cấp ngày ... tháng ... năm .....

Đề nghị kiểm tra đề đưa bến xe khách ..... (3) ..... Cụ thể như sau:

- Tên: (3) .....
- Địa chỉ: (4) .....
- Tổng diện tích đất: (5).....

Sau khi xem xét và đối chiếu với các quy định tại QCVN 45:2012/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách, chúng tôi đề nghị ....(1) ..... công bố Bến xe khách ..... (3) ..... đạt quy chuẩn Bến xe loại: ..... (6) ..... và được đưa vào khai thác ..... (2) .... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu...

**Đại diện đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn ghi:**

- (1) Gửi Sở Giao thông Vận tải địa phương có bến xe khách.
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách
- (3) Ghi tên bến xe khách
- (4) Ghi tên vị trí, lý trình, địa chỉ của bến xe khách
- (5) Ghi diện tích đất hợp pháp được sử dụng để xây dựng bến xe khách
- (6) Ghi loại bến xe khách đề nghị công bố

Mẫu bản đối chiếu

Ban hành kèm theo Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012

..... (2) .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

....., ngày tháng năm

**BẢN ĐỐI CHIẾU CÁC QUY ĐỊNH KỸ THUẬT CỦA QUY CHUẨN VỚI  
CÁC CÔNG TRÌNH CỦA BẾN XE KHÁCH**

Kính gửi: .....(1).....

1. Đơn vị khai thác bến xe khách: (2): .....
2. Trụ sở: .....
3. Số điện thoại (Fax): .....
- Kết quả đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các hạng mục công trình của Bến xe khách ..... (3) ..... như sau:

TT	Tiêu chí phân loại	Đơn vị tính	Quy định kỹ thuật của Bến xe khách loại ...(4)...	Theo thực tế
1	Diện tích mặt bằng (tối thiểu)	m <sup>2</sup>		
2	Diện tích bãi đỗ xe ô tô chờ vào vị trí đón khách (tối thiểu)	Vị trí		
3	Diện tích bãi đỗ xe dành cho phương tiện khác	Vị trí		
4	Diện tích tối thiểu phòng chờ cho hành khách (có thể phân thành nhiều khu vực trong bến)	m <sup>2</sup>		
5	Số vị trí đón, trả khách (tối thiểu)	m <sup>2</sup>		
6	Số chỗ ngồi tối thiểu khu vực phòng chờ cho hành khách	m <sup>2</sup>		
7	Hệ thống điều hòa, quạt điện khu vực phòng chờ cho hành khách (tối thiểu)	Chỗ		
8	Diện tích khu vực làm việc			
9	Diện tích văn phòng dành cho Y tế			
10	Diện tích khu vệ sinh			
11	Diện tích dành cho cây xanh, thảm cỏ			
12	Đường xe ra, vào bến			
13	Đường dẫn từ phòng chờ cho hành khách đến các vị trí đón, trả khách			

14	Kết cấu mặt đường ra, vào bến xe và sân bến			
15	Hệ thống cung cấp thông tin			
16	Hệ thống kiểm soát xe ra vào bến			

...(2).... cam kết những nội dung trên là đúng thực tế.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu...

**Đại diện đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn ghi:**

- (1) Gửi Sở Giao thông Vận tải địa phương có bến xe khách.
- (2) Ghi tên đơn vị khai thác bến xe khách
- (3) Ghi tên bến xe
- (4) Ghi loại bến xe đề nghị công bố

**21. Cấp giấy phép vận tải liên vận Việt Nam – Campuchia đối với phương tiện phi thương mại** bao gồm: Xe công vụ thuộc sở hữu của các đối tượng gồm: xe của cơ quan Đảng, Quốc hội và Chính phủ; các cơ quan Trung ương của Đảng, Quốc hội và Chính phủ; Văn phòng các Bộ, cơ quan ngang Bộ; Các cơ quan thuộc Bộ, thuộc cơ quan ngang Bộ; Xe của các cơ quan ngoại giao; Các đại sứ quán, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ có trụ sở tại Việt Nam; Xe của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đoàn thể; các tổ chức sự nghiệp ở Trung ương và địa phương (trừ các đối tượng có trụ sở đóng tại thành phố Hà Nội). Xe do doanh nhân ngoại quốc tự lái: phương tiện sử dụng bởi người có hộ chiếu của nước thứ ba cấp (hộ chiếu không phải của Việt Nam hoặc Campuchia).

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn hoặc gọi điện cho tổ chức (nếu gửi qua đường bưu điện) bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trường hợp đề nghị cấp giấy phép liên vận không thành công, Sở Giao thông vận tải phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

**Bước 3.** Tổ chức, cá nhân xem kết quả trên Trang điện tử của Sở Giao thông vận tải Gia lai.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

**c) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia theo mẫu phụ lục 7B.

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký phương tiện, trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo hợp đồng của tổ chức, cá nhân với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền (trừ xe do người ngoại quốc tự lái).

**d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

**đ) Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, cơ quan cấp phép cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia, trường hợp từ chối không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

**e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải**

Phương tiện phi thương mại không quá 09 chỗ ngồi (kể cả người lái xe) bao gồm: Xe công vụ thuộc quyền sử dụng của các cơ quan ngoại giao, các đại sứ quán, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đoàn thể, các tổ chức sự nghiệp ở địa phương; xe do người ngoại quốc tự lái: phương tiện sử dụng bởi người có hộ chiếu của nước thứ ba cấp (hộ chiếu không phải của Việt Nam hoặc Campuchia). Cấp Giấy phép cho phương tiện phi thương mại của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn các tỉnh khác của Việt Nam đi qua cửa khẩu tại địa phương mình quản lý.

**g) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.**

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt Nam-Campuchia theo mẫu phụ lục 7B.

**i) Phí, lệ phí: Không.**

**k) Kết quả:** Giấy phép vận tải liên vận Việt Nam-Campuchia.

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC:**

- Xe không quá 09 chỗ ngồi (kể cả người lái xe);
- Đăng ký tại Việt Nam;
- Không sử dụng cho mục đích vận tải thương mại.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Căn cứ Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ký ngày 10 tháng 10 năm 2005;

- Thông tư số 39/2015/TT - BGTVT ngày 31/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải ban hành hướng dẫn thi hành một số điều của Hiệp Định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia.

**PHỤ LỤC 7B.**

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT NAM - CAMPUCHIA CHO  
PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng  
Bộ Giao thông vận tải)*

Tên đơn vị/cá nhân  
đề nghị cấp giấy phép

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT NAM - CAMPUCHIA**

Kính gửi: .....

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân): .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... Số Fax: .....
4. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Cửa khẩu xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1									
2									
3									

....., ngày tháng năm  
Đại diện đơn vị hoặc cá nhân  
*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

## 22. Cấp giấy phép liên vận Việt Nam - Lào lần đầu đối với phương tiện thương mại (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải)

### a) Trình tự thực hiện:

**Bước 1.** Đơn vị kinh doanh vận tải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn hoặc gọi điện cho tổ chức (nếu gửi qua đường bưu điện) bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

**Bước 3.** Đơn vị kinh doanh vận tải nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

### b) Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc nộp trực tiếp qua trang điện tử Sở Giao thông vận tải: <http://sgtvt.gialai.gov.vn> (chuyên mục - Thủ tục hành chính công)

### c) Thành phần hồ sơ:

\* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào bao gồm :

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào (theo mẫu qui định )

b) Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào.

c) Giấy đăng ký phương tiện và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng thuê phương tiện giữa thành viên và hợp tác xã nếu phương tiện không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải.

d) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

d) Văn bản chấp thuận khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe ở Việt Nam và Lào (đối với phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định).

Các loại giấy tờ tại mục b, c, d, d quy định phải là bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính đối chiếu.

2. Thời hạn cấp phép: Có giá trị 01 (một) năm nhưng không quá thời hạn ghi trên Giấy phép hoạt động vận tải đường bộ quốc tế.

d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai.

g) Đối tượng thực hiện: Tổ chức.

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt-Lào (theo mẫu qui định)



i) **Phí, lệ phí:** *Không.*

k) **Kết quả:** Giấy phép và phù hiệu liên vận Việt – Lào.

l) **Yêu cầu hoặc điều kiện:**

Đơn vị được cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt – Lào còn hiệu lực

Phương tiện được gắn thiết bị giám sát hành trình, có phù hiệu, biển hiệu và niên hạn sử dụng theo quy định

Phương tiện của các tổ chức đóng chân trên địa bàn tỉnh.

m) **Căn cứ pháp lý:**

- Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 Hướng dẫn thực hiện Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

**PHỤ LỤC 7A MẪU ĐƠN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014)

Tên doanh nghiệp/HTX **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
đề nghị cấp giấy phép **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO CHO PHƯƠNG TIỆN KINH  
DOANH VẬN TẢI**

Kính gửi: .....

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân): .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... số Fax: .....
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp số: ..... ngày cấp: ..... (đối với trường hợp phương tiện kinh doanh vận tải)
5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp giấy phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										

6. Loại hình kinh doanh vận tải:
- a) Hành khách theo tuyến cố định:       b) Khách du lịch:
- c) Hành khách theo hợp đồng:       d) Vận tải hàng hóa:

**Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách theo tuyến cố định bổ sung thêm các thông tin sau:**

Tuyến: ..... đi ..... và ngược lại  
 Bến đi: Bến xe ..... (thuộc tỉnh: ..... Việt Nam)  
 Bến đến: Bến xe ..... (thuộc tỉnh: .....)  
 Cự ly vận chuyển: ..... km  
 Hành trình tuyến đường: .....

Đã được Tổng cục Đường bộ Việt Nam chấp thuận khai thác tuyến tại công văn số ..... Ngày tháng năm  
 Thủ trưởng đơn vị  
 (Ký tên, đóng dấu)

**23. Cấp lại giấy phép liên vận Việt Nam - Lào đối với phương tiện thương mại (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải) khi Giấy phép liên vận Việt - Lào hết hạn hoặc bị hư hỏng, bị mất**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai

**Bước 2.** Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ.

- Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết giấy hẹn cho người nộp hồ sơ; và chuyển hồ sơ đến bộ phận, người có thẩm quyền giải quyết.

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ so với quy định thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện.

**Bước 3.** Tổ chức nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:**

Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc nộp trực tiếp qua trang điện tử Sở Giao thông vận tải: <http://sgtvt.gialai.gov.vn> (chuyên mục - Thủ tục hành chính công).

**c) Thành phần hồ sơ:**

\* **Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào bao gồm :

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt - Lào (theo mẫu qui định )

b) Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào.

c) Giấy đăng ký phương tiện và hợp đồng thuê phương tiện với tổ chức, cá nhân cho thuê tài chính hoặc cho thuê tài sản, hợp đồng thuê phương tiện giữa thành viên và hợp tác xã nếu phương tiện không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải.

d) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

đ) Văn bản chấp thuận khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe ở Việt Nam và Lào (đối với phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định).

e) Nộp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào hết hạn hoặc hư hỏng đã được cơ quan chức năng cấp trước đó. Trường hợp Giấy phép bị mất phải nêu rõ lý do.

Các loại giấy tờ tại mục b, c, d, đ quy định phải là bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính đối chiếu.

2. Thời hạn cấp phép: Có giá trị 01 (một) năm nhưng không quá thời hạn ghi trên Giấy phép hoạt động vận tải đường bộ quốc tế.

**d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

**đ) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**

**e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai.**

**g) Đối tượng thực hiện: Tổ chức.**

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt-Lào (theo mẫu qui định)

**i) Phí, lệ phí:** *Không.*

**k) Kết quả:** Giấy phép và phù hiệu liên vận Việt – Lào.

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

Đơn vị được cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt – Lào còn hiệu lực.

Phương tiện được gắn thiết bị giám sát hành trình, có phù hiệu, biển hiệu và niên hạn sử dụng theo quy định

Phương tiện của các tổ chức đóng chân trên địa bàn tỉnh.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 Hướng dẫn thực hiện Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

**PHỤ LỤC 7A**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014)*

**Tên doanh nghiệp/HTX  
đề nghị cấp giấy phép**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO CHO PHƯƠNG TIỆN KINH  
DOANH VẬN TẢI**

**Kính gửi:** .....

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân): .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... Số Fax: .....
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp số: ..... ngày cấp: ..... (đối với trường hợp phương tiện kinh doanh vận tải)
5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghế)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp giấy phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										

6. Loại hình kinh doanh vận tải:
- a) Hành khách theo tuyến cố định:       b) Khách du lịch:
- c) Hành khách theo hợp đồng:       d) Vận tải hàng hóa:

**Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách theo tuyến cố định bổ sung thêm các thông tin sau:**

Tuyến: ..... đi ..... và ngược lại  
 Bến đi: Bến xe ..... (thuộc tỉnh: ..... Việt Nam)  
 Bến đến: Bến xe ..... (thuộc tỉnh: .....)  
 cự ly vận chuyển: ..... km  
 Hành trình tuyến đường: .....

Đã được Tổng cục Đường bộ Việt Nam chấp thuận khai thác tuyến tại công văn số ..... Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)

**24. Cấp giấy phép liên vận Việt Nam – Lào lần đầu đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn hoặc gọi điện cho tổ chức (nếu gửi qua đường bưu điện) bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

**Bước 3.** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:**

Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc nộp trực tiếp qua trang điện tử Sở Giao thông vận tải: <http://sgtvt.gialai.gov.vn> (chuyên mục - Thủ tục hành chính công)

**c) Thành phần hồ sơ:**

\* **Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

1. Hồ sơ đề nghị cấp phép Giấy phép liên vận Việt Lào bao gồm :

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt-Lào (theo mẫu qui định).

b) Giấy đăng ký phương tiện, trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo hợp đồng của tổ chức, cá nhân với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật;

c) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

d) Hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào

đ) Quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp đi công vụ và các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế đi công tác).

Các loại giấy tờ tại mục b, c, d, đ quy định phải là bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính đối chiếu.

**2. Thời hạn cấp phép :**

- Đối với phương tiện phi thương mại: Có thời hạn 30 ngày kể từ ngày cấp.

- Đối với xe công vụ hoặc xe của các cơ quan ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam có thể theo thời gian chuyển đi nhưng không vượt quá 01 (một) năm.

- Đối với phương tiện thương mại thuộc các doanh nghiệp, HTX phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên

lãnh thổ Lào được cấp phép có giá trị 01 năm nhưng không quá thời hạn kết thúc công trình, dự án, hoạt động kinh doanh của đơn vị trên lãnh thổ Lào.

d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

đ) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai.

g) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt-Lào (theo mẫu qui định)

i) Phí, lệ phí: *Không*.

k) Kết quả: Giấy phép và phù hiệu liên vận Việt Lào.

l) Yêu cầu hoặc điều kiện:

Phương tiện của các tổ chức, cá nhân đóng chân trên địa bàn tỉnh.

m) Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 Hướng dẫn thực hiện Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

**PHỤ LỤC 7B**

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO CHO  
PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI VÀ PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI  
PHỤC VỤ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN HOẶC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
CỦA DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ TRÊN LÃNH THỔ LÀO**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao  
thông vận tải)*

Tên đơn vị/cá nhân  
đề nghị cấp giấy phép

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO**

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân): .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... Số Fax: .....
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày cấp .....  
cơ quan cấp phép ..... (đối với trường hợp phương tiện vận  
chuyển hàng hóa, người phục vụ mục đích kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác  
xã)
5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương)  
cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu Xuất-nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Mục đích chuyến đi

a) Công vụ:

b) Cá nhân:

c) Hoạt động kinh  
doanh:

d) Mục đích khác

....., ngày tháng năm  
**Đại diện doanh nghiệp, HTX**  
hoặc cá nhân  
*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*



**25. Cấp lại giấy phép liên vận Việt Nam - Lào đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào khi Giấy phép liên vận Việt - Lào hết hạn hoặc bị hư hỏng, bị mất**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn hoặc gọi điện cho tổ chức (nếu gửi qua đường bưu điện) bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

**Bước 3.** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật)

**b) Cách thức thực hiện:**

Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc nộp trực tiếp qua trang điện tử Sở Giao thông vận tải: <http://sgtvt.gialai.gov.vn> (chuyên mục - Thủ tục hành chính công)

**c) Thành phần hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt Lào bao gồm :

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt-Lào (theo mẫu qui định).

b) Giấy đăng ký phương tiện, trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo hợp đồng của tổ chức, cá nhân với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật;

c) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

d) Hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào

đ) Quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp đi công vụ và các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế đi công tác)

e) Nộp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào hết hạn hoặc hư hỏng đã được cơ quan chức năng cấp trước đó. Trường hợp Giấy phép bị mất phải nêu rõ lý do.

Các loại giấy tờ tại mục b, c, d, đ quy định phải là bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính đối chiếu.

2. Thời hạn cấp phép :

- Đối với phương tiện phi thương mại: Có thời hạn 30 ngày kể từ ngày cấp.

- Đối với xe công vụ hoặc xe của các cơ quan ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam có thể theo thời gian chuyển đi

nhưng không vượt quá 01 (một) năm.

- Đối với phương tiện thương mại thuộc các doanh nghiệp, HTX phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào được cấp phép có giá trị 01 năm nhưng không quá thời hạn kết thúc công trình, dự án, hoạt động kinh doanh của đơn vị trên lãnh thổ Lào.

d) Số lượng hồ sơ: 01 (hộ)

đ) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai.

g) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt-Lào (theo mẫu qui định)

i) Phí, lệ phí: *Không*.

k) Kết quả: Giấy phép và phù hiệu liên vận Việt Lào.

l) Yêu cầu hoặc điều kiện:

Phương tiện của các tổ chức, cá nhân đóng chân trên địa bàn tỉnh.

m) Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 Hướng dẫn thực hiện Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

**PHỤ LỤC 7B**

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO CHO  
PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG MẠI VÀ PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI  
PHỤC VỤ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN HOẶC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
CỦA DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ TRÊN LÃNH THỔ LÀO**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải)*

Tên đơn vị/cá nhân  
đề nghị cấp giấy phép

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO**

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân): .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... Số Fax: .....
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày cấp .....  
cơ quan cấp phép ..... (đối với trường hợp phương tiện vận  
chuyển hàng hóa, người phục vụ mục đích kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác  
xã)
5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương)  
cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu Xuất-nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Mục đích chuyến đi

a) Công vụ:

b) Cá nhân:

c) Hoạt động kinh doanh:

d) Mục đích khác

....., ngày tháng năm  
**Đại diện doanh nghiệp, HTX**  
hoặc cá nhân  
*(Ký tên, đóng dấu (nếu có) )*

**26. Cấp giấy phép liên vận Campuchia – Lào - Việt Nam (viết tắt là CLV) đối với phương tiện thương mại**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Đơn vị kinh doanh vận tải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu chính.

**Bước 2:** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn hoặc gọi điện cho tổ chức (nếu gửi qua đường bưu điện) bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

**Bước 3:** Đơn vị kinh doanh vận tải nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính.

**c) Thành phần hồ sơ:**

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép liên vận CLV bao gồm :

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận CLV của Doanh nghiệp; hợp tác xã. (theo mẫu qui định).

b) Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô không thuộc đối tượng phải cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

c) Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

d) Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì phải xuất trình thêm tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị kinh doanh vận tải với phương tiện đó (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

2. Thời hạn cấp phép: có giá trị 01 (một) năm.

d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

đ) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, cơ quan cấp phép cấp Giấy phép.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải

g) Đối tượng thực hiện: Các đơn vị kinh doanh vận tải.

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận CLV (theo mẫu qui định)

i) Phí, lệ phí: Không.

k) Kết quả:

- Giấy phép và phù hiệu liên vận CLV.

- Trường hợp từ chối không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:** Không

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;

- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

**PHỤ LỤC VI**

**MẪU ĐƠN ĐI NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CVL CHO PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013)*

Tên doanh nghiệp/HTX **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
đề nghị cấp giấy phép **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐI NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CLV CHO PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI**

Kính gửi: .....

- 1. Tên đơn vị: .....
- 2. Địa chỉ: .....
- 3. Số điện thoại: ..... số Fax: .....
- 4. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương) cấp Giấy phép liên vận cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp giấy phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

5. Loại hình kinh doanh vận tải:

a) Hành khách theo tuyến cố định:

b) Khách du lịch:

c) Hành khách theo hợp đồng:

d) Vận tải hàng hóa:

*Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách theo tuyến cố định bổ sung thêm các thông tin sau:*

Tuyến: ..... đi ..... và ngược lại

Bên đi: Bên xe ..... (thuộc tỉnh: ..... Việt Nam)

Bên đến: Bên xe ..... (thuộc tỉnh: .....)

Cự ly vận chuyển: ..... km

Hành trình tuyến đường: .....

Đã được Sở Giao thông vận tải..... chấp thuận khai thác tuyến tại công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm.

....., Ngày.....tháng .....năm .....

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)

## **27. Cấp giấy phép liên vận Campuchia – Lào – Việt Nam (viết tắt là CLV) đối với phương tiện phi thương mại**

### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu chính.

**Bước 2:** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn hoặc gọi điện cho tổ chức (nếu gửi qua đường bưu điện) bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

**Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính.

### **c) Thành phần hồ sơ:**

1. Hồ sơ đề nghị cấp phép Giấy phép liên vận CLV bao gồm :

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận CLV (theo mẫu qui định).

b) Giấy đăng ký phương tiện (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu). Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, các nhân thì phải xuất trình thêm tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, các nhân với phương tiện đó (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

c) Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào hoặc Campuchia thì kèm theo Hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh đơn vị đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào, Campuchia (bản sao có chứng thực)

2. Thời hạn cấp phép : - Tối đa là 02 tháng (60 ngày). Riêng đối với xe công vụ hoặc xe của các cơ quan ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam, xe của doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động vận tải để phục vụ cho công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp, hợp tác xã đó trên lãnh thổ Lào hoặc Campuchia có thể theo thời gian, mục đích chuyển đi nhưng không vượt quá 01 (một) năm.

**d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, cơ quan cấp phép cấp Giấy phép.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân.

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận CVL (theo

mẫu qui định)

i) Phí, lệ phí: *Không.*

k) Kết quả:

- Giấy phép và phù hiệu liên vận CVL.

- Trường hợp từ chối không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

l) Yêu cầu hoặc điều kiện: Không

m) Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 Hướng dẫn thực hiện một số điều của Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương Quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ.



**PHỤ LỤC VII**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CVL**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013)*

Tên đơn vị/tổ chức  
 đề nghị cấp giấy phép

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN CVL CHO PHƯƠNG TIỆN PHI THƯƠNG**  
**MẠI**

Kính gửi: .....

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân): .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... số Fax: .....
4. Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày cấp .....  
 cơ quan cấp phép ..... (đối với trường hợp phương tiện vận chuyển  
 hàng hóa, người phục vụ mục đích kinh doanh của Doanh nghiệp, Hợp tác xã)
5. Đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải địa phương)  
 cấp Giấy phép liên vận CVL cho phương tiện vận tải sau:

Số TT	Biển số xe	Trọng tải (ghé)	Năm sản xuất	Nhãn hiệu	Số khung	Số máy	Màu sơn	Thời gian đề nghị cấp phép	Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách)	Cửa khẩu xuất - nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1										
2										
3										

6. Mục đích chuyến đi:

- a) Công vụ:                       b) Cá nhân:   
 c) Hoạt động kinh doanh:                       d) Mục đích khác:

....., Ngày            tháng            năm  
**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**28. Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

- Tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, có văn bản chấp thuận. Trường hợp không chấp thuận hoặc không cấp phép, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**Bước 3:** Tổ chức nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính.

**c) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu Phụ lục 1;

- Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình. Nếu hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bản sao có công chứng).

**d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải

(Xây dựng công trình thiết yếu có liên quan đến đường được giao quản lý và không thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải với hoặc Tổng cục đường bộ Việt Nam; Dự án sửa chữa công trình thiết yếu liên quan đến quốc

lộ được giao quản lý)

g) **Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân.

h) **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

i) **Phí, lệ phí:** Không có.

k) **Kết quả:** Văn bản chấp thuận.

- Hiệu lực của văn bản 18 tháng kể từ ngày ban hành, quá thời hạn phải xin gia hạn

l) **Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Áp dụng cho các trường hợp (là công trình thiết yếu), bao gồm:

+ Công trình phục vụ yêu cầu đảm bảo an ninh, quốc phòng;

+ Công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ như: viễn thông; điện lực; đường ống cấp nước, thoát nước, xăng, dầu, khí, năng lượng, hóa chất.

- Trường hợp không thể xây dựng bên ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, công trình thiết yếu có thể được cơ quan có thẩm quyền cho phép xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ nhưng phải đảm bảo nguyên tắc sau:

a) Công trình thiết yếu phải được thiết kế, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các thủ tục khác theo quy định của pháp luật về xây dựng;

b) Công trình thiết yếu không được ảnh hưởng đến công tác bảo trì, kết cấu và công năng của công trình đường bộ, đảm bảo an toàn cho giao thông đường bộ và các công trình khác ở xung quanh;

c) Công trình thiết yếu phải phù hợp với quy hoạch kiến trúc xây dựng, mỹ quan đô thị và bảo vệ môi trường.

- Chủ công trình thiết yếu phải di chuyển hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; không được yêu cầu bồi thường và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm liên quan đến việc xây dựng, di chuyển công trình thiết yếu.

m) **Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; *Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.*

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.

Phụ lục 1

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm 201.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

*Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải*

Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi: .....(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Căn cứ *Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT* hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (...5...)

(.....2.....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (...7...).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Hồ sơ thiết kế của (...6...);
- Bản sao (...8...) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

(.....2.....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA  
NGƯỜI KÝ**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- .....
- .....
- Lưu VT.

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có)
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ "Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL5, địa phận tỉnh Hưng Yên".
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu được quy định tại Điều 13 *Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT*.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình thiết yếu.
- (7) Ghi rõ tên quốc lộ, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải quốc lộ, các vị trí cắt ngang qua quốc lộ (nếu có).
- (8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).
- (9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.
- (10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

**29. Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

- Tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, có văn bản chấp thuận. Trường hợp không chấp thuận hoặc không cấp phép, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**Bước 3:** Tổ chức nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính.

**c) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của chủ công trình theo mẫu tại Phụ lục 2;

- Bản sao chụp Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu;

**d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải

(Xây dựng công trình thiết yếu có liên quan đến đường được giao quản lý và không thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải với hoặc Tổng cục đường bộ Việt Nam; Dự án sửa chữa công trình thiết yếu liên quan đến quốc lộ được giao quản lý)

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân.

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của chủ công trình theo mẫu tại Phụ lục 2;

i) **Phi, lệ phí:** Không có.

k) **Kết quả:** Văn bản chấp thuận gia hạn.

- Chi gia hạn 01 lần, thời gian có hiệu lực không quá 12 tháng kể từ ngày ban hành.

l) **Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Áp dụng cho các trường hợp (là công trình thiết yếu), bao gồm:

+ Công trình phục vụ yêu cầu đảm bảo an ninh, quốc phòng;

+ Công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ như: viễn thông; điện lực; đường ống cấp nước, thoát nước, xăng, dầu, khí, năng lượng, hóa chất.

- Trường hợp không thể xây dựng bên ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, công trình thiết yếu có thể được cơ quan có thẩm quyền cho phép xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ nhưng phải đảm bảo nguyên tắc sau:

a) Công trình thiết yếu phải được thiết kế, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các thủ tục khác theo quy định của pháp luật về xây dựng;

b) Công trình thiết yếu không được ảnh hưởng đến công tác bảo trì, kết cấu và công năng của công trình đường bộ, đảm bảo an toàn cho giao thông đường bộ và các công trình khác ở xung quanh;

c) Công trình thiết yếu phải phù hợp với quy hoạch kiến trúc xây dựng, mỹ quan đô thị và bảo vệ môi trường.

- Chủ công trình thiết yếu phải di chuyển hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; không được yêu cầu bồi thường và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm liên quan đến việc xây dựng, di chuyển công trình thiết yếu.

m) **Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; *Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.*

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.



**PHỤ LỤC 2**

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ...../....., ngày .... tháng .... năm 201....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Gia hạn xây dựng (...3...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số .../TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (...5.....)

(...2...) đề nghị được gia hạn xây dựng công trình, nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Bản sao chụp Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu;

- (...6.....)

(...2...) cam kết tự đi di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được gia hạn xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận gia hạn.

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

(...2....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- Như trên;

.....

.....

- Lưu VT.

**Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị**

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu.

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ "Gia hạn xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL5, địa phận lĩnh Hùng Yên".

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình, thiết yếu được quy định tại Điều 13 Thông tư này.

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.



### **30. Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

- Tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, cấp phép. Trường hợp không chấp thuận hoặc không cấp phép, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do

**Bước 3:** Tổ chức nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính.

#### **c) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu (Phụ lục 4);

- Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

- 02 bản thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông Vận tải tỉnh Gia Lai.

Cơ quan phối hợp: Các đơn vị được giao quản lý quốc lộ

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân.

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu (Phụ lục 4).

i) **Phí, lệ phí:** Không có

k) **Kết quả:** Giấy phép thi công.

l) **Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Có Biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông (được cấp có thẩm quyền phê duyệt);

- Phải bảo đảm khai thác an toàn, bền vững công trình đường bộ.

m) **Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; *Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.*

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.

Mẫu Phụ lục 4:

(1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
(2) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số: ...../.....

..., ngày ... tháng ... năm 201 ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH**

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: ..... (...4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50 TT-BGTVT ngày 23 tháng 09 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5...);

(...2...) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...) Thời gian thi công bắt đầu từ ngày .. tháng ... năm ... đến hết ngày .. tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

- (...9...).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

Nơi nhận:

- Như trên;

- .....

- Lưu VT.

(...2...)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI  
KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

### **Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị**

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ "Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL39, địa phận tỉnh Hưng Yên".
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công;
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (9) Các tài liệu khác nếu (...) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

### **Ghi chú:**

*Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan chophù hợp./.*

**31. Chấp thuận xây dựng công trình Biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

- Tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, có văn bản chấp thuận. Trường hợp không chấp thuận hoặc không cấp phép, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**Bước 3:** Tổ chức nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính.

**c) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị xây dựng công trình Biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu Phụ lục 1;

- Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình. Nếu hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bản sao có công chứng).

**d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

**d) Thời hạn giải quyết.** Trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân.

Cơ quan phối hợp: Các đơn vị được giao quản lý quốc lộ.

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

**i) Phí, lệ phí:** Không có.

**k) Kết quả:** Văn bản chấp thuận.

- Hiệu lực của văn bản 18 tháng kể từ ngày ban hành, quá thời hạn phải xin gia hạn

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

Trường hợp không thể xây dựng bên ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, công trình thiết yếu có thể được cơ quan có thẩm quyền cho phép xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ nhưng phải đảm bảo nguyên tắc sau:

a) Công trình thiết yếu phải được thiết kế, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các thủ tục khác theo quy định của pháp luật về xây dựng;

b) Công trình thiết yếu không được ảnh hưởng đến công tác bảo trì, kết cấu và công năng của công trình đường bộ, đảm bảo an toàn cho giao thông đường bộ và các công trình khác ở xung quanh;

c) Công trình thiết yếu phải phù hợp với quy hoạch kiến trúc xây dựng, mỹ quan đô thị và bảo vệ môi trường.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; *Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.*

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.

Phụ lục 1

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày .... tháng.....năm 201.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BIỂN QUẢNG CÁO TẠM THỜI TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

*Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải*

Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi: .....(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ *Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT* hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (...5...)

(....2....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (...7...).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Hồ sơ thiết kế của (...6...);

- Bản sao (...8...) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình **Biển quảng cáo tạm thời** và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

(....2....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA  
NGƯỜI KÝ**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

- .....

- Lưu VT.

**Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị**

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ "Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL5, địa phận tỉnh Hưng Yên".
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu được quy định tại Điều 13 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình thiết yếu.
- (7) Ghi rõ tên quốc lộ, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải quốc lộ, các vị trí cắt ngang qua quốc lộ (nếu có).
- (8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).
- (9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.
- (10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.



**32. Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

- Tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, có văn bản chấp thuận Trường hợp không chấp thuận hoặc không cấp phép, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**Bước 3:** Tổ chức nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính.

**c) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu Phụ lục I;

- Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình. Nếu hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công.

**d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải

(Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý).

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân.

· Cơ quan phối hợp: Các đơn vị được giao quản lý quốc lộ.

h) **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị xây dựng công trình biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

i) **Phí, lệ phí:** Không có.

k) **Kết quả:** Văn bản chấp thuận, Giấy phép thi công

l) **Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Có Biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông (được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Phải bảo đảm khai thác an toàn, bền vững công trình đường bộ;

- Văn bản chấp thuận hoặc văn bản gia hạn chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ còn trong thời hạn.

m) **Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, *Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.*

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.

*Phụ lục 1*

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm 201.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI  
BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

*Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ trưởng Bộ  
Giao thông vận tải*

Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi: .....(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (...5...)

(.....2.....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (...7...).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Hồ sơ thiết kế của (...6...);

- Bản sao (...8...) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

*Nơi nhận:*

- Như trên;

- .....

- .....

- Lưu VT.

(.....2.....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA  
NGƯỜI KÝ**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ "Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL5, địa phận tỉnh Hưng Yên".
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu được quy định tại Điều 13 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình thiết yếu.
- (7) Ghi rõ tên quốc lộ, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải quốc lộ, các vị trí cắt ngang qua quốc lộ (nếu có).
- (8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).
- (9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.
- (10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.

**33. Cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

- Tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, tiến hành cấp phép. Trường hợp không không cấp phép, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**Bước 3:** Tổ chức nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính.

**c) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu quy định Phụ lục 4;

- Văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công ( trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông Vận tải tỉnh Gia Lai.

Cơ quan phối hợp: Các đơn vị được giao quản lý quốc lộ

**g) Đối tượng thực hiện:** Chủ đầu tư hoặc nhà thầu thi công công trình.

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu quy định (Phụ lục 4)

i) **Phí, lệ phí:** Không có

k) **Kết quả:** Giấy phép thi công.

l) **Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Dự án công trình đường bộ được Tổng cục Đường bộ Việt Nam chấp thuận quy mô, giải pháp thiết kế (Dự án do Bộ GTVT, Tổng cục Đường bộ Việt Nam là cấp có quyết định đầu tư hoặc chủ đầu tư thì Ban quản lý dự án hoặc nhà thầu thi công phải có Văn bản thỏa thuận của Sở Giao thông vận tải.)

- Có Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (có Biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

m) **Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; *Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.*

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.

Phụ lục 4

(1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
(2) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../....., ngày .... tháng .... năm 201....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH**

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: ..... (...4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/TT-BGTVT ngày 23 tháng 09 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5...);

(...2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...) Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. (...2 ...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

(...2...)

**QUYÊN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI  
KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

- Lưu VT.

### **Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị**

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ "Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL39, địa phận tỉnh Hưng Yên".
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công;
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (9) Các tài liệu khác nếu (...) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

#### **Ghi chú:**

*Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân cần cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp /.*



### **34. Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối vào quốc lộ ủy thác Sở GTVT quản lý (đường từ cấp IV trở xuống)**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

- Tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, có văn bản chấp thuận. Trường hợp không chấp thuận hoặc không cấp phép, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**Bước 3:** Tổ chức nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính.

#### **c) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao theo mẫu tại (Phụ lục 3);

- Quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu); hoặc văn bản thỏa thuận của Bộ Giao thông vận tải cho phép đầu nối đường nhánh vào quốc lộ đối với các trường hợp quốc lộ chưa có quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ được phê duyệt (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

- Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) giao tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao;

- Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông Vận tải tỉnh Gia Lai.

Cơ quan phối hợp: Các đơn vị được giao quản lý quốc lộ

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân.

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao theo mẫu tại (Phụ lục 3);

**i) Phí, lệ phí:** Không có

**k) Kết quả:** Văn bản chấp thuận (có giá trị trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ký ban hành, nếu quá thời hạn phải thực hiện gia hạn thủ tục gia hạn như thủ tục)

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Nút giao nằm trong Quy hoạch điểm đầu nối vào quốc lộ (được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt) hoặc được Bộ GTVT chấp thuận đối với trường hợp quốc lộ chưa có Quy hoạch điểm đầu nối được phê duyệt;

- Chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao được UBND cấp tỉnh giao nhiệm vụ bằng văn bản (nếu quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận đơn lẻ của Bộ GTVT chưa xác định rõ chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao);

- Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật và Phương án tổ chức giao thông của nút giao do Tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; *Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;*

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**  
(2) **NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

....., ngày .... tháng .... năm 201....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ KỸ THUẬT NÚT GIAO  
ĐƯỜNG NHÁNH ĐÁU NỐI VÀO QUỐC LỘ**

Chấp thuận xây dựng (... 3...)

Kính gửi: ..... (4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/TT-BGTVT ngày 23 tháng 09 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (... 5 ...)

- (... 2...) đề nghị được chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đấu nối (... 6 ...)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ Quy hoạch các điểm đấu nối vào quốc lộ đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt (bản sao có chứng thực); hoặc Văn bản chấp thuận của Bộ GTVT cho phép đấu nối đường nhánh vào quốc lộ đối với các trường hợp quốc lộ chưa có Quy hoạch các điểm đấu nối vào quốc lộ được phê duyệt (bản sao);

+ Văn bản của UBND cấp tỉnh (bản chính) giao tổ chức, cá nhân làm Chủ đầu tư nút giao nếu quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận đơn lẻ của Bộ GTVT chưa xác định rõ chủ đầu tư nút giao;

+ Hồ sơ Thiết kế và Phương án tổ chức giao thông của nút giao (có Biên pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do Tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính)

- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

(... 2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình nút giao đấu nối đường nhánh vào Quốc lộ .... Tại Km../phải hoặc trái tuyến và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục

theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao đầu nối đường nhánh vào Quốc lộ .... Tại Km...+.../phải hoặc trái tuyến được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- .....
- Lưu VT.

(...2...)  
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA  
NGƯỜI KÝ**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

***Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị***

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối (Do Chủ đầu tư đứng đơn).
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ "Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối tại Km...+.../Trái tuyến hoặc phải tuyến/ QL..".
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình nút giao đầu nối đường nhánh theo quy định tại Điều 22 Thông tư này.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên quốc lộ, cấp kỹ thuật của đường, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải quốc lộ./.

### **35. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

- Tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, cấp phép. Trường hợp không chấp thuận hoặc không cấp phép, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**Bước 3:** Tổ chức nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính.

#### **c) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu (Phụ lục 4);

- Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế nút giao của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

**d) Số lượng hồ sơ:** 02 bộ

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông Vận tải tỉnh Gia Lai.

Cơ quan phối hợp: Các đơn vị được giao quản lý quốc lộ

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân.

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu (Phụ lục 4).

i) **Phí, lệ phí:** Không có

k) **Kết quả:** Giấy phép thi công.

l) **Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Hồ sơ thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao phải được phê duyệt theo ý kiến thỏa thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nút giao ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ;

- Nút giao phải được cơ quan cấp phép thi công nghiệm thu và chấp thuận đưa vào sử dụng.

m) **Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; *Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.*

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.



Mẫu Phụ lục 4:

(1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
(2) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số: ...../.....

..... ngày ... tháng .... năm 201....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH**

Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi: ..... (...4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 50/TT-BGTVT ngày 23 tháng 09 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5...);

(...2...) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...) Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự đi chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu đi chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

Nơi nhận:

- Như trên;

- .....

- Lưu VT.

(...2...)

**QUYÊN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

### *Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị*

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ "Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL39, địa phận tỉnh Hưng Yên".
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công;
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (9) Các tài liệu khác nếu (...) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

### **Ghi chú:**

*Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân cần chú ý từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan chophù hợp./.*



**36. Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ trong phạm vi địa phương quản lý**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2:** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn hoặc gọi điện cho tổ chức (nếu gửi qua đường bưu điện) bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

**Bước 3:** Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lưu hành xe cấp giấy phép lưu hành cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp phải kiểm định đường bộ nhằm xác định khả năng để quy định điều kiện tham gia giao thông hoặc gia cường đường bộ, trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lưu hành xe phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân có nhu cầu lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ tiến hành kiểm định hoặc gia cường đường bộ. Thời hạn xem xét cấp giấy phép lưu hành xe không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận báo cáo kết quả kiểm định hoặc báo cáo kết quả hoàn thành công tác gia cường đường bộ của tổ chức tư vấn đủ điều kiện hành nghề đảm bảo cho xe lưu hành an toàn.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác

**c) Thành phần hồ sơ:**

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục 1, Phụ lục 2;

b) Bản sao Giấy đăng ký xe hoặc Giấy đăng ký tạm thời đối với phương tiện mới nhận;

c) Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; bản sao tính năng kỹ thuật của xe đối với phương tiện mới nhận (do nhà sản xuất gửi kèm theo xe);

d) Phương án vận chuyển đối với trường hợp phải khảo sát đường bộ (nếu có), gồm các nội dung sau: thông tin về tuyến đường vận chuyển; thông tin về phương tiện vận chuyển; thông tin hàng hóa chuyên chở có xác nhận của chủ hàng, gồm các thông số kích thước về chiều dài, chiều rộng và chiều cao (D x R x C) mét; khối lượng, hình ảnh (nếu có); hợp đồng vận chuyển hoặc văn bản chỉ định đơn vị vận chuyển của chủ hàng hoặc đơn vị thuê vận chuyển.

**d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

**đ) Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, căn cứ kết quả kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền theo quy định cấp Giấy phép lưu hành xe theo mẫu quy định; trường hợp chưa đủ điều kiện cấp Giấy phép lưu hành xe phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp phải khảo sát đường bộ để quy định điều kiện tham gia giao thông hoặc gia cường đường bộ, trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lưu hành xe phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe trên đường bộ tiến hành khảo sát hoặc gia cường đường bộ.

- Thời hạn xem xét cấp giấy phép lưu hành xe không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo kết quả khảo sát hoặc báo cáo kết quả hoàn thành gia cường đường bộ của tổ chức tư vấn đủ điều kiện hành nghề bảo đảm cho xe lưu hành an toàn.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân.

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ (Phụ lục 1).

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ (Phụ lục 2).

**i) Phí, lệ phí:** Không

**k) Kết quả:** Giấy phép

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Chỉ cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng (sau đây gọi là Giấy phép lưu hành xe) trên đường bộ trong những trường hợp đặc biệt, khi không còn phương án vận chuyển nào khác hoặc không thể sử dụng chủng loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ khác phù hợp để vận chuyển trên đường bộ.

- Lựa chọn tuyến đường hợp lý trên cơ sở bảo đảm an toàn giao thông và an toàn cho công trình đường bộ;

- Không cấp Giấy phép lưu hành xe trong trường hợp chở hàng hóa vượt quá khối lượng hàng hóa chuyên chở theo thiết kế của nhà sản xuất hoặc vượt quá khối lượng hàng hóa cho phép của xe sau khi thiết kế cải tạo đã được phê duyệt và được ghi trên Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe;

- Khi cho phép lưu hành trên đường cao tốc, phải quy định cụ thể các điều kiện bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông như tốc độ, làn xe chạy và thời gian được phép lưu hành trong Giấy phép lưu hành xe.

- Đối với trường hợp lưu hành xe vượt quá khả năng khai thác của đường bộ mà phải khảo sát, kiểm định hoặc gia cường đường bộ, tổ chức, cá nhân có nhu cầu lưu hành xe phải chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ các khoản chi phí có liên quan. Cơ quan có thẩm quyền chỉ cấp Giấy phép lưu hành xe sau khi tổ chức, cá nhân đã hoàn thành các công việc nêu trên.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/09/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.

- Quyết định số 3929/QĐ-BGTVT ngày 03/11/2015 về việc đính chính Thông tư 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/09/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.

Phụ lục 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG, XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: (tên Cơ quan cấp Giấy phép lưu hành xe)

- Cá nhân, tổ chức đề nghị: .....

- Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....

Đề nghị cấp Giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn với các thông số sau:

I. Thông tin tổ hợp xe đầu kéo và sơ mi rơ moóc (SMRM) tải:		
Thông số kỹ thuật	Đầu kéo hoặc xe thân liền	Rơ moóc/ Sơ mi rơ moóc RM/SMRM
Nhãn hiệu		
Biển số		
Số trục		
Khối lượng bản thân (tấn)		
Khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép tham gia giao thông (tấn)		
Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông (tấn)		
Khối lượng cho phép kéo theo (tấn)		
Kích thước bao của tổ hợp (dài x rộng x cao) (m)		
2. Thông tin hàng hóa đề nghị chuyên chở:		
Loại hàng:		
Kích thước (D x R x C) m:	Tổng khối lượng (tấn):	
3. Thông tin kích thước, khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:		
Kích thước (D x R x C) m:	Hàng vượt phía trước thùng xe: m	

Hàng vượt hai bên thùng xe: m	Hàng vượt phía sau thùng xe: m
<b>Tổng khối lượng:</b> tấn (gồm khối lượng bản thân ô tô đầu kéo + khối lượng bản thân sơ mi rơ moóc + khối lượng số người ngồi trên xe – khối lượng hàng)	
<b>4. Tải trọng lớn nhất được phân bổ lên trục xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:</b>	
<b>Trục đơn:</b> tấn	
<b>Cụm trục kép:</b> tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d = ...m	
<b>Cụm trục ba:</b> tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d = ...m	

**5. Tuyến đường và thời gian vận chuyển:**

- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại Km .....):

.....

- Thời gian đề nghị lưu hành: Từ ..... đến.....

**6. Cam kết của chủ phương tiện:** về quyền sở hữu phương tiện và hàng hóa tại thời điểm đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe.

*(Giấy đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: Chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe đã xếp hàng và khoảng cách giữa các trục xe, chiều dài đuôi xe)*

..... ngày.... tháng... năm....  
 Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị  
 ký tên, đóng dấu

## PHỤ LỤC 2

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE BÁNH XÍCH TỰ HÀNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: (tên Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy lưu hành)

- Cá nhân, tổ chức đề nghị: .....
- Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....
- Đề nghị cấp Giấy phép lưu hành cho xe bánh xích: .....
- Biển số đăng ký (nếu có): .....
- Khối lượng bản thân xe: ..... (tấn)
- Kích thước của xe:
  - + Chiều dài: .....(m)
  - + Chiều rộng: ..... (m)
  - + Chiều cao: ..... (m)
- Loại xích (nhon hoặc bằng): .....
- Chiều rộng bánh xích mỗi bên: ..... (m)
- Khoảng cách giữa hai mép ngoài của bánh: ..... (m)
- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại Km .....):  
.....
- Thời gian đề nghị lưu hành: Từ ..... đến .....

*(Đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước. Chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe)*

....., ngày... tháng... năm....  
Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị  
ký tên, đóng dấu



## II. Lĩnh vực đường thủy nội địa

### 1. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.

#### a) Trình tự thực hiện:

**Bước 1.** Tổ chức hoặc cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- Tổ chức hoặc cá nhân khi nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa phải mang theo giấy hẹn, chứng minh thư nhân dân, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền.

**Bước 3:** Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

#### b) Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác.

#### c) Thành phần hồ sơ:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 2.

+ 2 ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.

- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

- Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

+ Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp

luật đối với phương tiện được nhập khẩu.

+ Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

+ Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài.

+ Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

**d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

**đ) Thời hạn giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải

(Đối với đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người)

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (mẫu số 2).

**i) Phí, lệ phí:** Lệ phí đăng ký và cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa: 70.000đ/giấy hoặc lần cấp.

**k) Kết quả:** Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:** Chủ phương tiện nộp hồ sơ đăng ký phương tiện tại cơ quan đăng ký phương tiện nơi chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc đăng ký hộ khẩu thường trú. Trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương được đăng ký phương tiện như trường hợp có hộ khẩu đăng ký thường trú.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004.

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ trong lĩnh vực thủy nội địa và đường sắt.



Mẫu số 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng lý lần đầu)

Kính gửi: .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1) .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Công dụng: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: ..... m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: .....

tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

Máy phụ (nếu có): .....

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có): ..... ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

Do cơ quan ..... cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: .....

..... do cơ quan ..... cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ..... ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu

**2. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Tổ chức hoặc cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- Tổ chức hoặc cá nhân khi nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa phải mang theo giấy hẹn, chứng minh thư nhân dân, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền.

**Bước 3:** Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:**

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác.

**c) Thành phần hồ sơ:**

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 4;

+ 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

- Giấy tờ xuất trình bản chính để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

+ Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

+ Đối với phương tiện được đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005, chủ phương tiện phải xuất trình thêm bản chính của hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm, trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật.

**d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

**đ) Thời hạn giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ

hợp lệ.

e) **Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải

(Đối với đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người)

g) **Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân.

h) **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (mẫu số 4).

i) **Phí, lệ phí:** Lệ phí đăng ký và cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa: 70.000đ/giấy hoặc lần cấp.

k) **Kết quả:**

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

l) **Yêu cầu hoặc điều kiện:** Chủ phương tiện nộp hồ sơ đăng ký phương tiện tại cơ quan đăng ký phương tiện nơi chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc đăng ký hộ khẩu thường trú. Trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương được đăng ký phương tiện như trường hợp có hộ khẩu đăng ký thường trú.

m) **Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004.

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- *Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ trong lĩnh vực thủy nội địa và đường sắt. (Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005.)*

Mẫu số 4

(CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc)

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi: .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1) .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Chiều cao mạn: ..... m  
Năm hoạt động: ..... Chiều chìm: .....m  
Công dụng: ..... Mạn khô: .....m  
Năm và nơi đóng: ..... Trọng tải toàn phần: .....tấn  
Vật liệu vỏ: ..... Số người có thể chở: ..... người  
Chiều dài lớn nhất: .....(m) Sức kéo, đẩy ..... tấn  
Chiều rộng lớn nhất: ..... (m)  
Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....  
Máy phụ (nếu có): .....  
Phương tiện này được (mua lại, hoặc đóng tại...): .....  
(cá nhân hoặc tổ chức) .....

Địa chỉ: .....  
Thời gian (mua, tặng, đóng) ..... ngày ..... tháng ..... năm .....  
Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ..... ngày ..... tháng ..... năm .....  
Nay đề nghị ..... đăng ký phương tiện trên.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

Xác nhận của đại diện chính quyền ..... ngày .... tháng .... năm...

địa phương cấp phường, xã

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(Nội dung: Xác nhận ông, bà .....

(Ký tên)

đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa  
phương có phương tiện nói trên và  
không tranh chấp về quyền sở hữu)

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.



### **3. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Tổ chức hoặc cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- Tổ chức hoặc cá nhân khi nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa phải mang theo giấy hẹn, chứng minh thư nhân dân, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền.

**Bước 3:** Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

#### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác.

#### **c) Thành phần hồ sơ:**

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 6;

+ 2 ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.

+ Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó.

+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

+ Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam.

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

#### **d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

**đ) Thời hạn giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải

(Đối với đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người)

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (mẫu số 6).

**i) Phí, lệ phí:** Lệ phí đăng ký và cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa: 70.000đ/giấy hoặc lần cấp.

**k) Kết quả:**

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

Chủ phương tiện nộp hồ sơ đăng ký phương tiện tại cơ quan đăng ký phương tiện nơi chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc đăng ký hộ khẩu thường trú. Trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương được đăng ký phương tiện như trường hợp có hộ khẩu đăng ký thường trú.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004.

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- *Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ trong lĩnh vực thủy nội địa và đường sắt. (Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005.)*

Mẫu số 6

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật)

Kính gửi: .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1) .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

**Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:**

- Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....
- do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....
- Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....
- Năm và nơi đóng: .....
- Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....
- Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: .....m
- Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: .....m
- Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m
- Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn
- Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, dây: ..... tấn
- Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....
- .....
- Máy phụ (nếu có): .....
- Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do: .....
- .....

(Nếu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại)

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm  
20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

#### 4. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu, không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

##### a) Trình tự thực hiện:

**Bước 1.** Tổ chức hoặc cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- Tổ chức hoặc cá nhân khi nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa phải mang theo giấy hẹn, chứng minh thư nhân dân, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền.

**Bước 3:** Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

##### b) Cách thức thực hiện:

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại *mẫu số 7*;

+ 2 ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.

+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

+ Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.

- Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

+ Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

đ) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

đ) Thời hạn giải quyết: Không quá 03 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.



**e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải**

(Đối với đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người)

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (mẫu số 7).

**i) Phí, lệ phí:** Lệ phí đăng ký và cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa: 70.000đ/giấy hoặc lần cấp.

**k) Kết quả:**

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

Chủ phương tiện nộp hồ sơ đăng ký phương tiện tại cơ quan đăng ký phương tiện nơi chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc đăng ký hộ khẩu thường trú. Trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương được đăng ký phương tiện như trường hợp có hộ khẩu đăng ký thường trú.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004.

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- *Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ trong lĩnh vực thủy nội địa và đường sắt. (Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005.)*

Mẫu số 7

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi: .....

- Tô chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1) .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....  
Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....  
Năm và nơi đóng: .....  
Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....  
Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m  
Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m  
Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: ..... m  
Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn  
Số người được phép chõ: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn  
Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....  
Máy phụ (nếu có): .....  
Phương tiện này được (mua lại, hoặc điều chuyển ...): .....  
từ (ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị) .....

Địa chỉ: .....  
Đã đăng ký tại ..... ngày ..... tháng ..... năm .....  
Nay đề nghị ..... đăng ký lại phương tiện trên.  
Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**5. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Tổ chức hoặc cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- Tổ chức hoặc cá nhân khi nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa phải mang theo giấy hẹn, chứng minh thư nhân dân, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền.

**Bước 3:** Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:**

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác.

**c) Thành phần hồ sơ:**

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại *mẫu số 7*;

+ 2 ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

+ Hồ sơ đăng ký phương tiện còn dấu niêm phong của cơ quan đăng ký phương tiện cũ.

- Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

+ Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ

chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

**d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

**d) Thời hạn giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải**

(Đối với đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người)

**g) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân**

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (mẫu số 7).

**i) Phí, lệ phí:** Lệ phí đăng ký và cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa: 70.000đ/giấy hoặc lần cấp.

**k) Kết quả:**

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

Chủ phương tiện nộp hồ sơ đăng ký phương tiện tại cơ quan đăng ký phương tiện nơi chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc đăng ký hộ khẩu thường trú. Trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương được đăng ký phương tiện như trường hợp có hộ khẩu đăng ký thường trú.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004.

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ trong lĩnh vực thủy nội địa và đường sắt. (Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005.)

Mẫu số 7

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA  
(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi: .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1) .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....  
Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....  
Năm và nơi đóng: .....  
Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....  
Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m  
Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m  
Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: ..... m  
Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn  
Số người được phép chèo: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn  
Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

Máy phụ (nếu có): .....  
Phương tiện này được (mua lại, hoặc điều chuyển ...): .....  
từ (ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị) .....

Địa chỉ: .....  
Đã đăng ký tại ..... ngày ..... tháng ..... năm .....  
Nay đề nghị ..... đăng ký lại phương tiện trên.  
Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm

20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.



**6. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Tổ chức hoặc cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- Tổ chức hoặc cá nhân khi nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa phải mang theo giấy hẹn, chứng minh thư nhân dân, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền.

**Bước 3:** Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:**

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác.

**c) Thành phần hồ sơ:**

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại *mẫu số 8*.

+ 2 ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.

+ Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó.

- Xuất trình các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

**d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

**đ) Thời hạn giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải**

(Đối với đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chèo trên 12 người)

**g) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân**

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (mẫu số 8).

**i) Phí, lệ phí:** Lệ phí đăng ký và cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa: 70.000đ/giấy hoặc lần cấp.

**k) Kết quả:**

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

Chủ phương tiện nộp hồ sơ đăng ký phương tiện tại cơ quan đăng ký phương tiện nơi chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc đăng ký hộ khẩu thường trú. Trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương được đăng ký phương tiện như trường hợp có hộ khẩu đăng ký thường trú.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004.

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ trong lĩnh vực thủy nội địa và đường sắt. (Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005.)

**Mẫu số 8**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)

Kính gửi: .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
  - Trụ sở chính: (1) .....
  - Điện thoại: ..... Email: .....
- Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: ..... Số đăng ký: .....  
do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....  
có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế: ..... Cấp tàu: .....  
Công dụng: ..... Vật liệu vỏ: .....  
Năm và nơi đóng: .....  
Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m  
Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m  
Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: ..... m  
Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn  
Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn  
Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

Máy phụ (nếu có): .....

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện theo địa chỉ mới là: .....  
(nếu lý do thay đổi địa chỉ)

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm  
20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.



## **7. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa**

### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Tổ chức hoặc cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- Tổ chức hoặc cá nhân khi nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa phải mang theo giấy hẹn, chứng minh thư nhân dân, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền.

**Bước 3:** Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác.

### **c) Thành phần hồ sơ:**

- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 9;

+ 2 ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng.

- Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

### **d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

**đ) Thời hạn giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải**

(Đối với đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy

chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người)

g) **Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân

h) **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (mẫu số 9).

i) **Phí, lệ phí:** Lệ phí đăng ký và cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa: 70.000đ/giấy hoặc lần cấp.

k) **Kết quả:**

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

l) **Yêu cầu hoặc điều kiện:**

Chủ phương tiện nộp hồ sơ đăng ký phương tiện tại cơ quan đăng ký phương tiện nơi chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc đăng ký hộ khẩu thường trú. Trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương được đăng ký phương tiện như trường hợp có hộ khẩu đăng ký thường trú.

m) **Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004.

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- *Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ trong lĩnh vực thủy nội địa và đường sắt. (Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005.)*

Mẫu số 9

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*Kính gửi:* .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Công dụng: ..... Vật liệu vỏ: .....

Năm và nơi đóng: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: .....m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: .....m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chèo: ..... người Sức kéo, dây: ..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

Máy phụ (nếu có): .....

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với lý

do:.....

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày ..... tháng ..... năm

20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.



**8. Cấp giấy đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở GTVT tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn hoặc gọi điện cho tổ chức (nếu gửi qua đường bưu điện) bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

**Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

**c) Thành phần hồ sơ:**

Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

+ Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Mẫu số 5.

+ 2 ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.

+ Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển.

+ Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

+ Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

+ Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;

+ Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

**d) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải

(Đối với đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người)

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân.

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (mẫu số 5).

**i) Phí, lệ phí:** Lệ phí đăng ký và cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa: 70.000đ/giấy hoặc lần cấp.

**k) Kết quả:**

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

Trường hợp không cấp giấy đăng ký lại phương tiện thì cơ quan cấp giấy đăng ký lại phương tiện trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

Chủ phương tiện nộp hồ sơ đăng ký phương tiện tại cơ quan đăng ký phương tiện nơi chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc đăng ký hộ khẩu thường trú. Trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương được đăng ký phương tiện như trường hợp có hộ khẩu đăng ký thường trú.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004.

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ trong lĩnh vực thủy nội địa và đường sắt. (Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005.)

Mẫu số 5

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa)

Kính gửi: .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Tên cơ quan cấp đăng ký trước đây: .....
- Trụ sở chính: (1) .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Công dụng: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: ..... m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chèo: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

Máy phụ (nếu có): .....

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có): ..... ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

Do cơ quan ..... cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: .....

do cơ quan ..... cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ..... ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm  
20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

## 9. Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông

### a) Trình tự thực hiện:

**Bước 1.** Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông đến Sở GTVT qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Giao thông vận tải có văn bản yêu cầu chủ đầu tư bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Chậm nhất không quá 03 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải xem xét, nếu Hồ sơ đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông. Nếu không chấp thuận, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

### c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

1) Đơn đề nghị cấp phép hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu 6; đơn đề nghị cấp phép hoạt động bến khách ngang sông theo mẫu 7

2) Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng được duyệt; hồ sơ hoàn công;

3) Biên bản nghiệm thu công trình;

4) Sơ đồ vùng nước trước bến và luồng vào bến (nếu có) do chủ bến lập;

5) Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phao nổi (nếu sử dụng phao nổi làm cầu bến);

6) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho sử dụng tạm thời đối với trường hợp bến nằm trong hành lang bảo vệ các công trình theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

\*) Đối với bến thủy nội địa được công bố hoạt động trước ngày 01 tháng 01 năm 2005 do thất lạc hồ sơ, chủ bến phải gửi kèm theo đơn đề nghị bản vẽ mặt bằng công trình cảng, bình đồ vùng nước, vùng đất của bến.



d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

đ) Thời hạn giải quyết: Không quá 05 (Năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải.

g) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp phép hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu 6; đơn đề nghị cấp phép hoạt động bến khách ngang sông theo mẫu 7

i) Phí, lệ phí: 100.000 đồng

k) Kết quả: Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (giấy phép hoạt động bến khách ngang sông).

l) Yêu cầu hoặc điều kiện:

- Bến thủy nội địa, bến khách ngang sông phải công bố lại trong các trường hợp sau: Khi thay đổi chủ sở hữu; Quyết định công bố hoạt động hết hiệu lực; Thay đổi kết cấu công trình cảng, vùng đất, vùng nước hoặc thay đổi công dụng của cảng.

- Thời hạn hiệu lực của quyết định công bố lại hoạt động của bến thủy nội địa, bến khách ngang sông bằng thời hạn sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền cấp cho chủ bến khai thác hoặc theo đề nghị của chủ bến.

m) Căn cứ pháp lý:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014;

- Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng bộ giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa.

- Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ trong lĩnh vực thủy nội địa và đường sắt. (Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005.)



**Mẫu số 6**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BÊN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Số điện thoại: ..... Số FAX .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... Năm .....

do cơ quan ..... cấp

Làm đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bên thủy nội địa .....

Vị trí bến: từ km thứ ..... đến km thứ .....

bờ (phải hay trái) ..... sông (kênh) .....

thuộc xã (phường) ....., huyện (quận) ..... tỉnh (thành phố): .....

Kết cấu, quy mô của bến: .....

Phương án khai thác: .....

Bến được sử dụng để: .....

Phạm vi vùng đất sử dụng .....

Phạm vi vùng nước sử dụng .....

- Chiều dài: ..... mét, dọc theo bờ;

- Chiều rộng ..... mét, từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.

Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy lớn nhất có kích thước

Thời hạn xin hoạt động từ ngày ..... đến ngày .....

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

**Người làm đơn**

**Ký tên**

**Ghi chú:** 1. Tên Sở Giao thông vận tải;

Mẫu số 7

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BÊN KHÁCH NGANG SÔNG**

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân .....

Địa chỉ: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... ngày .....

do cơ quan: ..... cấp

Làm đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bên khách ngang sông:

Tên bến .....

Vị trí bến: .....

- Từ km thứ ..... đến km thứ ..... Bên bờ (phải, trái) ..... của sông .....

....., thuộc xã, huyện, tỉnh (phường, quận, thành phố) .....

Vùng đất sử dụng: .....

Vùng nước xin phép sử dụng: .....

+ Chiều dài: .....m dọc theo bờ sông;

+ Chiều rộng: .....m tính từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.

Phương án khai thác và bảo đảm an toàn khi hoạt động:

Đề nghị được hoạt động từ ngày...tháng...năm... đến ngày...tháng...năm.....

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

**Người làm đơn**

**Ký tên**

*Ghi chú:* 1. Tên Sở Giao thông vận tải;

## **10. Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông**

### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông đến Sở GTVT qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP.Pleiku, Gia Lai hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác.

**Bước 2.** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn hoặc gọi điện cho tổ chức (nếu gửi qua đường bưu điện) bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- Chậm nhất không quá 03 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải xem xét, nếu Hồ sơ đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông. Nếu không chấp thuận, có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả và đóng lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua đường bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu số 11.

+ Đối với trường hợp cấp lại giấy phép do thay đổi chủ sở hữu nhưng không thay đổi các nội dung của giấy phép đã được cấp, chủ bến phải gửi kèm theo đơn đề nghị văn bản hợp pháp về chuyển nhượng bến và hồ sơ liên quan đến việc bàn giao chủ sở hữu trong trường hợp có sự thay đổi chủ sở hữu bến hoặc văn bản hợp pháp về phân chia hoặc sáp nhập (nếu có);

+ Trường hợp do thay đổi vùng đất, vùng nước, công dụng của bến, chủ bến phải gửi kèm theo đơn đề nghị các giấy tờ pháp lý chứng minh các sự thay đổi nêu trên;

+ Đối với bến thủy nội địa do xây dựng mở rộng hoặc nâng cấp để nâng cao năng lực của bến, thì hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Thông tư số 50/2014/TT- BGTVT ;

+ Đối với bến thủy nội địa được cấp giấy phép hoạt động trước ngày 01 tháng 01 năm 2005 mà bị thất lạc hồ sơ thì chủ bến phải kèm theo đơn đề nghị bản vẽ mặt bằng công trình bến, sơ đồ vùng nước, vùng đất của bến.

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời hạn giải quyết:** Không quá 05 (Năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải.

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân.

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp phép hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu 6; đơn đề nghị cấp phép hoạt động bến khách ngang sông theo mẫu 7

**i) Phí, lệ phí:** 100.000 đồng

**k) Kết quả:** Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa (giấy phép hoạt động bến khách ngang sông).

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

Bến thủy nội địa phải được cấp lại giấy phép hoạt động trong các trường hợp sau:

+ Giấy phép hoạt động hết hiệu lực;

+ Thay đổi chủ sở hữu;

+ Thay đổi vùng đất, vùng nước, công dụng của bến.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11;

- Thông tư số 50/2014/TT- BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;

- Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ trong lĩnh vực thủy nội địa và đường sắt (Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa và Thông tư số 33/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2005.)

Mẫu số 11

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa**

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Số điện thoại: ..... Số FAX .....

Làm đơn đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa.....

Vị trí bến: từ km thứ ..... đến km thứ ..... trên

bờ (phải hay trái) ..... sông (kênh) ..... thuộc xã (phường).....

huyện (quận) ..... tỉnh (thành phố):

Kết cấu, quy mô công trình bến: .....

Phương án khai thác .....

Bến được sử dụng để: .....

Phạm vi vùng đất sử dụng: .....

Phạm vi vùng nước sử dụng: .....

- Chiều dài: ..... mét, dọc theo bờ;

- Chiều rộng ..... mét, từ mép ngoài cầu bến trở ra sông.

Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy lớn nhất có kích thước .....

Lý do đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động: .....

Thời hạn xin hoạt động từ ngày ..... đến ngày .....

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật có liên quan.

**Người làm đơn**

**Ký tên**



### III. Lĩnh vực đăng kiểm

1. Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1.

Tổ chức, cá nhân đưa xe cơ giới và các giấy tờ theo quy định trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới:

- Công ty TNHH Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Gia Lai, địa chỉ: Đường Nguyễn Chí Thanh, P.Chi Lăng, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai;

- Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 81 02D, địa chỉ: Làng Dal, Xã Biên Hòa, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai;

- Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 81 04D, địa chỉ: Thôn 2, Thị trấn Đăk Pơ, huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai.

Bước 2. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đối chiếu hồ sơ với dữ liệu trên Chương trình Quản lý kiểm định. Nếu hồ sơ đầy đủ thì lập giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả; nếu hồ sơ không đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn bổ sung một lần đầy đủ lại theo quy định.

Bước 3. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới kiểm tra hồ sơ:

- Đơn vị đăng kiểm tiếp nhận, kiểm tra, đối chiếu hồ sơ với dữ liệu trên Chương trình Quản lý kiểm định. Nếu không đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn chủ xe hoàn thiện lại (Giấy đăng ký xe không hợp lệ khi có dấu hiệu làm giả; nội dung bị sửa chữa, tẩy xóa; quá thời hạn hiệu lực); nếu đầy đủ, hợp lệ thì thu phí, tiến hành kiểm tra, đánh giá tình trạng ATKTK và BVMT của xe cơ giới và in Phiếu kiểm định theo quy định.

- Xe cơ giới kiểm định đạt yêu cầu, Đơn vị đăng kiểm thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận kiểm định. Trả Giấy chứng nhận kiểm định; Hóa đơn thu phí đăng kiểm, lệ phí cấp Giấy chứng nhận kiểm định ngay cho chủ xe và dán Tem kiểm định cho phương tiện.

- Nếu xe cơ giới chỉ có Giấy hẹn cấp giấy đăng ký xe, Đơn vị đăng kiểm thực hiện kiểm định, nếu đạt yêu cầu thì chỉ dán Tem kiểm định và cấp Giấy hẹn trả Giấy chứng nhận kiểm định cho chủ xe. Khi chủ xe xuất trình giấy đăng ký xe thì Đơn vị đăng kiểm trả Giấy chứng nhận kiểm định.

- Xe cơ giới kiểm định nếu có hạng mục khiếm khuyết, hư hỏng, Đơn vị đăng kiểm in và gửi thông báo cho chủ xe những khiếm khuyết, hư hỏng để sửa chữa, khắc phục. Trường hợp phải kiểm định lại thì Đơn vị đăng kiểm thông báo xe cơ giới không đạt trên Chương trình Quản lý kiểm định; xe cơ giới có thể kiểm định lại tại bất kỳ Đơn vị đăng kiểm nào.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ

thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

b) **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới.

c) **Thành phần hồ sơ:**

\* **Kiểm định lần đầu lập Hồ sơ phương tiện:**

- Xuất trình bản chính giấy đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc một trong các giấy tờ còn hiệu lực sau:

- + Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của ngân hàng đang cầm giữ;
- + Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của cơ quan cho thuê tài chính;
- + Giấy hẹn cấp giấy đăng ký xe;

- Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực;

- Nộp giấy tờ chứng minh nguồn gốc phương tiện, gồm một trong các giấy tờ sau:

+ Bản sao Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng đối với xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước;

+ Bản sao có chứng thực quyết định tịch thu bán đấu giá của cấp có thẩm quyền đối với xe cơ giới bị tịch thu bán đấu giá;

+ Bản sao có chứng thực quyết định thanh lý đối với xe cơ giới của lực lượng quốc phòng, công an;

+ Bản sao có chứng thực quyết định bán xe dự trữ Quốc gia;

- Nộp bản chính Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo (đối với xe cơ giới mới cải tạo);

\* **Kiểm định các lần tiếp theo:**

- Xuất trình bản chính giấy đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc một trong các giấy tờ còn hiệu lực sau:

- + Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của ngân hàng đang cầm giữ;
- + Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của cơ quan cho thuê tài chính;
- + Giấy hẹn cấp giấy đăng ký xe;

- Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực;

- Nộp bản chính Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo (đối với xe cơ giới mới cải tạo);

- Thông tin về tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và địa chỉ trang WEB quản lý thiết bị giám sát hành trình đối với xe cơ giới thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

đ) Thời hạn giải quyết: Trong ngày làm việc, sau khi kiểm tra đạt yêu cầu.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới.

g) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

i) Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng và an toàn kỹ thuật đối với:

+ Xe cơ giới, xe, máy thi công và linh kiện: 50.000 đồng/giấy;

+ Xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 100.000 đồng/giấy.

- Mức giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với cơ giới đang lưu hành đối với:

+ Xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông trên 20 tấn, xe ô tô đầu kéo có khối lượng kéo theo cho phép tham gia giao thông trên 20 tấn và các loại xe ô tô chuyên dùng: 560.000đ/xe;

+ Xe ô tô chở người trên 40 ghế (kể cả lái xe), xe buýt; Xe ô tô tải có khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông trên 7 tấn đến 20 tấn, xe ô tô đầu kéo có khối lượng kéo theo cho phép tham gia giao thông đến 20 tấn và các loại máy kéo: 350.000đ/xe;

+ Xe ô tô khách từ 25 đến 40 ghế (kể cả lái xe), xe ô tô tải có trọng tải trên 2 tấn đến 7 tấn: 320.000đ/xe;

+ Xe ô tô khách từ 10 ghế đến 24 ghế (kể cả lái xe), xe ô tô tải có trọng tải đến 2 tấn: 280.000đ/xe;

+ Xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi, xe ô tô cứu thương: 240.000 đ/xe;

+ Rơ moóc, sơ mi rơ moóc: 180.000đ/xe;

+ Xe ba bánh và các loại phương tiện vận chuyển tương tự: 100.000 đ/xe.

k) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy Chứng nhận và Tem kiểm định.

l) Yêu cầu hoặc điều kiện:

- Cá nhân, tổ chức mới đăng ký biển số, khi kiểm định lần đầu để lập Hồ sơ phương tiện thì kiểm định cùng địa phương với địa chỉ chủ xe trong giấy đăng ký xe. Khi kiểm định các lần tiếp theo (kể cả có bổ sung, sửa đổi hồ sơ phương tiện) được thực hiện tại bất kỳ đơn vị đăng kiểm nào trên cả nước.

- Đối với trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm:



+ Chủ xe có văn bản đề nghị nêu rõ lý do, địa điểm kiểm định ngoài Đơn vị đăng kiểm kèm theo danh sách xe cơ giới đề nghị kiểm định gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến Đơn vị đăng kiểm.

+ Đơn vị đăng kiểm kiểm tra, xem xét theo đề nghị của chủ xe, nếu đúng đối tượng và đủ điều kiện đường thử thì trong vòng 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ xe, Đơn vị đăng kiểm có văn bản gửi Cục Đăng kiểm Việt Nam đề nghị kiểm định ngoài Đơn vị đăng kiểm kèm theo danh sách xe cơ giới, các loại thiết bị cần để kiểm tra; văn bản đề nghị có thể gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác. Trường hợp không đủ điều kiện đường thử thì có văn bản thông báo cho chủ xe và nêu rõ lý do.

+ Cục Đăng kiểm Việt Nam kiểm tra, xem xét hồ sơ, trong vòng 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị có văn bản trả lời gửi Đơn vị đăng kiểm.

+ Chủ xe đưa xe đến địa điểm kiểm tra, Đơn vị đăng kiểm tiến hành kiểm định xe cơ giới theo trình tự và cách thức thực hiện theo quy định. Trường hợp không có kết quả kiểm tra bằng thiết bị thì để trống trên Phiếu kiểm định

#### **m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT ngày 9/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- *Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn: (Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số 102/2008/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải.)*

- *Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; danh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới. (Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số 114/2013/TT-BTC ngày 20/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng linh kiện, xe cơ giới và các loại thiết bị, xe máy chuyên dùng và Thông tư số 132/2014/TT-BTC ngày 20/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định chất lượng an toàn kỹ thuật đối với xe đạp điện; phí kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự đang lưu hành.)*

## **2. Cấp Giấy chứng nhận lưu hành, tem lưu hành cho xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ**

### **a) Trình tự thực hiện:**

#### **Bước 1.**

Tổ chức, cá nhân đưa xe cơ giới và các giấy tờ theo quy định trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới:

- Công ty TNHH Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Gia Lai, địa chỉ: Đường Nguyễn Chí Thanh, P. Chi Lăng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai;

- Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 81 02D, địa chỉ: Láng Dal, Xã Biển Hồ, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai;

- Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 81 04D, địa chỉ: Thôn 2, Thị trấn Đăk Pơ, huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai.

**Bước 2.** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đối chiếu hồ sơ với dữ liệu trên Chương trình Quản lý kiểm định. Nếu hồ sơ đầy đủ thì lập giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả; nếu hồ sơ không đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn bổ sung một lần đầy đủ lại theo quy định.

**Bước 3.** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới kiểm tra hồ sơ:

Đơn vị đăng kiểm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Nếu không đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn chủ xe hoàn thiện lại; nếu đầy đủ, hợp lệ thì thu phí, chụp ảnh phương tiện và tiến hành kiểm tra.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới.

#### **c) Thành phần hồ sơ:**

- Bản chính Giấy đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc một trong các giấy tờ còn hiệu lực sau đề xuất trình:

+ Bản sao Giấy đăng ký xe có xác nhận của ngân hàng đang giữ Bản chính giấy đăng ký xe đó.

+ Bản sao Giấy đăng ký xe có xác nhận của cơ quan cho thuê tài chính đang giữ Bản chính giấy đăng ký xe đó.

- Bản chính Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực để xuất trình.

- Bản sao chụp Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng (đối với trường hợp kiểm tra lưu hành lần đầu của các Xe có đăng ký lần đầu sau ngày Thông tư số 86/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận có hiệu lực).

- Giấy chứng nhận lưu hành của lần kiểm tra trước (đối với trường hợp kiểm tra lưu hành các lần tiếp theo).

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong ngày làm việc, sau khi kiểm tra đạt yêu cầu.

**e) Cơ quan thực hiện TTHC:** Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới.

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân.

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**i) Phí, lệ phí:**

- Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới đang lưu hành tính theo Mục 3, Biểu 1, quy định tại Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Lệ phí: 50.000 đồng/1 Giấy chứng nhận.

**k) Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Giấy Chứng nhận và Tem lưu hành.

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sản xuất, lắp ráp, thử nghiệm, kiểm tra chất lượng, chứng nhận chất lượng và khai thác sử dụng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ (Theo quy định tại Điều 2, Thông tư số 16/2014/TT-BGTVT ngày 13/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

- Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ được đăng ký và cấp biển số tại địa phương nào thì thực hiện kiểm tra lưu hành tại Đơn vị đăng kiểm ở địa phương đó.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT ngày 9/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 86/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về điều kiện đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và người điều khiển tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế;

- Thông tư số 16/2014/TT-BGTVT ngày 13/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về điều kiện đối với xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và người điều khiển tham gia giao thông đường bộ;

- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; (Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số 102/2008/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy

móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải.)

- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới. (Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số 114/2013/TT-BTC ngày 20/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng linh kiện, xe cơ giới và các loại thiết bị, xe máy chuyên dùng và Thông tư số 132/2014/TT-BTC ngày 20/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định chất lượng an toàn kỹ thuật đối với xe đạp điện; phí kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự đang lưu hành.)



**3. Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong kiểm tra lưu hành xe chở người bốn bánh có gắn động cơ**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.**

Tổ chức, cá nhân đưa xe cơ giới trực tiếp đến Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới hoặc gửi văn bản đối với trường hợp không đưa được Xe đến Đơn vị đăng kiểm.

- Công ty TNHH Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Gia Lai, địa chỉ: Đường Nguyễn Chí Thanh, P.Chí Lăng, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai;

- Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 81 02D, địa chỉ: Làng Dal, Xã Biển Hồ, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai;

- Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 81 04D, địa chỉ: Thôn 2, Thị trấn Đăk Pơ, huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai.

**Bước 2.** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đối chiếu hồ sơ với dữ liệu trên Chương trình Quản lý kiểm định. Nếu hồ sơ đầy đủ thì lập giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả; nếu hồ sơ không đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn bổ sung một lần đầy đủ lại theo quy định.

**Bước 3.** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới kiểm tra hồ sơ:

Đơn vị đăng kiểm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Nếu không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn chủ xe hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc. Nếu đầy đủ, hợp lệ thì hẹn ngày kiểm tra theo địa điểm chủ xe đăng ký.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới hoặc địa điểm kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm (theo đề nghị của chủ xe)

**c) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị kiểm tra của tổ chức, cá nhân theo quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 86/2014/TT-BGTVT (đối với trường hợp không đưa được Xe đến Đơn vị đăng kiểm);

- Bản sao chụp Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng (đối với trường hợp kiểm tra lưu hành lần đầu của các Xe có đăng ký lần đầu sau ngày Thông tư số 86/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận có hiệu lực).

- Các giấy tờ phái xuất trình:

+ Bản chính Giấy đăng ký xe hoặc bản sao Giấy đăng ký xe có xác nhận của ngân hàng đang giữ Bản chính Giấy đăng ký xe đó hoặc bản sao Giấy đăng ký xe có xác nhận của cơ quan cho thuê tài chính đang giữ Bản chính Giấy đăng ký xe đó;

- + Bản chính Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực;
- + Văn bản chấp thuận của cơ quan địa phương có thẩm quyền về khu vực cho phép Xe của tổ chức cá nhân hoạt động còn hiệu lực.

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong 02 ngày làm việc, sau khi kiểm tra đạt yêu cầu.

**e) Cơ quan thực hiện TTHC:** Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới.

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân.

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị kiểm tra theo mẫu phụ lục VII, ban hành kèm theo Thông tư số 86/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**i) Phí, lệ phí:**

- Phí kiểm tra xe: 180.000 đồng/1 lượt kiểm định.

- Lệ phí: 50.000 đồng/1 Giấy chứng nhận.

**k) Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Giấy Chứng nhận và Tem lưu hành.

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

Thỏa mãn yêu cầu quy định về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong lưu hành xe chở người bốn bánh có gắn động cơ theo quy định tại Thông tư số 86/2014/TT-BGTVT.

Xe được hoạt động tại địa phương nào thì do các Đơn vị đăng kiểm ở cùng địa phương Xe hoạt động kiểm tra lưu hành.

**m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT ngày 9/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 86/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về điều kiện đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và người điều khiển tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế;

- *Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn: (Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số 102/2008/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải.)*

- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối

với xe cơ giới và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới. ( Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số 114/2013/TT-BTC ngày 20/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng linh kiện, xe cơ giới và các loại thiết bị, xe máy chuyên dùng và Thông tư số 132/2014/TT-BTC ngày 20/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định chất lượng an toàn kỹ thuật đối với xe đạp điện; phí kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự đang lưu hành.)



**PHỤ LỤC VII**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 86/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Tên tổ chức, cá nhân

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: ..... /.....

....., ngày tháng năm

Vv đề nghị kiểm tra cấp giấy  
chứng nhận lưu hành cho xe bốn  
bánh chở người

**Kính gửi:** Đơn vị đăng kiểm .....

Căn cứ Thông tư số /2014/TT-BGTVT ngày tháng năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về điều kiện đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và người điều khiển tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế;

Tên tổ chức, cá nhân.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: ..... ; Fax:..... ;  
Email:.....

Hiện tại (tổ chức, cá nhân) ..... có số lượng Xe là:....

**Danh sách Xe**

STT	Biển số	Số khung	Số máy (nếu có)	Ngày hết hạn
1				
2				

Đề nghị Đơn vị đăng kiểm ..... đến địa điểm: ..... từ ngày ..... đến ngày ..... để kiểm tra Xe cho (tổ chức, cá nhân) .....

Tổ chức, cá nhân  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

#### **4. Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Tổ chức, cá nhân đưa xe cơ giới và các giấy tờ theo quy định trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác:

- Công ty TNHH Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Gia Lai, địa chỉ: Đường Nguyễn Chí Thanh, P.Chí Lăng, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai;

- Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 81 02D, địa chỉ: Làng Dal, Xã Biên Hồ, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai;

- Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 81 04D, địa chỉ: Thôn 2, Thị trấn Đăk Pơ, huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai.

**Bước 2.** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đối chiếu hồ sơ với dữ liệu trên Chương trình Quản lý kiểm định. Nếu hồ sơ đầy đủ thì lập giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả; nếu hồ sơ không đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn bổ sung một lần đầy đủ lại theo quy định.

Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính mà hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Trung tâm đăng kiểm có văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

**Bước 3.** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới kiểm tra hồ sơ:

Đơn vị đăng kiểm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Nếu không đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn chủ xe hoàn thiện lại; nếu đầy đủ, hợp lệ thì thu phí, chụp ảnh phương tiện và tiến hành kiểm tra.

\* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến sáng thứ 7 (trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

##### **c) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo (theo mẫu);

- Thiết kế đã được thẩm định. Đối với trường hợp miễn thiết kế 3 (Lắp thêm hoặc tháo bỏ nắp che khoang chõ hàng, hành lý của xe ô tô PICKUP nhưng không làm thay đổi kích thước bao của xe; Xe ô tô tải tự đổ và xe ô tô xi téc nhập khẩu, sản xuất lắp ráp, cải tạo trước ngày 01 tháng 11 năm 2014 có nhu cầu tự nguyện cắt giảm thể tích thùng hàng, xi téc để phù hợp quy định tại Thông tư số 42/2014/TT-BGTVT; Cải tạo thay đổi vị trí các trục, cụm trục, chốt kéo đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2015 đối với sơ mi rơ moóc tải (trừ sơ mi rơ moóc tải tự đổ) và sơ mi rơ moóc chõ công-ten-nơ có khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao

thông nhỏ hơn khối lượng toàn bộ theo thiết kế) phải có bản vẽ tổng thể xe cơ giới sau cải tạo do cơ sở cải tạo lập;

- Ảnh tổng thể chụp góc khoảng 45 độ phía trước và phía sau góc đối diện của xe cơ giới sau cải tạo; ảnh chụp chi tiết các hệ thống, tổng thành cải tạo;

- Biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo;

- Bảng kê các tổng thành, hệ thống thay thế mới (theo mẫu);

- Bản sao có xác nhận của cơ sở cải tạo các tài liệu thông số, tính năng kỹ thuật của xe cơ giới cải tạo và các tổng thành, hệ thống cải tạo, thay thế và tài liệu xác nhận nguồn gốc của các hệ thống, tổng thành cải tạo;

- Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với cân cầu, xi téc chỡ hàng nguy hiểm, xi téc chỡ khí nén, khí hóa lỏng và các thiết bị chuyên dùng theo quy định.

**d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

**d) Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc nghiệm thu. Trường hợp không cấp, cơ quan nghiệm thu thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả nghiệm thu.

**e) Cơ quan thực hiện TTHC:** Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới.

**g) Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân.

**h) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo theo phụ lục VII, ban hành kèm theo Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014.

**i) Phí, lệ phí:**

- Phí kiểm định: Theo loại phương tiện;

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 50.000 đồng/giấy.

**k) Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Giấy chứng nhận cải tạo.

**l) Yêu cầu hoặc điều kiện:**

- Không cải tạo thay đổi mục đích sử dụng (công dụng) đối với xe cơ giới đã có thời gian sử dụng trên 15 năm, kể từ năm sản xuất của xe cơ giới đến thời điểm thẩm định thiết kế.

- Không cải tạo xe cơ giới chuyên dùng nhập khẩu thành xe cơ giới loại khác trong thời gian 05 năm, xe đông lạnh nhập khẩu thành xe loại khác trong thời gian 03 năm, kể từ ngày được cấp biển số đăng ký lần đầu.

- Không cải tạo thùng xe của xe tải nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp mới, chưa qua sử dụng trong thời gian 06 tháng, kể từ ngày kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường lần đầu đến khi thẩm định thiết kế (trừ trường hợp cải tạo thành xe tập lái, sát hạch; cải tạo lắp đặt thêm mui phủ của xe tải thùng hở).

- Không cải tạo xe cơ giới loại khác thành xe chở người và ngược lại, trừ trường hợp cải tạo xe ô tô chở người từ 16 chỗ (kể cả chỗ người lái) trở xuống thành xe ô tô tải VAN.

- Không cải tạo hệ thống treo của xe cơ giới.

- Không cải tạo hệ thống phanh của xe cơ giới, trừ các trường hợp:

+ Lắp đặt bàn đạp phanh phụ trên xe tập lái, xe sát hạch và ngược lại;

+ Cải tạo để cung cấp năng lượng và điều khiển hệ thống phanh của rơ moóc, sơ mi rơ moóc;

- Không cải tạo hệ thống lái của xe cơ giới, trừ trường hợp cải tạo đối với xe cơ giới tay lái nghịch được nhập khẩu.

- Không cải tạo lắp đặt giường nằm loại hai tầng lên xe chở người.

- Không cải tạo tăng kích thước khoang chở hành lý của xe chở người.

- Không cải tạo xe ô tô đầu kéo thành xe cơ giới loại khác (trừ xe chuyên dùng).

- Không cải tạo thay đổi kích cỡ lốp, số trục và vết bánh xe của xe cơ giới.

- Không cải tạo thay đổi khoảng cách giữa các trục của xe cơ giới, trừ các trường hợp: cải tạo thành xe chuyên dùng, đầu kéo; cải tạo thu ngắn chiều dài cơ sở khi cải tạo trở lại thành xe nguyên thủy và khi cải tạo để giảm chiều dài toàn bộ, kích thước thùng xe của xe tự đổ, xe xi téc, xe tải phù hợp quy định tại Thông tư số 42/2014/TT-BGTVT ngày 15 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thùng xe của xe tự đổ, xe xi téc, xe tải tham gia giao thông đường bộ (sau đây gọi là Thông tư số 42/2014/TT-BGTVT) Đối với sơ mi rơ moóc tải (trừ sơ mi rơ moóc tải tự đổ) và sơ mi rơ moóc chở công-ten-nơ có khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông nhỏ hơn khối lượng toàn bộ theo thiết kế được cải tạo thay đổi vị trí các trục, cụm trục, chốt kéo đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2015.

- Không cải tạo tăng chiều dài toàn bộ của xe cơ giới, trừ các trường hợp cải tạo thành xe chuyên dùng và cải tạo thay đổi tấm ốp mặt trước, sau của xe chở người.

- Không cải tạo tăng kích thước lòng thùng xe của xe tải, thể tích xi téc của xe xi téc. Khi cải tạo lắp thêm mui phụ lên xe tải thùng hở không có mui phụ thì không được tăng chiều cao của thành thùng xe.

- Không được tăng kích thước lòng thùng xe, thể tích xi téc đối với xe tải, xe xi téc đã cải tạo thành xe loại khác khi cải tạo trở lại loại xe nguyên thủy.

- Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông của xe cơ giới sau cải tạo phải đảm bảo:

+ Đối với xe chở người. Không lớn hơn giá trị nhỏ của khối lượng toàn bộ theo thiết kế tương ứng với số người cho phép chở lớn nhất theo thiết kế của nhà sản xuất và khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông theo quy định về tải trọng cầu đường;



+ Đối với xe tải và xe chuyên dùng: Không lớn hơn giá trị của khối lượng toàn bộ theo thiết kế của nhà sản xuất và khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông theo quy định về tải trọng cầu đường;

- Khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông của xe cơ giới sau cải tạo không được lớn hơn khối lượng hàng chuyên chở theo thiết kế của xe nguyên thủy.

- Xe cơ giới sau cải tạo là xe tự đổ, xe xi téc, xe tải phải có thông số kỹ thuật phù hợp quy định tại Thông tư số 42/2014/TT-BGTVT.

- Không sử dụng các hệ thống, tổng thành đã qua sử dụng trong cải tạo xe cơ giới, trừ thiết bị chuyên dùng, động cơ (trường hợp sử dụng lại động cơ của xe cơ giới đã qua sử dụng phải đảm bảo xe được lấy động cơ để sử dụng có thời gian sử dụng tính từ năm sản xuất không quá 15 năm, kể cả trường hợp thay thế động cơ cùng kiểu loại). Động cơ thay thế có công suất lớn nhất nằm trong khoảng từ 90% đến 120% công suất lớn nhất của động cơ của xe nguyên thủy.

- Cần cầu, xi téc chở hàng nguy hiểm, xi téc chở khí nén, khí hòa lỏng khi lắp mới lên xe cơ giới cải tạo phải được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, chứng nhận về tính năng, chất lượng, an toàn kỹ thuật.

- Trong suốt quá trình sử dụng, mỗi xe cơ giới chỉ được cải tạo, thay đổi 1 trong 2 tổng thành chính là động cơ hoặc khung và không được cải tạo quá 3 hệ thống, tổng thành sau: buồng lái, thân xe hoặc thùng xe, khoang chở khách; truyền lực; chuyển động; treo; phanh; lái; nhiên liệu.

- Việc cải tạo một hệ thống, tổng thành nếu dẫn đến việc ảnh hưởng tới thông số, đặc tính làm việc của các hệ thống, tổng thành có liên quan khác thì phải được xem xét, tính toán cụ thể và phải được coi là cải tạo cả hệ thống, tổng thành có liên quan.

#### **m) Căn cứ pháp lý:**

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

- Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT ngày 9/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 42/2014/TT-BGTVT ngày 15 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thùng xe của xe tự đổ, xe xi téc, xe tải tham gia giao thông đường bộ

- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; (Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số 102/2008/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải.)

## PHỤ LỤC VII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(CƠ SỞ CẢI TẠO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày tháng năm

### VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ NGHIỆM THU XE CƠ GIỚI CẢI TẠO

(Cơ sở cải tạo) đề nghị (cơ quan nghiệm thu ..... ) kiểm tra chất lượng xe cơ giới cải tạo như sau:

1. Đặc điểm xe cơ giới cải tạo:.....
  - Biên số đăng ký (nếu đã được cấp):.....
  - Số khung:.....
  - Số động cơ:.....
  - Nhân hiệu ..... - Số loại:.....

2. Căn cứ thi công cải tạo: Thiết kế có ký hiệu ..... của (Cơ sở thiết kế) đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam/Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo số ..... ngày ...../...../.....

3. Nội dung thi công cải tạo:

(Ghi tóm tắt đầy đủ các nội dung thiết kế cải tạo thay đổi của xe cơ giới)

(Cơ sở cải tạo) xin chịu trách nhiệm về các nội dung đã được thi công trên xe cơ giới cải tạo.

**CƠ SỞ CẢI TẠO**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)